

# Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH



- ★ Tổng Biên tập:  
**TRẦN QUANG KHANH**
- ★ Ban biên tập:  
**MAI THÌN**  
**PHẠM KIM SƠN**
- ★ Tòa soạn:  
103 Phan Bội Châu  
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167  
(0256) 3822187
- ★ Email:  
[vannghebinhdinhhtc@gmail.com](mailto:vannghebinhdinhhtc@gmail.com)
- ★ Tạp chí điện tử:  
<https://vannghebinhdinh.vn>  
Email: [vannghebinhdinhdientu@gmail.com](mailto:vannghebinhdinhdientu@gmail.com)

## TRONG SỐ NÀY

### Thời đàm

DƯƠNG HIẾU \* Cuộc cách mạng về tinh gọn... 3

### Bút ký dự thi

PHAN VĂN HỒ \* Đưa võ cổ truyền vào huấn luyện bộ đội trình sát 5

### Thơ dự thi

NHIÊN ĐĂNG, THÁI AN KHÁNH, HUỖNH THỊ QUỲNH AN, LÊ VĂN HIẾU,  
TRƯƠNG CÔNG TƯỜNG, NGUYỄN HOÀNG HOA

### Gương mặt thơ

MAI THÌN (Chọn và giới thiệu) \* Nhà thơ Đoàn Mạnh Phương 26

### Truyện ngắn

YUKIKO TENGO \* Mê Cung 31

NGÔ VĂN CỬ \* Những chấp vá rời 39

TRẦN BĂNG KHUẾ \* Những đứa trẻ sinh ra từ khuôn nhạc 47

MY TIÊN \* Phía sau ngón tay trở 56

### Nghiên cứu - Phê bình

THANH THẢO \* Thơ Nguyễn Đình Thi: Một khoảng sáng cuối cùng 62

LÊ THÀNH NGHỊ \* Ký hiệu đời tôi là một chấm xanh, xanh ngắt 67

## **Thơ và lời bình**

LÊ HOÀI LƯƠNG \* Một kiểu khắc họa đẹp của lòng 73

## **Độc sách**

NGÔ PHONG \* Nghe từ tâm phía quê nhà... 76

## **Văn học nước ngoài**

HEINRICH BÖLL (Đức) \* Cái cân của nhà Balek \* HIẾU VĂN (dịch) 79

## **Văn trẻ**

Thơ NGUYỄN XUÂN SANG, MẪU ĐƠN 85

## **Văn học thiếu nhi**

LÊ PHA LÊ \* Mẹ con Chèo Bèo 88

## **Bình Định mến yêu**

LÊ TRỌNG NGHĨA \* *Tượng Mahishasura Mardini:*  
Di sản nghệ thuật đầy tinh tế và sức mạnh 92

## **Tản văn**

PHAN LINH CHÂU \* Tháng Mười Hai chạm vào miền nhớ 95

## **Mỹ thuật - Âm nhạc - Nhiếp ảnh**

LƯU THỊ THANH LAN, NGÂN CHÀI, TRẦN QUANG THÁI, TRỊNH BÁ QUÁT, BÙI THANH TÙNG - CAO KỶ NAM, TRƯƠNG THANH BÌNH, LƯU NHẤT PHONG - VÕ HOÀI HUY, NGUYỄN PHƯỚC HOÀI, NGUYỄN XUÂN TUYẾN, ĐÀO TIẾN ĐẠT, TRƯƠNG ĐĂNG HUY, NGUYỄN TIẾN DŨNG, NGUYỄN NGỌCTUẤN, NGUYỄN MINH QUANG

Bìa 1: *Ước hẹn mùa đông.* Ảnh: Nguyễn Huy Hòa (Trần Mặc Nguyễn)

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT  
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023  
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,  
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12.2024*

**Giá bán: 20.000 đồng**

# Cuộc cách mạng về tinh gọn...

DƯƠNG HIẾU

Những ngày cuối năm này, câu chuyện về chủ trương xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới đã trở nên nóng bỏng hơn bao giờ hết.

Thực ra đây không phải là vấn đề mới. Từ Đại hội VII và nhất là trong các lần đại hội lần thứ IX, XII, XIII của Đảng, các văn kiện đều nhấn mạnh nhiệm vụ về tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt và đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn phát triển của đất nước. Rõ nét nhất là Nghị quyết số 18 ngày 25.10.2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

7 năm thực hiện Nghị quyết số 18, đã đem lại một số kết quả quan trọng, bước đầu tạo sự chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, trên thực tế, nhận thức và hành động của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương còn chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, quyết tâm chưa cao; việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đồng bộ, chưa gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại; một số bộ, ngành còn ôm đồm nhiệm vụ của địa phương... Chính vì vậy mà tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn công kênh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quan hệ công tác giữa nhiều cơ quan, bộ phận chưa thật rõ ràng, còn trùng lặp, chồng chéo; phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hợp lý, có chỗ bao biện làm thay, có nơi bỏ sót... Mặt khác, chất lượng tham mưu, đề xuất của một số cơ quan, tổ chức đảng còn hạn chế; năng lực điều phối, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; phân định phạm vi quản lý đa ngành, đa lĩnh vực của các bộ chưa triệt để; một số nhiệm vụ liên thông, gắn kết nhau hoặc cùng một lĩnh vực nhưng giao cho nhiều bộ quản lý. Tổ chức bộ máy của một số cấp, ngành đến nay cơ bản vẫn giữ nguyên về số lượng, việc sắp xếp chưa gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả, xác định vị trí việc làm.

Tinh giản biên chế mới tập trung giảm số lượng, chưa gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ.

Những tồn tại, hạn chế; sự chậm chạp, thiếu quyết liệt trong thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng. Bộ máy công kênh khiến chi phí vận hành lớn, làm giảm nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; gây lãng phí và kìm hãm sự phát triển. Sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ dẫn đến không rõ trách nhiệm, “lấn sân”, cản trở, thậm chí “vô hiệu hóa” lẫn nhau, làm giảm tính chủ động, sáng tạo, dẫn đến năng suất lao động, hiệu suất công tác thấp, đùn đẩy trách nhiệm, tiêu cực...

Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn đặc biệt coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đây là một trong những yếu tố then chốt đưa Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành người cầm lái vĩ đại đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt mọi thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Điểm hội tụ chiến lược sau 40 năm đổi mới đất nước đang đem đến cơ hội lịch sử đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; cũng đặt ra yêu cầu cấp bách thực hiện quyết liệt cuộc cách mạng nhằm xây dựng hệ thống chính trị thật sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy đang đặt ra một loạt các vấn đề đòi hỏi sự quyết tâm rất cao của toàn hệ thống chính trị. Trước hết là phải xây dựng và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới; tập trung hoàn thiện thể chế theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng” để nhanh chóng đưa chủ trương của Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống; rà soát các quy định pháp luật có liên quan để chủ động sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng quy định, bảo đảm chủ trương của Đảng được triển khai nhanh nhất; tập trung hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát và cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp; gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hoá chức danh. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất...

Đã gọi “cuộc cách mạng” yêu cầu phải có tính triệt để và do vậy phải vượt qua nhiều gian khó và chấp nhận cả sự hy sinh. Tất cả vì đất nước phát triển!

**D.H**

# Đưa võ cổ truyền vào huấn luyện bộ đội trinh sát

PHAN VĂN HỒ (Ban CHQS huyện Phù Mỹ)

Trinh sát đặc nhiệm là lực lượng luôn sẵn sàng, đánh hiểm trong lòng địch, trên mọi địa hình: đường, phố, sông, rạch, tàu, xe... để bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng. Đại đội Trinh sát Cơ giới thuộc phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy quân sự (BCHQS) tỉnh ngoài việc miệt mài rèn luyện: chinh phục độ cao, vượt hào sâu, vượt chướng ngại... còn tích cực luyện tập võ thuật trinh sát - loại võ tổng hợp tinh hoa các môn phái, trong đó có nhiều đòn thế từ võ cổ truyền Bình Định.

## Phát triển kỹ thuật đánh, bắt địch

Năm 2014, lần đầu tiên BCHQS tỉnh Bình Định cử lực lượng trinh sát đến Quân khu 5 luyện tập và tham gia Hội thao võ chiến đấu tay không toàn quân do Bộ Tổng tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam tổ chức và cử cán bộ tham gia tập huấn trọng tài và huấn luyện viên để về huấn luyện cho đơn vị. Nhớ lại những ngày tham gia tập huấn, thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp Phan Toàn Trung - cán bộ Đại đội Trinh sát Cơ giới - cho biết: “Võ chiến đấu tay không của Hội thao toàn quân là sự phát triển từ kỹ thuật đánh bắt địch trong võ chiến đấu của lực lượng đặc công. Ta có thể thêm bớt đòn thế để dễ tập luyện và tăng tính hiệu quả!”. Còn thượng úy Hồ Thanh Tân - Phó đại đội trưởng Đại đội Trinh sát Cơ giới, xuất thân từ binh chủng đặc công đồng thời là người trực tiếp huấn luyện võ chiến đấu tay không - chia sẻ thêm: “Ngoài những thế võ: vững, chắc, nhanh, gọn, hiểm hóc của lực lượng đặc công, chúng tôi còn tham vấn và đưa thêm nhiều đòn thế võ cổ truyền Bình Định, như: chỏ, gối, phang ống... vào từng bài huấn luyện nên các bài tập đều mang nét riêng và hiệu quả rõ rệt”.

Để tuyển chọn được lực lượng có tố chất, Đại đội đã đề xuất với cấp trên thành lập các tổ công tác đến các võ đường và các Câu lạc bộ võ thuật trong

tỉnh tìm người trong độ tuổi nhập ngũ kêu gọi đầu quân. Sau khi kết thúc khóa huấn luyện chiến sĩ mới, lực lượng này được điều về Đại đội Trinh sát Cơ giới để huấn luyện chuyên ngành và tập luyện võ chiến đấu tay không. Theo giáo trình huấn luyện môn võ này, người học phải trải qua những giai đoạn rèn luyện rất công phu. Ngoài việc rèn luyện sức khỏe tốt qua các bài: bật ưỡn thân, lộn mèo, lăn bánh xe, chống tay qua lưng, nhảy vòng lửa... đến luyện tập kỹ thuật đâm, đá với bao cát; tập các bài di chuyển, đối kháng, tấn công, phòng thủ... để hỗ trợ cho thân thủ uyển chuyển, linh hoạt và ra đòn chính xác.

Bên cạnh nội dung huấn luyện theo giáo trình, đơn vị đã tích cực phối hợp với Trung tâm Võ thuật cổ truyền tỉnh Bình Định, Võ đường Phan Thọ, Võ đường Trương Ngọc Bê (Tây Sơn), Võ đường Hồng Kha (Quy Nhơn)... để được hỗ trợ về chuyên môn, nhất là kỹ thuật đánh đối kháng và những tinh hoa võ cổ truyền Bình Định làm cho môn võ chiến đấu tay không trong lực lượng vũ trang tỉnh ta phát huy tối đa uy lực.

### **Thành lập Câu lạc bộ võ thuật**

Sau một thời gian tuyển chọn lực lượng, tổ chức huấn luyện, giao lưu và cử vận động viên tham gia thi đấu các giải do quân đội tổ chức, Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo triển khai các đơn vị cấp sư đoàn, Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh, thành phố thành lập Câu lạc bộ võ thuật để huấn luyện cho bộ đội. Ngày 19.5.2023, Câu lạc bộ võ thuật BCHQS tỉnh được thành lập theo Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 23.3.2023 của UBND tỉnh. Trụ sở hoạt động tại số 12 Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn. Câu lạc bộ có 172 hội viên, nòng cốt là Đại đội Trinh sát Cơ giới và Đại đội Hỗ trợ đảo Cù Lao Xanh, có 11 hội viên làm việc



*Huấn luyện võ thuật tại Đại đội Trinh sát cơ giới.  
Ảnh: Đại đội TSCG và CLB võ thuật Bộ CHQS cung cấp*

chuyên trách, 02 Ban trực thuộc, thượng tá Trịnh Tiến Lực, Phó tham mưu trưởng BCHQS tỉnh làm Chủ nhiệm. Hoạt động của Câu lạc bộ nhằm đẩy mạnh phong trào luyện tập, phát triển võ thuật trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực, bản lĩnh, trình độ chuyên môn về võ thuật cho cán bộ, chiến sĩ; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển chọn lực lượng tham gia thi đấu các giải do tỉnh, Quân khu và Bộ Quốc phòng tổ chức hằng năm. Đồng thời huấn luyện các nội dung chuyên biệt cho cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ sẵn sàng làm nhiệm vụ phòng chống biểu tình, bạo loạn; bảo vệ vững chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Câu lạc bộ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; tuân thủ hiến pháp, pháp luật. Những ngày đầu hoạt động tuy gặp không ít khó khăn về cơ sở vật chất, cách điều hành và thời gian tập luyện nhưng bộ phận chuyên trách và Ban Chủ nhiệm đã kiên quyết khắc phục khó khăn, sớm đưa Câu lạc bộ đi vào hoạt động nề nếp. Câu lạc bộ tập trung huấn luyện cho các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, trong đó có lực lượng dân quân thường trực của các phường thường xuyên làm nhiệm vụ trên đường phố. Hằng ngày, các chiến sĩ phải đối mặt với nhiều tình huống nguy hiểm nên các bài, thế võ cổ truyền do Câu lạc bộ huấn luyện sẽ giúp nâng cao kỹ năng quan sát, nhận định khả năng chiến đấu của đối phương để đưa ra phương án tiếp cận, khắc chế và xử lý. Thượng tá Trịnh Tiến Lực - Phó tham mưu trưởng BCHQS tỉnh chia sẻ: “Rèn bản lĩnh, luyện kỹ năng là mục tiêu huấn luyện cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tỉnh nói chung và dân quân tự vệ nói riêng. Hằng năm, chúng tôi đều lồng ghép võ cổ truyền Bình Định vào các bài võ khác để huấn luyện các lực lượng này”. Đối với các đơn vị ở xa, Câu lạc bộ đề xuất với chỉ huy cấp trên triệu tập cán bộ nòng cốt đến tập huấn, huấn luyện, quyết tâm đưa môn võ chiến đấu tay không trong đó có võ cổ truyền vào tất cả các đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh. Hiện nay, phong trào luyện tập võ thuật đang diễn ra sôi nổi và rộng khắp trong toàn lực lượng vũ trang tỉnh, trở thành sân chơi bổ ích, rèn luyện sức khỏe dẻo dai, bền bỉ cho bộ đội và dân quân tự vệ, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

### **Gặt hái thành công, phát huy tinh hoa**

Sau khi thành lập Câu lạc bộ võ thuật, nhờ có phương pháp huấn luyện khoa học và sự hỗ trợ về nhiệt tình từ các võ đường trên địa bàn tỉnh, các vận động viên của Câu lạc bộ thường xuyên cọ xát với các giải đấu của tỉnh và các địa phương khác nên trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm thi đấu được nâng lên rõ rệt. Năm 2023, Câu lạc bộ tham gia giải Võ cổ truyền các võ đường Bình Định tranh cúp Hoàng đế Quang Trung lần thứ V đạt 06 huy chương Vàng, 01 huy chương Đồng và giải ba toàn đoàn nội dung đối kháng; tham gia hội thao các Câu lạc bộ võ thuật toàn quân đạt 01 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc, 01



huy chương Đồng. Nối tiếp kết quả đó, năm 2024 Câu lạc bộ tham gia hội thao thể dục thể thao quốc phòng do Quân khu 5 tổ chức đạt 07 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc và 08 huy chương Đồng; tham gia hội thao toàn quân đạt 03 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc và 01 huy chương Đồng.

Đó là những thành công bước đầu thể hiện định hướng đúng đắn của phong trào phát triển võ chiến đấu tay không có sử dụng nhiều đòn thế võ cổ truyền Bình Định trong lực lượng vũ trang tỉnh. Việc giữ gìn và phát huy tinh hoa võ cổ truyền đã được lãnh đạo Bộ Chỉ huy đặc biệt quan tâm. Từ những hạt nhân của Câu lạc bộ có thành tích cao trong các giải đấu và đã được tập luyện võ cổ truyền trước khi bước vào quân ngũ, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa võ đặc công chiến đấu, võ trình sát đặc nhiệm và võ chiến đấu tay không, võ cổ truyền Bình Định được phát huy tinh hoa và tỏa sáng trong các đơn vị của lực lượng vũ trang tỉnh. Tiêu biểu như bài “Lão hổ thượng sơn” do chiến sĩ Nguyễn Gia Bảo ở Đại đội Trinh sát Cơ giới luyện tập và biểu diễn. Bài quyền này do cố võ sư Lê Văn Kiến (tức Tám Kiến) - quê Sóc Trăng sáng tạo, dựa trên hình tượng của con hổ - chúa sơn lâm - thần thái uy nguy, dũng mãnh và động tác nhanh gọn, dứt khoát, tấn, thoái nhịp nhàng, xoay chuyển biến hóa, lúc chậm thì ung dung, lúc nhanh thì vô cùng dũng mãnh, có nhiều đòn thế hiểm xuất phát từ đất võ Bình Định. Do triết lý dụng nhu thắng cương, đòn tay hở ra không nặng về sức mà thiên về kỹ thuật dị biệt. Khi đỡ đòn chỉ khép không mở, luôn che phủ kín thân mình. Khi sử dụng đòn đánh dùng hình thức chuyển tay, công, thủ, khóa, mở, ém, trói để mượn lực đối phương phản đòn, dùng hổ trảo để đánh vào các yếu huyệt. Bài quyền chia làm 10 phân đoạn, 62 động tác.



*Dàn quân thành phố Quy Nhơn tập luyện võ chiến đấu tay không.  
Ảnh: Đại đội TSCG và CLB võ thuật Bộ CHQS cung cấp*



Đây là bài quyền được biểu diễn khắp cả nước và từng bước được truyền bá ra nước ngoài như một sản phẩm văn hóa độc đáo của Việt Nam. Nhiều đòn thế của bài quyền này hiện được các chiến sĩ trình sát đặc nhiệm BCHQS tỉnh sử dụng như một thứ bảo bối không thể thiếu khi thực chiến với đối phương.

Ngoài tác chiến tay không, trong thực tế chiến đấu, các chiến sĩ trình sát có thể ứng dụng linh hoạt với bất kì binh khí nào, vì vậy để đáp ứng nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Đại đội Trinh sát Cơ giới đã sưu tầm và đưa rất nhiều bài binh khí vào trong chương trình huấn luyện võ thuật của đơn vị như: đao, dao găm, côn, thương, kiếm. Trong số đó có bài "Thanh long độc kiếm" là bài binh khí có nguồn gốc từ thời Tây Sơn (thế kỷ 18), sau này phái Thanh Long võ đạo do cố võ sư Lê Kim Hòa - quê Phú Yên tiếp tục phát triển. Bài binh khí gồm 16 câu thiệu chia thành 60 động tác có độ biến ảo cao, vô cùng linh hoạt, tấn công ở nhiều phương hướng khiến đối phương khó lòng chống đỡ cũng như phòng thủ, bài binh khí này được đưa vào 18 bài quy định của võ cổ truyền Việt Nam mà cũng là 12 bài võ cổ truyền Việt Nam được chọn để giới thiệu ra thế giới. Chiến sĩ Huỳnh Thanh Hậu đã luyện tập và biểu diễn thuần thực bài binh khí này và cho biết: "Kiếm được xếp vào hàng vua của các loại binh khí, môn sinh mất từ một đến hai năm mới có thể thuần thực được. Khi người tập đến một trình độ nhất định sẽ có thân pháp uyển chuyển, thanh thoát, làm chủ kiếm như một bộ phận của cơ thể. Em sẽ cố gắng chia sẻ, truyền thụ cho đồng đội và nhân rộng trong thời gian tới". Có thể nói đây là những hạt nhân vô cùng quan trọng để giữ gìn và phát huy tinh hoa võ cổ truyền trong lực lượng vũ trang tỉnh.

Hiện nay, Câu lạc bộ võ thuật BCHQS tỉnh đang tích cực luyện tập các môn võ chuyên ngành cho các đơn vị và lực lượng nòng cốt, đồng thời chiêu sinh, huấn luyện vào giờ nghỉ, ngày nghỉ cho con em cán bộ quân đội và Nhân dân trên địa bàn có nhu cầu nâng cao sức khỏe, tự vệ khi đối mặt với những tình huống bất khả kháng. Không chỉ vậy việc nhân rộng còn có ý nghĩa giữ gìn, phát huy võ cổ truyền - nét đặc trưng của văn hóa, con người Bình Định trên mảnh đất địa linh nhân kiệt, thượng võ và quật khởi.

Trung tá Vương Quốc Cảnh - Trưởng ban Quân báo Trinh sát thuộc Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chia sẻ những dự định trong thời gian tới: "Huấn luyện võ thuật cho các đơn vị là nội dung bắt buộc trong chương trình huấn luyện hằng năm. Để thúc đẩy và nhân rộng phong trào này một cách tích cực trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tham mưu cho Bộ Chỉ huy chỉ đạo thành lập Câu lạc bộ võ thuật ở Ban CHQS 11 huyện, thị xã, thành phố và tổ chức hoạt động ngay trong năm 2025. Phải giữ gìn và phát huy những tinh hoa của võ cổ truyền trong lực lượng vũ trang tỉnh, bởi nó là văn hóa phi vật thể của quốc gia và là nét đặc sắc của người Bình Định!".

**P.V.H**

NHIÊN ĐĂNG

## *Đêm An Lão*

Trên độ cao 1.000 mét,  
Người Bana cúng con nước, tạ ơn thiên nhiên  
Đốt lửa uống rượu cần làm phép  
Dòng suối lạnh, đêm tràn xuống hơi thở bầu trời  
Có phải là nơi còn nhiều bí mật  
Nơi của nguyên thủy loài người,  
Cái bụng hiền như cục đất,  
Nên An Lão như vị trưởng lão của người đồng bào,  
Bana, H'rê, Chăm,  
Những âm thanh vang ra từ linh hồn công chiêng  
Đêm nghe đã quỳ hát dưới triền dốc  
Những chiếc gùi gùi giấc mơ lên cổng trời..

Đêm ngủ ở An Lão như nằm trong am thất  
Vào mùa lễ hội ăn cúng lúa mới,  
Người chồng đệm đàn tơ lờng khong cho người vợ hát  
Bài hát năm xưa tiễn chồng  
đi bảo vệ biên giới Tây Nam  
Chàng đi, để lại đôi mắt trẻ thơ sau ô cửa gỗ  
Nơi con chim đầu riu hót trên cây chồi mới  
Và đám dương xỉ bỏ bùa bầy gió lang thang  
Xanh trong làn sương rét mướt...

Đêm ngủ ở An Lão như nằm trong am thất  
Trong làn điệu ta lêu, ka chôi  
Tiếng đàn tơ rãng dưới ngôi nhà sàn  
Sau một ngày làm nương làm rẫy  
Trẻ con ngồi quanh bếp lửa nghe già làng  
kể chuyện rừng thiêng  
Bằng tiếng nói dân tộc mình..

## Tiếng gọi giao mùa...

Dưới dãy núi hình vòm cung,  
Cánh đồng đêm hạt lúa nảy mầm  
Cha nằm nghỉ trên võng sau một ngày đồng áng  
Mẹ ru cháu bài hát ru con hơn ba mươi năm trước  
Lời ru đã đưa tôi vào những giấc mơ đẹp  
Như cỏ non tháng Giêng ươm đầy sắc nắng...

Neo trên bầu trời mây trắng như giấc mơ  
Tiếng chim chạm vào bếp lửa  
Mùa đông gió lùa qua ngõ  
Có phải giọt mưa ca dao vỡ trên đầu ngọn gió  
Để con cá lòng tong theo con nước lũ xuôi nguồn..

Cấy vào giấc mơ giọt mồ hôi tháng Ba mẹ nhóm bếp  
Thái lát bàn chải nấu thức ăn cho gia súc  
Con điều hâu bay đi tìm mồi trên núi đá  
Chảy vào tôi tiếng te te quách,  
Mưa gứa mình tuôn  
Cái lạnh,  
Cái lạnh của ba tháng mùa đông  
Trượt qua làn da miền quê lam lũ...

Xói nôi cơm khói ấm bay vào buổi chiều gió lạnh,  
Em nhóm lửa sưởi ấm con mèo lười nằm ngái ngủ tàn tro  
Mấy đứa nhỏ ngồi chờ cơm tối  
Ngoài trời bầy côn trùng cùng lũ dế bắt đầu lên  
tiếng gọi giao mùa...

**N.Đ**

THÁI AN KHÁNH

## *Tiếng hát em*

Ta thấy dòng trầm tích ngàn năm tựa quặng  
Tuổi đôi mươi nhựa sống vút trào  
Núi đồi trôi cùng trăng ra biển  
Bờ eo nào neo giấc mơ thơm.

Ta lặng sâu vào tiếng hát em  
Nhắm nháp vị đời nắng quái mưa sa  
Lòng tịch nhiên ánh sáng hải hà  
Con mắt biết mọi điều tan hợp.

Ta chạm tay vào tiếng hát em  
Hương nở hoa thời gian huyền nhiệm  
Cùng nhau bay vũ trụ khôn cùng  
Hạnh phúc - tự do tuyệt đối...

## *Tự tình Bình Định*

Núi Bà những hang đá diệu kì  
Hòn Vọng Phu dõi mắt biển Đông  
Tiếng cuộc nào vang vọng đâu đây

Sông Côn dải lụa xanh ngần  
Bữa ấy đêm trăng em tắm  
Anh lặng si như Từ Thức

Mảnh đất in dấu chân ba anh em  
Mua bán trâu, học võ, tuyển binh  
Năm Kỷ Dậu quân Thanh bạt vía  
Giang sơn một dải cờ đào

Cụ Đào Tấn hậu tổ Tuồng Bình Định  
Huỳnh Mai ngọn sóng nào còn vỗ  
Mùa xuân ấy mai vàng cả núi  
Chiều nhìn Thị Nại mây bay



Hải Giang kì quan miền nhiệt đới  
Nao lòng du khách muôn phương  
Con đường mang tên Xuân Diệu  
Mịn màng bờ cát eo thon  
Đêm mạn mòi phố hát  
Bóng tháp xanh thuở ngàn năm  
Vũ điệu Shiva và Shakti  
Âm dương từ đó sinh sôi

Địa linh Bình Định ai khơi mạch  
Ân nghĩa dày con cháu khắc ghi  
Tiếp bước bản hùng ca bất diệt  
Ơi quê hương khúc hát tự tình.

**T.A.K**



## *Niệm tưởng xanh*

Lặng lẽ đá hát. Ngàn năm linh thiêng  
Lặng nghe hồn nước non huyền diệu.  
Chập chùng trên tơ chuông

Những dãy núi xanh lam chim hạc bay về..  
Bóng người xưa dường như gần lại  
Tiếng nhạc ngựa. Dấu hài và áo bay

Trôi trong giấc mơ nguồn cội..  
Núi lặng cúi đầu. Nghe nghìn xưa vọng mãi.  
Cánh đào bay... Tưởng nhớ bóng tiên nhân!

H.T.Q.N

LÊ VĂN HIẾU

## *Ta lớn lên trong thúng mủng giần sần*

Đàn chim bầu cong cả bụi tre già  
Bầu vào ta nỗi nhớ

Ngoại ta từng cống câu hò qua sông  
Để tìm chồng - tìm vợ  
Khắc khoải nhịp chày giã nát đêm trăng

Rồi ta có mẹ - mẹ ta có con  
Ta chắc lép giần sần sinh ra ở đó

Ta trắng tinh hay ta còn bọc vỏ  
Câu hò xưa đã bóc lụa ta rồi

Ta lăn lóc đứng ngồi  
Ta lên rừng xuống bể

Nay ta chín - ta vẫn là hạt gạo  
Vẫn dăm dăm cánh đồng chiều  
Vẫn thương câu hát gánh qua sông...

## *Chia bão từ quê*

Ở đây cũng sốt sắng gió, sốt sắng mưa, sốt  
sắng nghiêng cây, cây cúi rạp buồn

Chiếc lá rơi găm vào ta nỗi nhớ, giờ mẹ ta  
ở quê không biết làm sao nữa, mẹ có lạnh  
lắm không?

Mưa quê có nhiều, đường quê có ngập, đồng  
quê có tràn?

Tự dưng ập vào ta nhiều trận lụt, ta buồn

Tự dưng nhớ những bè kiến nổi trôi, xoáy  
trong dòng nước bạc lòng ta chông chênh

Lòng ta tiếc những hạt gạo ngày ngày kiến  
tha về tổ, cái tổ đầy ngập lụt; ta thương..

L.V.H

TRƯƠNG CÔNG TƯỚNG

## *Soi gương*

Thấy mình thơ ấu  
Thấy mình thiếu nữ  
Tóc mây bay đến cuối chân trời  
Thấy giọng người âm áp hôm qua  
Rót vào lòng tràn lên hy vọng

Thấy mình khóc dưới vòm cây xanh lá  
Người ra đi dang dở nhịp cầu  
Những mùa quả đỏ au trên cành  
Nhói lên từng nức nở

Thời gian là một dải khăn tang  
Cháy mượt mà qua những triền mây trắng  
Mưa hoàng hôn dốc mòn thâm lặng  
Dấu chân hóa thạch con đường

Mắt mùa thu còn đó mộng mơ  
Biếc lên non tơ  
Đắm vào mòn mỏi  
Người ngồi đó hỏi mình bao tuổi  
Hỏi trăm năm chẳng thấy quay về



Soi gương qua mùa  
Nếp nhăn hằn dấu chim trời  
Có khi hạnh phúc, có lúc vỡ tan  
Có khi dịu dàng, nhiều lần điên dại  
Nắng hửng lên sau dầm dề mưa bão  
Đêm trả lại bơ vơ

Cuộc nhân sinh không cất được bằng lời  
Soi lòng ta lòng người  
Đỉnh cao, vực sâu nào ai chạm thấu  
Bình lặng hôm nay là vết sẹo hôm qua  
những cơn đau đã từng cào cấu

Soi gương tô điểm lại lòng mình  
Ngoài kia trời xanh  
Tiếng chim gì vừa hót!

## **Gió**

Đã trở về trên những ngọn đồi  
Gió xếp lại từng giấc mơ buồn tủi  
Tan ra thành bài hát cánh rừng

Mùa bòn bon chín vàng đầy tay  
Người đã hái long lanh mắt nhớ  
Bạc thêm đá hỏi nhau về trăm tuổi

Xanh như thể cuộc đời vừa mới  
Chạm bốn bề tiếng vọng trung du  
Thả một tiếng chim rớt vào câmlặng

Đã trở về trên những mái nhà  
Những ký ức dội vào trí nhớ  
Trong ngọtbụi có từng mức nở

Đã trở về trên những vòm cây  
Người xếp lại lòng mình hôm nay.

**T.C.T**

NGUYỄN HOÀNG HOA

## *Lính trẻ ở Trường Sa*

Nắng gió Trường Sa hun đúc da đồng  
biển mặn Trường Sa đậm đà giọng nói  
lính trẻ Hải quân cười tươi rói  
đón khách đất liền ra thăm đảo xa

Em quê Bình Định, bạn này Khánh Hòa  
ra đảo hơn một năm quen rồi nắng gió  
đồng đội tình thân một nhà gắn bó  
tay súng đêm ngày canh giữ biên cương

Giữ trong tim hình đất nước yêu thương  
nơi đầu sóng thiêng liêng cờ Tổ quốc  
ôm súng tuần tra hay vào phiên gác  
lính kiên cường vững chãi giữa trùng khơi

Đón Tết đảo xa lính cũng quen rồi  
ấm áp đủ đây trong tình yêu cả nước  
phút giao thừa chợt rừng rưng nước mắt  
mong mẹ cha hãy cứ yên lòng

Mang hào hùng đi trọn tuổi thanh xuân  
canh giữ biên cương xanh màu biển thăm  
cho quả bàng vuông và san hô đỏ thắm  
cho trường tồn nước Việt mãi ngàn năm.

## *Thơ tặng cô diễn viên ngày ấy*

Ngày ấy em cùng đoàn lưu diễn  
Huyện gần tỉnh xa xe xóc đường dài  
Thiếu đủ thứ chỉ tràn đầy nhiệt huyết  
Cứ băng băng sức trẻ tuổi hai mươi

Ở phố phường nhà hát sáng đèn  
Khách kín rạp vui theo từng lớp diễn  
Tiếng trống châu điểm khuyen tán thưởng  
Lòng rộn ràng đêm diễn cũng thăng hoa

Lúc ế dài phải đi vùng xa  
Sân khấu dựng trong hội trường chật hẹp  
Cố hề chi miễn người xem thấy đẹp  
Bồi dưỡng đoàn bằng nồi cháo gà khuya

Dưới ánh đèn vàng son phấn dễ hư da  
Rm cất lời ca bao người thỏn thức  
Chân lướt nhẹ trên hia tay múa đường tuyệt kiểm  
Em hóa nữ hoàng say đắm quân vương

Đêm chia tay cuộc rượu giữa sân vườn  
Chén tiễn anh người chơi kèn bốp  
Chén tiễn em người Tây Sơn chơn chất  
Đoàn về Quy Nhơn, tôi trở lại Sài Gòn

Thời gian trôi tóc người như sương  
Mừng em thành ngôi sao xứ sở  
Nghe tin em theo chồng, tích tuồng thành chuyện cũ  
Chợt thoáng buồn nhưng biết sao hơn

Đã có những người tiếp bước chân em  
Đưa Tuồng quê ta đi xa vang vọng  
Chút tiếc nuối cũng là cuộc sống  
Nhớ về nhau tình bạn vẫn đong đầy.

**N.H.H**

## Nhà thơ ĐOÀN MẠNH PHƯƠNG



Nhà thơ Đoàn Mạnh Phương.  
Ảnh: NVCC

Nhà thơ Đoàn Mạnh Phương sinh 1964, quê ở Nam Định, hiện làm việc tại Hà Nội, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Đoàn Mạnh Phương làm thơ từ thời sinh viên, từng liên tiếp đoạt 02 giải thưởng Văn học Tuổi xanh các năm 1993, 1994 và sau đó là hàng loạt giải thưởng tại các cuộc thi thơ của Tuần báo Văn nghệ Hội Nhà văn Việt Nam (2008 - 2010), Tạp chí Văn nghệ Quân đội (2008 - 2009), Tạp

chí Sông Hương (1996) và Giải thưởng Văn học Nghệ thuật 2007 của Ủy ban Toàn quốc các Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, Giải thưởng Trí thức trẻ tiêu biểu 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Dù bận rộn công việc của người quản lý, nhưng Đoàn Mạnh Phương vẫn duy trì niềm đam mê với thơ. Đến nay anh đã cho xuất bản 04 tập thơ: *Mắt đêm* (1996), *Câu thơ mặt người* (1999), *Ngày rất dài* (2007) và *Mưa ký ức* (2021).

Thơ Đoàn Mạnh Phương đi giữa ranh giới của truyền thống và hiện đại, anh sử dụng khá tài tình hình ảnh, ngôn ngữ hiện đại để nói những muộn thour của đời sống. Đây là cách nói về sự hy sinh của người lính, chỉ hai dòng mà chứa được bao nghĩa lớn: *Mỗi cái chết như một chữ cái/ Ghép nên bài lịch sử quê hương...* Thơ anh có những câu ghim vào trí nhớ người đọc bằng cách khác lạ, khác lạ cả nội dung lẫn hình thức:

- Tôi cắm tôi vào đất
- Đất dạy cho tôi biết cách mọc mầm...
- Chữ nức nở trên bàn
- Dốc hết giọt cuối cùng của đêm
- Viết câu thơ về ánh sáng...

**Nhà thơ MAI THÌN** (chọn và giới thiệu)



## Đất

Ừ vào tôi là hồn cây vĩa cỏ  
Đã từng lên dây cốt phía bình minh  
Đất lặng lẽ  
Và đất bình yên thế  
Đã cho cây từ tồn thành hình

Đất đã đắp lên buồn, đất đã trùm lên nhớ  
Đất vo thành dấu chấm kiếp phù du  
Đất âm trầm rung bằng ngôn ngữ cỏ  
Mà xanh vào sỏi đá tới đời rêu

Dù cạm nghiệt đến đường nào  
Dù bạo liệt đến đâu  
Tôi cắm tôi vào đất  
Đất dạy cho tôi biết cách mọc mầm...

## Ngày hôm qua

Những đứa trẻ gấp tàu bay và phóng lên bầu trời  
Chúng không hiểu vì đâu, chiều nay những đám mây bay  
trên bầu trời bình yên đến thế...

Giá trả cho những nụ cười, cho sự bình yên của mây bay  
Tôi cảm nhận bằng trái tim ở nghĩa trang Điện Biên,  
Trường Sơn, Thành Cổ

Ở Đồng Lộc, Trường Bồn, ở U Minh, Củ Chi  
Ở Côn Đảo, Phú Quốc...  
Ở rất nhiều địa danh trên hình hài Tổ quốc.

Những nén nhang đã được thắp lên,  
Bằng nước mắt, bằng ngày hôm qua  
Trong tim người đập khẽ  
Hương khói không đủ bay tới tất cả mọi linh hồn  
Đã bao người ra đi và ngã xuống  
Mỗi cái chết như một chữ cái  
Ghép nên bài lịch sử quê hương...

Những đứa trẻ đến trường  
Tiết học sử sáng nay  
Chiếc tàu bay giấy không còn bay  
Giờ nằm im trên cỏ  
Đêm qua, có rất nhiều  
Cố rất nhiều giọt sương  
Đã khóc thấm ở đó...

## *Người không có trong tấm ảnh*

Anh không có mặt  
Trong tấm ảnh ngày toàn thắng  
Ngày cờ bay và hoa tươi  
Giây phút hòa bình chỉ cách tuổi trẻ của anh  
Một giờ ba mươi chín phút  
Anh ngã xuống trước khi cuộc chiến tranh kết thúc

Trong trang sử của đội quân thâm lặng  
Anh như một chữ cái quả cảm

Không có mặt trong tấm ảnh ngày toàn thắng  
Không để lại một tấm hình nào  
Trên cõi nhân gian  
Anh lặng lẽ tỏa lan tuổi thanh xuân vào đất  
Gửi hình hài cho cây cỏ thêm xanh

Hồn anh mãi ở lại  
Sắc như là thủy tinh.

## ***Đêm tối trời***

Những đài hoa đã mở cánh rồi  
Mà hồn tôi vẫn còn đang nụ  
Đêm bén rễ  
Vào ly cà phê vừa khuấy lên vừa thờ..

Chuột đuổi nhau trên căn gác cũ  
Mất mèo hoang lấp lánh như sao  
Gió như muốn gọi nhau thành bão  
Chém vào đêm  
Những nhát ngọt ngào..

Đêm như rắn  
Trườn quanh co lối ngõ  
Lục lọi bởi tìm trong cát bụi xanh xao  
Những chú dế buồn tìm gặm râu nằm thao thức  
Đã giấu đêm trong từng lớp vỏ nhàu..

Chút đom đóm thặng dư hồn cây cỏ  
Soi phập phồng nơi đáy khám tâm linh  
Nơi ngọn nến lịm dần chân ký ức  
Cho buồn vui cào lên ngực đêm đêm..

Cột kẹt căn phòng mắc cửa  
Chữ nước nở trên bàn  
Dốc hết giọt cuối cùng của đêm  
Viết câu thơ về ánh sáng..

**Đ.M.P**

# Mê Cung

*Truyện ngắn dự thi YUKIKO TENGO*

Họ gọi đó là rừng Mê Cung, chẳng ai lui tới đó thường xuyên vì không chỉ lạc đường một khi đặt chân vào đó, nhiều khi còn lạc lòng. Đàn ông đi với nhau vào rừng tìm kiếm thảo dược và rau rừng đổi cho lái buôn từ thành phố xuống lấy những nhu yếu phẩm cần thiết. Khi đi còn là anh em, hàng xóm hay người đồng hành, lúc về đã trở thành một đôi. Bằng một cách nào đó, những người phụ nữ biết được họ đã ăn nằm với nhau trong rừng Mê Cung, và không còn là người chồng, người cha họ đã từng. Cứ thế, họ bước ra khỏi khu rừng mang theo mầm mống của rạn nứt và đảo lộn. Cánh đàn ông phát điên. Không còn những tiếng cười sặc sụa chất phác bên mâm cơm rượu, những giọng nói sang sảng cất lên đầy ngang ngược vang vọng khắp thung lũng đầm lầy. Người đàn ông kìm nén những ham muốn rừng Mê Cung gieo rắc vào trong họ, muốn sắp đặt những

cảm xúc và suy nghĩ lẫn lộn trong lòng cho rõ ràng nhưng nào có được. Họ như những bóng cây chao đảo trong ánh chiều nhập nhoạng một ngày đầy đông gió, khi nước lũ đầu nguồn sắp đổ về từ thượng nguồn cuộn cuộn sóng. Đắm lầy sục sôi như lòng họ lúc nào cũng ngổn ngang những ý nghĩ không thành hình. Họ cạn kiệt tinh khí, gục ngã trong khi còn đang sống với những thân hình rắn chắc.

Không biết từ đâu và khi nào, người ta đã truyền tai nhau rằng rừng Mê Cung đã bị ám bởi một hồn ma đồng tính. Hình như ở một năm tháng nào đó của dĩ vãng, nỗi đau chất ngất ôm trọn lấy trái tim tan nát của gã người không ra người, ngợm không ra ngợm đó. Thông lọng thắt lại gút chặt nỗi đau, thả vào hư không dáng hình vô vọng chơi với không chút điểm tựa. Linh hồn khát sống, và tìm đến cái chết để được sống cứ lang thang trong đại ngàn và đắm

lầy để truy tìm và giải mã mâu thuẫn. Thông lọng đã mục nát, xác thân thành tro bụi, nhưng nỗi cô đơn và mắc mứu cứ hòa lẫn vào trong từng thân cây, tán lá, không lúc nào ngừng đau đáu. Mẹ bảo, cha đã bị ác linh ấy mê hoặc. Minh chưa từng thử nghi ngờ về những lời lẽ huyền hoặc ấy.

Đêm cuối trước khi lên chuyến xe khách trốn chạy khỏi cuộc đời chỉ toàn phủ bóng nỗi đau của mẹ, Minh thấy cha vật vờ bên bìa rừng. Mẹ nhốt chặt mình trong phòng, toàn thân run bần bật trong khi môi không ngừng thốt lên những lời cầu nguyện và nguyện rửa. Mẹ nắm chặt lấy tay Minh trong những nỗ lực kiệt cùng để bầu vú, ánh mắt hiện lên rõ hơn bao giờ hết lời cầu xin đã bị những tiếng nguyện rửa nuốt chửng. *Để cha con yên. Để cho chính con yên. Đừng làm gì hết.*

Ánh trăng lạnh toát như đèn neon trần nhà xác nơi họ bắt cậu trực năm thứ tư đại học y. Có cảm giác như chỉ cần đưa tay ra là có thể khê chạm vào những linh hồn người, cả nỗi đau họ chứa đựng và níu giữ chỉ để được tồn tại khi đã không còn hơi thở. Trên thảm lá khô thoảng mùi ẩm mốc, những bước chân của cha để lại những tiếng rắc rắc điểm tuyết vào bản đồng ca ma quái của rừng Mê Cung. Minh đẩy cái ghế nhựa màu đỏ vào gầm giường, hươ tay trên tấm chiếu thô ráp tìm cái áo khoác trong bóng tối đen đặc, định bụng rảo bước đuổi theo đưa cho cha đắp. Cậu không nhớ mình đã từng làm như thế trước đây hay chưa. Cậu quá hoảng sợ và bận rộn với chính mình. Nhưng đêm nay là đêm cuối cùng Minh còn ở lại đây. Sẽ không bao giờ cậu trở

lại nơi này nữa. Chiếc vali được để ngay ngưỡng cửa cùng vài cái túi đầy nhóc đồ đạc.

Cậu tìm thấy ông ở sau một thân cây cổ thụ. Rễ cây cộm cộm dưới bàn chân, cọ sát vào đế dép xỏ ngón làm cậu bước đi thật khó khăn trong lúc căng mắt tìm cha. Dù đã nấp trong bóng tối, gương mặt đơng đầy thống khổ của ông với những đường nét nhăn nhúm và gãy khúc vẫn hiện lên như được rọi soi bởi một thứ ánh sáng bí ẩn nào đó. Miệng ông méo xệch hẳn sang bên trái, mắt nhắm nghiền, còn trán thì đầm mồ hôi. Cả người ông như đang vật lộn trong một thứ nỗ lực đến tận cùng hòng chống lại một thứ gì đó. Một suy nghĩ, hay khát khao trái khuấy vô hình nào đó mà ông kịch liệt phản đối, không thể chấp nhận nổi, nhưng lại không cách nào đẩy lùi. Ông như bị vây kín bởi bốn bức tường và dù cật lực cào cấu để thoát thân, tất cả chỉ càng làm ông thêm lún sâu thêm. Những suy nghĩ ấy như đang làm Minh nghẹt thở. Tự hỏi nếu chỉ đứng ngoài chứng kiến mà đã thế, thì hẳn sự thống khổ đang giày vò ông trong khuôn mặt méo xệch và tấm thân căng cứng trước mặt cậu còn ghê gớm tới mức nào. Minh dợm bước trong giày lát. Cậu lùi lại rồi quay lưng bỏ chạy như ma đuổi. Hình ảnh cha đang đưa tay xuống dưới dưng quần lần tìm giới vật và giải tỏa nỗi thống khổ của ông bằng tay. Giữa sự thỏa mãn đang hiện hình đằng sau vẻ khổ sở kiệt cùng vì phải đầu hàng và buông tay với nỗi tức giận, bất lực và bế tắc toát lên từ toàn bộ dáng điệu thậm hại không khác gì một con thú bị bỏ đói đang ngấu nghiến vụn thịt còn sót lại

trên mặt đất của ông, Minh không thấy chút điểm khác biệt. Cha đang tình tự với nỗi thống khổ của chính mình hay còn với một bóng ma nào khác, cái bóng ma của những người đàn ông đồng tính đã ám rừng Mê Cung? Minh không hiểu điều gì đã đẩy cha cậu vào đường cùng, nỗi khát khao hay sự thất bại trong việc đẩy lùi sự khát khao đó, mâu thuẫn giữa thống khổ và thống khoái, hay thật ra là chẳng có nỗi đau nào ở đây cả, chỉ có niềm hạnh phúc méo mó trong dạng thức bị đảo lộn, chà đạp và thách thức đạo đức, luân lý? Nhưng Minh không còn lý do nào để nghĩ thêm về tất cả những thứ đó nữa, khi chỉ còn vài tiếng nữa, cậu sẽ rời khỏi nơi này. Minh sốt ruột nhìn đồng hồ. Mê Cung xào xạc gió một đêm trăng sáng. Những đám mây ứng sáng trong màn đêm le lói dẫn đường cho Minh lạc bước. Cậu không biết mình có còn đang ở ngoài bìa rừng không nữa...

*Tôi kiểm tra điện thoại lần nữa. Dẫu biết cứ mỗi 30 giây lại chúi đầu vào cái điện thoại cũng sẽ chẳng thay đổi được gì, nhưng bản năng cứ thúc giục làm ngược lại điều ý chí ngăn cản, bởi biết đâu nếu hy vọng đủ tha thiết, chân thành, kỳ tích sẽ xuất hiện. M nói M với tôi chẳng là gì của nhau cả. M có lý tưởng của anh, tương lai của anh, và cuộc đời M đã lựa chọn. Đúng là thế thật, tôi lấy tư cách gì để xen vào cuộc đời của anh, thậm chí bắt anh thay đổi lựa chọn của mình? Tôi vô lý đến nực cười, nhưng càng cảm thấy mình cần dừng lại, tôi càng dẫn sâu vào như thể tôi không còn là tôi nữa. Ai đó đã sống thay tôi, và hành động trái ngược mong muốn của tôi. Nếu tôi nói với M những gì tôi nghĩ trong đầu, liệu M sẽ khoát tay cười*

*như vừa nghe phải những suy nghĩ luyên thuyên của một kẻ ích kỷ và coi trọng bản thân quá mức hay lắng nghe với bộ mặt nghiêm trọng và chăm chú rồi kết luận tôi bị rối loạn nhân cách trước khi đẩy tôi vào bệnh viện tâm thần? Mới năm ngoái, tôi chỉ là một bệnh nhân bị rối loạn tâm lý dạng nhẹ và M được ngoại tôi thuê tới tận nhà để khám và tư vấn tâm lý. Nhưng chuyện giờ lại thành ra thế này, một kẻ bị ám ảnh và một người trốn chạy.*

*M không có vẻ gì là một bác sĩ tâm lý cả. Những câu chuyện cười của M chẳng mấy đặc sắc nhưng cũng không đến mức gọi là tầm thường. Thấy tôi không hưởng ứng, M thản nhiên không chút nao núng hay bất ngờ. M không hay lắng nghe tôi, trái hẳn với những gì tôi hình dung trong đầu về một bác sĩ tư vấn. Đường như chính tôi mới là người phải lắng nghe một cách nhẫn nại M. M khơi gợi đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, nhưng chẳng có chủ đề nào trong đó liên quan đến chúng lo lắng quá mức đến thành bệnh của tôi hay đủ lôi cuốn tôi từ đầu đến cuối suốt hai giờ tư vấn. Điều đặc biệt như vắt chanh, mỗi cuối tuần M lại xuất hiện trên ngưỡng cửa nhà tôi với chiếc áo blouse trắng nhàu nhĩ tôi chắc M khoác vội trong thang máy trên đường tới căn hộ của bà cháu tôi.*

*M cho tôi chạm tay vào vết sẹo trên người anh, đổi lại, tôi không được hé răng nửa lời với ngoại tôi về chuyện chúng lo âu của tôi chẳng có gì thuyên giảm. M đưa tôi một lọ thuốc và bảo mỗi khi không chịu đựng được thì mới uống. Tôi đã không đụng tới lọ thuốc ấy từ rất lâu rồi, không nhớ nỗi nữa, nhưng hình như là từ khi đưa tay chạm vào M. Tôi không nhớ chính xác mình đã không còn*

tìm đến lọ thuốc từ bao giờ, nhưng cái cảm giác được nằm cùng M trên giường, và M để mặc cho tôi lần giờ, khám phá từng chút một cơ thể anh... lại khắc sâu vào tôi. Nó đã làm cho nỗi sợ nhạt nhòa đi, thay thế và lấn át nỗi sợ?

M hỏi tôi sợ cái gì nhất. Tôi gục gặc cái đầu trên gối, hơi thở M phả lên tóc tôi tựa làn gió lạnh lạnh từ dưới vực sâu. Mắt vài giây suy nghĩ, mắt vài giây nữa để quyết định không trả lời, tôi chạm phải mắt M. Sau cặp kính cận, M chăm chú nhìn vào mắt tôi như muốn đọc vị mọi thứ, hau háu sục sạo, lục lọi mọi góc ngách và thâu tóm mọi thứ, như thể tôi đang mở ra như những trang tài liệu y học trên mặt bàn. M không che giấu tham vọng ấy, nó xọc thẳng vào trái tim tôi thay vì đôi mắt. Dưới ánh mắt của M, tôi phơi trải mình, mời gọi, rồi vội khóa chặt mình lại vì bất an. Tôi thấy những vòng xoáy từ thẳm sâu trong mắt M, như những chùm pháo hoa người ta phóng lên màn đêm đêm giao thừa. Tim tôi đập rộn ràng, tay tôi cảm nhận ngực M cũng đang nhảy rộn. M rời mắt khỏi tôi, nói muốn thoát khỏi nỗi sợ chỉ có một cách là phải đương đầu với nó.

Mái tóc của M lúc nào cũng hơi ướt. Có khi M từ nhà mới tắm vội vàng bắt xe đến chung cư tôi ở, tóc chưa kịp sấy khô. Có khi là do trời nóng mà mồ hôi đọng trong tóc chưa khô kịp. Tôi hoài thai thứ tình cảm triu mến, triu nặng và vời vợi như cơn mưa hè hững mùa hạ gọi dậy sự sống trong hạt mầm cây cỏ. Nỗi sợ ở đâu khi chỉ có tôi và M trong căn phòng đó? M nói nếu tôi ngoan, M sẽ cho tôi dụi mặt vào mái tóc của anh, rồi nhổ tóc để ngoáy tai cho tôi. Tôi nằm áp mặt trên đùi M, để M lấy tóc mình se nhẹ vào trong tai

nghe lách tách như tiếng mưa trên mái tôn. M đội về trong tôi cái viễn cảnh mình không còn bị nỗi sợ phủ bóng. Trước M, tôi hy vọng vào một thứ tôi không chắc, và không biết phải làm gì để biến cái hy vọng ấy thành sự thật. M đã cho tôi thấy cái hy vọng đó khi nó thành sự thật có thể chạm tới và cảm nhận được. Tôi nói tôi ơn M, M chỉ se sắt nhìn tôi, chậm chậm áp tay tôi di lên vết sẹo màu hồng ánh bặt trên ngực như đang chườm đá cho nó bớt bỏng rát. M lao đi khi tôi thử lè lưỡi liếm lên vết sẹo. Khi tôi ngược nhìn cánh cửa đóng sầm sau lưng M và lắng nghe tiếng bước chân M biến mất ngoài thang máy, nỗi sợ lại hiện hình. Không, nó luôn ở trong tôi. Tôi chỉ cần nghĩ tới là nó sẽ xuất hiện. Cay đắng, tôi quờ quạng trong cái học tử tìm chai thuốc đã lâu chưa đụng tới.

Tôi suy nghĩ rất lung về câu hỏi của M. M là gì của tôi, tôi là gì của M? M có phải là lá chắn giữa tôi với nỗi sợ. Tôi ước gì mình đủ mạnh mẽ để nhìn vào nỗi sợ, như thể nó không phải là nỗi sợ đã bào mòn tôi bấy lâu. Nếu thế, tôi sẽ không cần M đến thế này, và biết đâu, tôi sẽ đủ tỉnh táo để trả lại cho M sự bình yên mà cả anh và tôi đều xứng đáng. Đáng tiếc là giờ, mỗi khi cảm thấy sợ hãi tột độ, tôi không cách gì ngăn mình tìm đến cánh tay của M. Nỗi sợ đẩy tôi đi hay còn có một thứ gì khác? M muốn trốn chạy khỏi tôi, nỗi sợ của tôi hay là chính thứ không gọi tên được đó?

Ngoại bảo người ta không thương con thì sao con phải đau khổ vì người ta. Tôi cự lại ngoại, bộ cứ muốn là thương được người thương ta và xóa sổ người ta thương ra khỏi tâm trí hờ ngoại? Bởi tình yêu không phải là trò xếp hình của trẻ con, nhiều khi bị bỏ mặc còn đau hơn



cả không được đáp trả. Cả người tôi căng lên như dây đàn mỗi khi điện thoại báo tin nhắn để rồi chùng xuống khi chúng được mở ra. Tôi còn không biết đó có phải là tình yêu không – tôi chưa nắm trái vị của tình yêu để nói với cái đầu óc vốn bị lỗi của mình rằng phải hay không phải. Sự im lặng nói nhiều hơn cả hành động quay lưng. Ra là tôi không xứng, tôi quá tầm thường và thậm hại cho nên tình yêu ở ngoài tầm với sao? Tôi nắm chặt lọ thuốc trên tay, vọt chạy khỏi cửa thang máy khi nó chỉ vừa mới mở ra. Người tôi nóng ran trong cơn sốt hầm hập, co rúm lại chờ nỗi đau giáng xuống mình. Cả cuộc đời tôi là một nỗi đau tưởng tượng còn đau hơn cả nỗi đau thực. Tôi có thể dốc hết cả lọ thuốc vào cổ họng bất kể nó có là Xyanua. Tôi sỏi những bước chân

trần vô định trên lòng đường nhựa nóng rẫy, mài miết tìm M. Tôi thấy gương mặt anh qua khung cửa kính của một chiếc xe khách đang chạy trên đường, rồi nó lại ở trên gương chiếu hậu của một chiếc xe máy trở tới ngược chiều với mình, đến cả mặt gương đang phản chiếu đám mây từ vũng nước đọng nơi vỉa hè như cũng in dấu anh. Bỗng tôi thấy mình đang ở sâu trong một cánh rừng phong kín bởi những cổ thụ khoác lên thân mình tấm thảm đầy rêu xanh. Xung quanh tôi, những cung đường chằng chịt xuyên qua kẽ hở những thân cây chỉ vừa đủ cho hai người đi...

Mẹ kể rằng không ai dám đốt rừng Mê Cung. Những người đàn ông sợ nó đã đành, đến cả những người phụ nữ đã mất chồng cũng chẳng thể làm gì



Minh họa: Lê Duy Khanh

hơn. Cứ mỗi lần có người cầm bó đuốc với khuôn mặt giàn giụa nước mắt cầm hờn lao đầu vào rừng thì sáng hôm sau lại thất thủ trở ra với bó đuốc tắt ngấm trong tay, trái tim như cũng nguội lạnh và vô cảm, chỉ còn biết đập những nhịp đập máy móc duy trì sự sống. Chẳng ai còn dám dấn động đến rừng Mê Cung. Họ ngoảnh lại nhìn về cánh rừng với ánh mắt thật khó dò đoán. Điều gì đã ở lại trong cánh rừng đó, một sự bỏ lỡ hay vứt bỏ, một sự thức tỉnh hay mất mát được nhận ra? Không ai biết. Những cung đường ngút ngàn của Mê Cung dẫn ta đến đâu một khi đã bước vào, và có chắc chúng chỉ là một sự lạc lối?

Minh nhận cuộc gọi từ mẹ vào một sớm thứ Bảy khi còn đang trên giường. Cậu không thể nhìn rõ những con số trên mặt đồng hồ. Mắt cay xè và xoắn xang, Minh nhắm hờ mắt lại cố nhẫn nại chờ cho cảm giác khô mắt khó chịu khi vừa bị dứt ra đột ngột khỏi giấc ngủ, nhưng nhạc chuông cứ thúc giục cậu phải bắt máy ngay và luôn. Mẹ ở đầu dây bên kia chỉ thông báo bằng giọng không chút cảm xúc rằng rừng Mê Cung đã bị cháy rụi và người ta tìm thấy xác cha ở sâu trong đó. Cháy đen và khô vụn. Nhưng làm sao rừng Mê Cung có thể bị cháy được? Giọng Minh khô khốc như con mắt bông rớt, vương chút ngái ngủ dai dẳng. Minh không định hỏi mẹ, vì biết chắc vẫn như mọi khi, rừng Mê Cung là chủ đề đại cấm kị giữa hai mẹ con. Mẹ sẽ phát điên lên trước những câu hỏi của không riêng gì cậu, mà bất cứ ai, về rừng Mê Cung. Hỏi mẹ nguyên nhân tại sao cánh rừng bị cháy chi bằng cất vấn mẹ như thể chính bà đi đốt cánh rừng đó còn hơn. Hay chính mẹ

đã làm thế thật nhỉ? Cuối cùng thì cũng có ai đó đứng ra xóa sổ lời nguyện của cánh rừng Mê Cung? Minh dừng lại vài giây, để nghĩ ra câu hỏi thích hợp hơn để thay thế, chứ không phải chờ đợi câu trả lời nào từ mẹ. Cậu sống người lại khi nghe giọng mẹ rành rọt, chậm rãi như nhấn mạnh từng từ một. Như thể mẹ đang muốn đóng đinh những lời lẽ đó ghim chặt vào trong tâm trí cả mẹ lẫn cậu cho đến khi chúng có thể trở thành một sự thật mà cả hai có thể hình dung và mừng rỡ ra được.

Người ta bảo cha con đã đốt rừng. Mẹ có tin nổi chuyện đó không? Cậu giữ chặt điện thoại, kẹp vào sát tai. Mẹ lặng thinh không đáp. Cậu có thể nghe tiếng không khí chuyển động như rít bên kia. Rồi mẹ cậu chỉ đơn giản là thông báo thời gian tổ chức lễ tang, và hỏi cậu khi nào có thể về được. Tới lượt cậu lưỡng lự chần chừ. Mẹ hỏi lại đến lần thứ ba trước khi cúp máy. Rằng cậu có về không. Mẹ dường như không chấp nhận nổi câu trả lời trên môi cậu hơn cả cái chết của cha và câu hỏi liệu ông có phải là người hủy hoại Mê Cung?

Minh chìm vào giấc ngủ mơ màng. Cậu chắc chắn rằng cả đời mình chưa từng có lúc nào đặt chân đến Mê Cung. Cậu còn không biết sâu bên trong Mê Cung là gì. Thế mà giờ này tâm trí cậu đang nói với cậu rằng cậu đang ở Mê Cung. Minh đang nói với chính mình rằng mình đang ở Mê Cung. Cậu lợt thỏm giữa bạt ngàn những cây là cây. Thân cây vươn thẳng tắp lên trên tranh giành từng chút một không gian và ánh nắng mặt trời. Lá cây giòn rụm, gãy vụn theo từng chuyển động nhẹ nhất của Minh. Minh nghiêng người

tìm kiếm chút gì đó quen thuộc để định vị, rõ ràng cảnh vật trước mắt chẳng khác gì trong một bộ phim khoa học tự nhiên trên tivi, nhưng cậu không thể gạt bỏ nhận thức đây là Mê Cung. Trái tim cậu muốn tin rằng đây là Mê Cung. Ngang ngược, cố chấp và không thể thấu hiểu, trái tim là thứ Minh sợ hãi hơn hết thảy. Minh biết khi nào trái tim của mình giờ quẻ và mình cần từ bỏ và đầu hàng trước nó. Cậu cần trái tim để đưa máu lên não, đến khắp các cơ quan trong cơ thể, để được hít thở không khí và di chuyển trên mặt đất. Bất chấp đó là một trái tim bất tuân lý lẽ, chẳng biết phải trái.

Giây phút Minh nhận ra trái tim của mình cũng là một mê cung là khi cậu nhìn vào mắt người con trai đó. Bộ dạng nó áp sát vào người cậu như muốn tìm kiếm ở đó một sự chớ che, nương náu và an ổn, và nó đã tìm thấy được những thứ đó ngay cả khi cậu còn không biết chúng có ở đó, vì cậu chẳng sẵn lòng ban phát thứ cậu không nghĩ là mình có. Nó muốn hơn nữa. Hơi thở nó gấp gáp nhảy múa trên da cậu. Từ góc nhìn của Minh, cậu có thể thấy được hàng mi phủ bóng xuống cặp mắt lúc nào cũng đượm buồn của nó. Cậu không hiểu tại sao mình lại cảm thấy vui sướng và ngập tràn hạnh phúc như thế. Có lẽ cậu cảm thấy thế vì cuối cùng cậu đã giúp đỡ được ai đó bằng mở kiến thức học được từ trường đại học. Cậu là một bác sĩ thực tập, và lẽ ra điều này nên là một thứ hết sức dễ hiểu và bình thường, cậu có thể chấp nhận và sống với nó. Cậu làm mọi thứ để giúp đỡ bệnh nhân và kiếm tiền. Nhưng trái tim của Minh không muốn dừng lại ở điều đó. Những

sự thật mà nó muốn hướng cậu đến vượt ngoài tầm tri kiến của cậu. Cậu không tài nào thừa nhận nỗi những thứ nó muốn cậu thừa nhận. Điều đó là quá sức và đầy bất công với cậu. Cậu không trốn chạy, mà muốn dừng lại. Cậu nghe thấy những tiếng nói khác nhau trong đầu mình, mỗi tiếng nói đưa cậu về một con đường khác nhau, nhưng chẳng có con đường nào dẫn cậu đến nơi cậu muốn. Có phải ta chỉ gọi một thứ là Mê Cung khi nó không có lối ra? Không, ta sợ hãi thứ được gọi là Mê Cung vì nó không dẫn ta tới nơi ta cần đến. Một lối ra khiến ta hài lòng vì tới được cái đích ta đã nhắm sẵn từ trước. Ta mắc kẹt vì tìm kiếm trên những con đường lối ra ta muốn, và từ bỏ cái đích ta nghĩ rằng không phải của mình. Nhưng ta cũng sợ hãi khi bị mắc kẹt lắm mà? Minh đặt tay lên ngực mình, nơi vết sẹo đang ngứa ngáy đến mẩn tấy. Từng nhịp đập của trái tim như đẩy lùi cậu ra xa khỏi sự sống mà cậu biết. Đó không phải là sự sống duy nhất mà cậu biết, nhưng Minh đã bỏ lại cả cuộc đời của mình ở sau lưng cho nó. Minh nghe lòng mình rạo rục một nỗi tức tối. Cậu biết oán giận ai ngoài trái tim mình?

*Giá như ở đâu đó có ai trông đợi tôi. Có ai đó cần tôi đến mức có thể đánh đổi cả mọi thứ họ có chỉ để được ở cạnh tôi vài khoảnh khắc. Giá như tôi là tất cả với một ai đó, để họ có thể dành cả cuộc đời của họ chỉ cho duy nhất mình tôi. Chân tôi chạm vào mặt đường nhựa thô ráp, nhám cứng nhưng thứ tôi gọi tên được trong lòng lại là nghiệt ngã. Mắt tôi dừng lại ở đám mây tím sau đỉnh núi đàng xa. Những làn khói trắng sa xuống bao phủ lấy chóp núi. Xung quanh tôi, tiếng xe cộ*

âm ì giờ tan tầm như tiếng sóng vỗ dội lại từ mãi ngoài kia một hoang đảo nào đó. Chân tôi không hẳn đang bước. Tôi không hẳn đang đi. Giữa thực tại và tôi là một đám mây miên man. M cọ chiếc mũ của anh vào hõm cổ của tôi. Tóc anh thơm lắm. Mùi anh mềm đến nỗi, tôi nghĩ mình không cảm thấy nó trên da mình. Chỉ có một khối ma trôi đang nhảy nhót điên dại trong tôi. Ngực tôi rung lên trong nỗi sung sướng được tan chảy ra. Phải, tôi là một cây nến đang cháy vì tình. Máu tôi là sáp nóng thơm. Đám mây tự trên đỉnh núi tản ra thành mấy cụm mây nhỏ tỏa đi mọi hướng. Đỉnh núi như nhọn hơn, rồi một ngọn giáo xuyên thẳng tim tôi từ bên trong. Tiếng tin nhắn vang vọng trong túi áo. Tin nhắn của M? Tôi bật dậy, bút mình khỏi mặt đường trải dài tới ngút ngàn. Chân còn rỉ máu. Tôi xoa mắt nhìn màn hình. Trống trơn. Dòng chữ "tin nhắn đã được thu hồi" xói vào mắt chẳng khác gì ngọn giáo trong tim vừa mơ thấy. Đầu và tim nhói nỗi đau mơ hồ, nhưng lại thực hơn cả những gì tôi phải đối mặt – căn phòng tối hù, tiếng ho húng hắng của bà ngoại giường đối diện, ánh đèn trên trang thờ tỏa xuống nền nhà, tượng Đức Quán Âm hắt bóng trên mặt tường lặng im...

Minh quăng chiếc điện thoại trên tay xuống nền nhà. Cậu vừa làm gì vậy? Câu hỏi vang lên trong đầu như một thói quen hơn là cậu thực sự đã có ý định hỏi bản thân điều đó. Điều cậu muốn biết hơn cả lý do cho cái tin nhắn vừa rồi là làm sao không còn bị mắc kẹt với người đó. Có những ngày Minh thấy như mình đang lạc lối. Minh không còn biết mình là ai nữa. Cái

người vừa mới nhắn nút gửi tin nhắn đi, hoàn toàn không phải là Minh mà cậu từng biết. Minh không muốn thừa nhận con người đó là mình. Sai trái, tất cả là một sự sai trái lằng nhách, vớ vẩn, không đáng bận tâm. Tại sao tim cậu như một cái hố sâu hoắm, trống hoác với mỗi suy nghĩ về người đó? Như thể trái tim có lực hút ghê gớm đã cuốn cậu vào cái hố không đáy đó. Phải chăng nó đã bị hỏng cùng với cái cách đầu óc của người đó bị hu? Minh cay đắng với trái tim cậu lần thứ một ngàn. Ước gì có thể sống mà không cần trái tim hay bộ não nhỉ? Con người không cần phải suy nghĩ để làm việc, kiếm tiền và tận hưởng cuộc sống. Minh lấy tay cốc trán mình vài cái. Những ý nghĩ chẳng vì thế văng ra cho bằng hết. Người duy nhất không chịu hiểu là cậu hay đứa trẻ đó?

Đếm từ một tới một trăm, trái tim của Minh lồi nhịp tới tám lần. Chiếc điện thoại nằm im trên nền gạch trông tội nghiệp như người đó. Minh đã sợ đến mức tim muốn nhảy khỏi lồng ngực, rằng người đó sẽ gọi lại. Và vì người đó gọi lại, trái tim cậu sẽ khoét sâu thêm ở nó cái hố không đáy cậu đã rơi vào. Vì cái hố đó sẽ không bao giờ có đáy, Minh không biết cậu sẽ rơi tới đâu. Có thể rơi tới Mê Cung nơi cha cậu đang ở đó. Cậu đã nói với mẹ rằng cha chỉ muốn Mê Cung thuộc về ông, một mình ông nên mới làm như thế. Chỉ có như thế, ông mới đủ thời gian để tìm được cho mình một lối ra. Có thể Minh đã ở cùng ông lâu tới nỗi khi cuối cùng trái tim cậu cũng dẫn cậu tới một con đường, cậu lại muốn chối bỏ nó chẳng phải là lối ra. Mê Cung lại là thứ do chính cậu tự tạo ra cho mình.

Y.T

# Những chấp vá rời

Truyện ngắn dự thi NGÔ VĂN CƯ

1.

Ai cũng ngưỡng mộ Loan ngay từ ngày đầu vào làm việc. Với bước chân tự tin, nàng đi thẳng vào bàn của trưởng phòng đưa một tập hồ sơ rồi ngồi vào ghế đợi. Ông Nhân vừa nhìn vào hồ sơ vừa thỉnh thoảng liếc nhìn Loan. Không thể nói Loan đẹp nhưng cân đối. Chiếc váy không đủ dài để che đôi chân đang vắt chéo nuột nà trắng muốt hờ hững đỡ đôi bàn tay đan vào nhau. Bộ trang phục hơi ôm sát vòng eo và phụ kiện làm nổi bật đường cong trên cơ thể, rất nữ tính. Cô tự tin và sẵn sàng phô diễn cơ thể cũng như cho ông Nhân biết rằng cô đã sẵn sàng cho buổi gặp gỡ đầu tiên này. Ông Nhân nhìn chằm chằm vào chiếc lưới đang tự liếm vành môi, hỏi:

- Em là...

- Dạ, em tên Loan! Trần Thị Kim Loan.

- Không! Ý tôi là em có quan hệ gì với anh Tuấn?

- Dạ, ba chồng của em.

- Vậ em là vợ của...

- Anh Thiện là chồng em.

- À! Nhớ rồi... Hồi em và Thiện tổ chức đám cưới, anh cũng có đến dự. Hôm ấy em lộng lẫy quá, giờ nhìn hồng ra, nhưng mà cũng đến mấy năm rồi, hử!

- Nhờ vào người trang điểm đấy.

- Em đẹp thật mà.

Loan không ngờ sự khởi đầu vào công ty của mình lại gần gũi thân tình đến như vậy. Cái dáng vẻ chững chạc, nghiêm cẩn của ông Nhân đã được cởi mở bằng những câu xã giao như chẳng ăn nhập gì với việc người tuyển dụng với nhân viên đi làm buổi đầu tiên. Nhưng cô biết ông Tuấn, ba chồng cô là cấp trên của ông Nhân và đó là bức tường vững chắc để cô dựa vào. Ông đã lo cho cô con đường sự nghiệp dài lâu. Ông Nhân phải là người dắt cô đi trên đường mà cha chồng cô đã vạch sẵn. Chắc chắn là con đường sự nghiệp của cô sẽ hanh thông từ ngày hôm



nay, khi ông Nhân xếp cô làm việc với cô Oanh, tổ trưởng, người đang làm thủ tục về hưu. Ông như khách quan khi giới thiệu cô với mọi người không phải là bằng cấp, năng lực mà là mối quan hệ gia đình của cô. Ai cũng ngầm hiểu khi cô Oanh về hưu thì cái ghế kia sẽ là nơi mà Loan sẽ ngồi vào. Nhưng không ai thấy tham vọng nhằm vào chiếc ghế của Loan. Cô nhiệt tình trong công việc, hòa đồng cùng mọi người, tham gia mọi trò nhặt nhèo của cán bộ văn phòng vốn thừa thời gian. Nói chung cô đã làm cho mọi người yêu quý và đâu đó đã có tiếng xầm xì so sánh cô với cô Oanh bản tính cau có. Có người nói thẳng đuột ra rằng khi cô Oanh về hưu thì Loan lên thay thế cũng xứng đáng bởi năng lực, mối quan hệ và lý lịch gia đình. Càng ngày Loan càng trẻ ra so với tuổi ngoài ba mươi và sự thăng tiến cũng đồng hành với sắc đẹp của cô. Không! Loan không thay thế vị trí của Oanh mà đùng một cái cô nhận chức phó phòng, chỉ kém mỗi ông Nhân và trên nhiều người. Cô là trung gian giữa các nhân viên và trưởng phòng. Từ ngày cô lên chức thì những thông tin, ý kiến của nhân viên trong phòng được giải quyết nhanh gọn, thấu tình đạt lý, nhiều công việc đã đi vào nề nếp. Đôi khi, cô còn thay mặt ông Nhân giải quyết nhiều vấn đề khi ông vắng mặt. Tất cả đều suôn sẻ. Cô đã tỏ ra là một người có năng lực.

Từ ngày được thăng chức, Loan thường vắng nhà. Có nhiều việc phải xử lý nhưng quan trọng nhất là tạo nên những mối quan hệ với mọi người, mọi ban ngành. Hai vợ chồng, ngày nào cũng ăn sáng ở quán phở đầu

đường, trưa cơm ở nhà rồi lại đi làm chiều. Kín lịch! Mỗi người mỗi việc! Hai đứa con phải nhờ bà ngoại đưa đón khi đi học. Căn nhà ba tầng rộng thênh thang luôn ở trong tình trạng kín cổng cao tường. Những ngày trong tuần chỉ thấy dáng người giúp việc lúc ẩn lúc hiện để dọn dẹp, quét dọn, lau chùi, nấu nướng. Ngày nghỉ thì người giúp việc cũng được nghỉ nhưng nhà đông hơn vì vợ chồng Loan được ở nhà, có cả hai đứa con nữa. Ngoài tiếng nói bí bô, rộn ràng của con, tiếng cười nói vui vẻ của vợ chồng Loan thì tiếng nhạc không lời nhẹ nhàng phát ra từ hai chiếc loa ở phòng khách cũng làm căn nhà thêm ấm cúng. Một không gian tràn đầy hạnh phúc.

Loan vẫn thường ngầm tự hào về bản thân. Cô tin rằng mình thực sự đẹp và hấp dẫn, vẻ hấp dẫn của người đàn bà đã có chồng con và sự nghiệp đang trên đà thăng tiến mới mặn mà, khơi gợi khiến người khác giới tiếp xúc với cô khó cưỡng sự thèm muốn chiếm đoạt. Cô cảm nhận thân hình của cô bây giờ hơn hẳn thân hình ngày mới dậy thì mơ mẩn của cô. Thế mà ông Nhân chung phòng không động chạm, không bóng gió khi chỉ dẫn công việc cho cô. Loan cho rằng mình lên chức nhanh nhờ vào tài năng và mối quan hệ gia đình. Cô chưa một lần tơ tưởng điều xa lạ với gia đình nhưng là đàn bà ai chẳng muốn được khen xinh đẹp. Chỉ có hôm đầu tiên nhận việc cô được ông Nhân khen và cô có biết đâu dày thòng lọng Nhân thắt chặt vào cô có lẽ từ khi ấy. Không phải bị trói chặt thì sao trong một lần phòng làm việc chỉ có hai người, Nhân đã đẩy cô nằm trên

bàn làm việc. Mặt bàn kính lạnh lẽo dán vào lưng và cơ thể nóng hổi của ông Nhàn ập lên người rồi xâm lấn cô như một chiếc xe không phanh. Cô không kịp và không chống đỡ, chỉ thoáng rùng mình. Cô để thân mình trượt dài theo nhịp sóng ông Nhàn phủ lên cô điên loạn. Sau vài giây ngỡ ngàng, người đàn bà trong cô trỗi dậy, cô cảm nhận được sự ấm áp, nóng hổi và mê đắm phủ lấy cô khiến cô đỡ hẳn trong vòng tay của ông Nhàn. Có thể nào cô

đã đợi giây phút này khi cảm thấy cơ thể mình rạo rực, căng cứng, mặt đỏ bừng, gồng người lên chịu đựng khiến ông Nhàn càng thêm phần khích nhất là khi cô nóng lên, ướt đẫm. Rồi cả hai cuốn vào cảm giác sung sướng dồn dập, đê mê, mụ mị...

Sau lần đầu tiên ấy đã có nhiều lần tiếp theo nhưng không phải là sự chiếm đoạt của ông Nhàn mà là sự dâng hiến của Loan. Ông Nhàn và cô quấn nhau bất cứ khi nào có thể. Sự



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiến

trượt dài trong con đường tình ái của Loan bắt đầu từ đó hay là từ lúc ông Nhân giới thiệu cô với Hoàng. Ông nói với cô: *"Em tưởng mình tài giỏi và lý lịch tốt để thăng tiến à? Còn nhiều người hơn em... Anh chỉ giúp em đến đây, còn muốn tiến xa hơn thì hãy chấp thuận Hoàng. Với Hoàng thì em có tất cả"*. Một cái phũ tay, không một chút vương bận. Và Loan đã thành món đồ chơi trong tay Hoàng, rồi cô tự an ủi rằng mình sinh ra không phải chỉ để cho gia đình mà còn phải biết tìm những giây phút thăng hoa rạng ngời giữa cuộc sống vốn vội vã, tất bật. Nhân vẫn nhắm nhe Loan bất cứ khi nào có thể dù đã sang tay cho Hoàng. Nhân đã bắt đầu trơ tráo, vút bỏ cái áo choàng đạo mạo mà hiện hình là con đực tinh ranh. Giờ thì cô chẳng còn nhờ vả gì được ngoài việc Nhân tạo cho cô những trò chơi cảm giác. Hoàng đã cho cô tất cả, một địa vị mà ai cũng mơ ước. Cô lập tức nổi bật trong những cuộc họp, hội nghị trong vóc dáng mỏng manh mềm dịu và đoan trang. Cô đã đi dần xa cái tuổi tin rằng trai gái đến với nhau là để nhìn vào mắt nhau mà nói lời âu yếm. Thậm chí cô còn có ý nghĩ rằng mọi con đường mà nam nữ đi chung đều dẫn đến chiếc giường. Cô không thấy cái gọi là tình yêu mà chỉ thấy khát vọng chiếm đoạt hay dâng hiến đối tượng mà mình thích, mình có thể lợi dụng được. Cô cần Hoàng cho những bước đi dài tiếp theo trong vũ trường quyền lực và đã có. Cô cần Nhân tạo những cảm giác tình ái và hai người đã làm tốt công việc của mình. Loan đã leo lên đỉnh cao quyền lực của một cơ quan. Ở vị trí này, Loan đã hơn một

lần sắp xếp những người nhỏ tuổi hơn mình cùng đi công tác và ban phát cho họ một ân huệ trên giường. Với những người trẻ tuổi thì sự an toàn cao hơn, cứ chị chị em em mà qua mặt mọi người. Cô thích thú với bộ dạng vừa rụt rè vừa thích thú, vừa nhẹ nhàng mà hùng hục của những chàng trai dưới quyền. Nhiều lúc cô cũng có nghĩ đến Thiện, nhưng lại nghĩ đời người chỉ có một lần sống, đời đàn bà là đời hoa mà chôn chân nơi xó vườn, góc rào là uổng phí, phải phô trương cho nhiều người chiêm ngưỡng mà hâm mộ, thưởng thức. Và cô trượt dài.

Thiện, chồng Loan vẫn đều đều đưa lương tháng cho cô, số tiền lương mà giờ đây cô không cần nhìn đến. Đôi lúc cô nghĩ về anh mà rủ người. Cái mác là con của một quan chức lớn của thành phố lại là một kỹ sư giỏi của ngành xây dựng của Thiện nhiều cô lăm le, thế mà cô đã thắng tất cả để có được anh. Cô sinh cho Thiện hai đứa con xinh xắn và chăm chúng cho đến khi đã lớn mới được ba chồng tìm việc. Hồi ấy, cô mong đồng lương của chồng biết bao dù chỉ đủ sống tằn tiện mới qua được tháng. Bây giờ, lương tháng của chồng chỉ có thể mua cái túi xách hay một chuyến công tác. Mà cô thì lo gì, tất cả đã có người lo. Không hiểu sao, bao năm làm việc xuất sắc, giỏi giang mà Thiện không được cất nhắc lên làm lãnh đạo, vẫn cứ là chuyên môn chuyên sâu với đồng lương ba cọc ba đồng. Mấy lần cô muốn lấy ảnh hưởng của mình để cất nhắc thì anh gạt phắt đi: *"Cơ quan cần người chuyên môn vững như anh, còn lãnh đạo không người này thì người khác. Với lại, nhiều*



năm anh quen với chuyên môn rồi, tự nhiên lên chức, mọi người sẽ nói anh nhờ vào ảnh hưởng của ba và vợ!". Vậy là cô mặc kệ! Cô lại nhớ đến cái giọng dạy đời đáng ghét của ông Nhàn. "*Cô định đi xa lên cao trong sự nghiệp phải không? Thì cứ chiều những thằng đang mê cái thân thể của cô đi. Chúng nó ca tụng cô đẹp xinh nhưng ngày nào cũng cun cút về với vợ nhà. Khen cô tài giỏi nhưng chúng ban phát cho cô những thứ chúng không có để được ăn nằm với cô. Còn cô, giờ muốn gì chẳng được. Cô muốn súc trai trẻ thì mấy lão sắp về hưu lại muốn sự đầm ấm của cô. Hãy cứ giả vờ để đi trên con đường không thật này mà tận hưởng nó*". Loạn muốn vả vào cái mặt nhâng nháo kia nhưng Nhàn nói đúng tâm tư của cô, cô thật là đang lóa mắt trước cái sức hút quyền lực và tình dục đột nhiên xuất hiện từ khi cô buông thả đời mình. Ngẫm lại, cô thấy Nhàn nói đúng. Đời người chỉ sống có một lần, cô có lợi thế về gia đình, về địa vị để lợi dụng mọi người và để người khác lợi dụng. Và cô đã có chỗ đứng thích hợp, không chê vào đâu được. Đứng đầu một ngành của tỉnh, mọi lời dèm pha chỉ dám nói sau lưng, còn trước mặt cứ là nhọn miệng hòa theo. Đã có lời bóng gió về cô với ông Nhàn và vài mối quan hệ khác nhưng rồi cũng lặng yên. Thịnh thoảng, ông Nhàn và cô vẫn vào nhà nghỉ. Cô vẫn thích thú kiểu vừa vỗ vập vừa nắn nha ngấu nghiến cơ thể cô của Nhàn dù cô không hề xa lạ chuyện giường chiếu với đàn ông. Cô thương Thiện hiền lành chăm chút gia đình đến quê kệch mà không thấy mình tự lấy cuộc đời của chính mình để làm trò đùa.

Đôi khi nằm bên chồng con, nghe hơi thở đều đều của người thân khiến cô giật mình. Đã bao lâu rồi cô không còn lắng nghe tiếng động nhẹ nhàng bình dị đó. Đã bao lâu rồi cô vượt ra khỏi sự an bình của chồng con để dành cho những vụng trộm hẹn hò và âm mưu tranh giành quyền lực. Đã bao lâu rồi cô chỉ quen với lời ca tụng để cô trở thành một tượng đài cao ngạo mà chồng con ngày càng xa vời...

## 2.

Ông Nhàn không ngờ sự chấp nhận của Loan dễ dàng đến vậy. Không một câu rào đón, không thử lòng, không chạm vào nhau, mà chỉ lao vào như con đực con cái trong mùa động dục. Sự chiếm đoạt của ông không tốn nhiều công sức. Một cuộc tấn công và chiến thắng dễ dàng. Ông thấy hụt hẫng sau lần đầu tiên ấy, nhưng cảm thấy thích thú với người cùng phòng này. Ông có thể lôi cô vào bất cứ nơi đâu. Chỉ cần lên cơn thèm muốn là ông lôi tuột cô ta vào nơi vắng vẻ nào đó để thỏa mãn, và cô, cũng hưởng ứng nhiệt tình. Đôi lúc ông Nhàn nghĩ rằng mình không phải là kẻ đi săn mà là kẻ bị săn. Từ ngày ông thấy mình là kẻ chiến thắng thì cũng cảm nhận được có một sợi dây vô hình kéo ông đi vào những chuyện có lợi cho Loan. Mà ham muốn của Loan thì nhiều, từ ham muốn xác thịt đến chức vụ, quyền lực. Ông chỉ có thể thỏa mãn dục vọng cho cô nhưng khó để bịt những chức vụ mới.

Ông Nhàn ngửa người trên chiếc ghế xoay, mặt dán vào màn hình vi tính trước mặt nhưng đôi mắt lại

ngiêng nhìn sang Loan. Từ ngày Loan được điều chuyển về làm việc cùng ông, công việc có vẻ trôi chảy, thuận lợi. Cô đã giúp ông nhiều việc tốn đòng cũng như công việc mới phát sinh. Ông nhìn thấu rõ tính cách của cô là giả vờ như không biết và dễ thỏa hiệp nhưng không bao giờ chấp nhận sự thất bại khi muốn chiếm vị trí mới. Với ông, tài sức không thể đáp ứng nổi khao khát quyền lực và thềm muốn tình dục của Loan. Ông Nhân nghĩ đến Hoàng, người có nhiều quyền thế, có thể diu Loan đi xa trên đường hoạn lộ và cả trên đường tình ái. Ông đã vạch một phương án hoàn hảo để Hoàng và Loan đến với nhau. Ông gợi ý cho Hoàng sắp xếp một chuyến công tác và nơi ông sẽ cử một người đi cùng, và Loan được chọn.

Loan được điều chuyển công tác sang cơ quan khác, quyền thế còn hơn cả ông Nhân. Ông cảm thấy trống trải khi bàn làm việc bên cạnh thiếu bóng dáng của Loan. Ông biết chức vụ mới của Loan có được là do Hoàng, nên ông nhiều lần tiếc nuối khi Loan cặp kè với Hoàng trong những chuyến công tác, mà ông biết chắc là những nội dung quan trọng đều diễn ra ở khách sạn. Ông nhìn sự thăng tiến của Loan mà biết được sự quan hệ của cô với các vị lãnh đạo. Đôi lúc ông tự thấy hèn vì đã đẩy Loan sang người khác cho dù ông và cô vẫn còn đan díu nhau mỗi khi có dịp. Hơn một lần ông sợ cây kim trong bọc sẽ lòi ra nếu Loan vẫn còn làm công việc chung với ông. Xa đấy mà gần đấy là cách lựa chọn an toàn.

Loan đã có một khu biệt thự với không gian thư giãn tuyệt vời ở ngoại

thành mà vẫn đầy đủ tiện nghi, hiện đại như ở phố để sinh hoạt gia đình những ngày cuối tuần và ngày nghỉ. Cầu kỳ, xa hoa nhưng tiện lợi, thoải mái, thoáng mát nhưng Thiện, chồng cô không mấy dễ chịu mỗi khi bước vào. Anh cho rằng với đồng lương công chức thì cuộc sống như vậy là không phù hợp và như có gì khuất tất để có một gia tài khủng và xây biệt thự để nghỉ ngơi, hưởng thụ bây giờ là chưa đúng lúc. Loan cho rằng anh vô lý. Rằng cô có chức thì có quyền tận dụng chức vụ đó để thu về những cái lợi cho mình. Với lý lẽ đó, Loan đã hồn nhiên thu vén tiền của và đong đưa với hết người này đến người khác. Nhưng với ông Nhân thì cô vẫn còn lén lút vì ông biết dàn dựng những trò chơi gây cảm giác bất ngờ cho Loan. Ông biết cách làm cho Loan không nhầm chán. Có khi vào khách sạn có gần sao nhưng cũng có lúc vào nhà nghỉ tênh toàng. Có khi là một nơi vắng vẻ nhưng có lúc giữa buổi tiệc đông người ồn ào ông cũng lôi được Loan vào chỗ vắng... Ông còn đến tận khu biệt thự của Loan. Thiện vẫn mặc kệ công việc và các mối quan hệ của vợ sau những lần nhắc nhở vợ nhưng không thành. Khu biệt thự trở thành nơi họp mặt cuối tuần của những kẻ chung phe chung cánh. Và đã có lần mọi người đang vui vẻ ồn ào ở phòng khách thì ông Nhân kéo Loan vào phòng ngủ. Một hành động tạo cảm giác mạnh mà Thiện chưa bao giờ làm. Ông nói với Loan *"Thiện là người tốt nhưng cổ hủ. Anh là làm bình phong cho cô hoạt động xã hội và vui chơi, hưởng lạc. Có Thiện thì cô mới yên bình sống cho bản thân,*

vẫn sống như từng sống và đừng bao giờ có ý định rời xa Thiện. Người đời gọi cô như nhuốc cũng không sao. Rồi cô sẽ lại làm vợ, làm mẹ trong gia đình, làm cán bộ trong xã hội". Ông Nhân cho rằng cuộc đời công chức chỉ phần đầu làm tốt những năm đầu rồi... hưởng thụ! Ông biết tổng Loan không đủ sức buông Thiện để rời bỏ thứ hạnh phúc lọc lừa này, không muốn sự nghiệp bị ảnh hưởng.

### 3.

Thiện nhận tin báo có người đột quỵ tại khu biệt thự của anh vào lúc mười giờ đêm. Anh không hề ngạc nhiên khi sự việc xảy ra ngay trong khu biệt thự của mình! Ai đến đó chẳng uống vài ly rượu như một thói quen, một nhu cầu. Có người uống nhiệt tình để vừa lòng chủ nhà. Mà rượu vào cơ thể thì việc bị đột quỵ chỉ còn là vấn đề thời gian. Anh biết trong phòng khách của anh có một tủ toàn rượu ngoại đắt tiền, và thường xuyên bổ sung bởi những người dưới quyền vợ anh. Đã bao lần anh nhắc nhở vợ không tổ chức nhậu nhẹt tại nhà, nhưng được trả lời là "cho kín đáo". Anh thấy mình nắm không nổi mà buông cũng không được. Anh biết vun vén sự nghiệp cho vợ cũng là một thứ dũng khí của người chồng nhưng hóa ra có lúc rất hèn nhát. Hèn cho chính lòng dạ còn vương nặng tình cảm của mình, nhát cho thứ hạnh phúc không trọn vẹn của gia đình. Thôi thì kẻ đột quỵ ấy cũng sẽ được mọi người cùng hội cùng thuyền đưa đi bệnh viện cứu chữa...

Mà sao lại là ông Nhân? Người không còn mối quan hệ công tác gì với

Loan kể từ khi cô chuyển đến nơi làm việc mới. Mà sao trong biệt thự chỉ có hai người? Mọi người đâu cả rồi? Sáng hôm sau, tờ báo địa phương có tin với tít "Một cán bộ đột quỵ ở nhà bà giám đốc và chết ở bệnh viện" thế mà các trang mạng, nhất là Facebook đã suy diễn lung tung. Không thể nói những lời bàn tán, xôn xao của mọi người là không có lý. Họ không khẳng định mà chỉ gợi sự tò mò và hướng người đọc đến điều họ nghĩ. Kiểu như "Bệnh thượng mã phong cũng là đột quỵ, phải không?". Hoặc "Đột quỵ không từ một ai, một lứa tuổi nào nhưng tư thế và địa điểm đột quỵ mới là điều đáng nói!". "Bên một người đẹp nóng hổi trong căn phòng lạnh lạnh thì đột quỵ là cái chắc!". "Cách ngừa ông láng giềng khỏi đột quỵ hữu hiệu nhất là người chồng phải luôn sát cánh bên vợ". Hoặc là... Thiện nóng mặt vì những lời bình luận xem như rất vô tư ấy nhưng ngầm khẳng định rằng ông Nhân chết vì bệnh thượng mã phong và Loan là nguyên nhân. Đã bao lần Thiện nhắc nhở Loan về mối quan hệ thân mật này, nhưng cô gạt phắt đi "Hơi đâu nghe lời đàm tiếu của bọn vô công rồi nghề". Anh nhớ có lần ông Tuấn, ba anh, đã nhắc nhở về những mối quan hệ của Loan, sẽ để lại tai tiếng về một gia đình có truyền thống cách mạng, tiến thân bằng thực tài. Nhưng anh biết mình không thể kìm hãm khát vọng về địa vị, quyền lực và những việc làm thầm kín khác của Loan. Bây giờ mọi thứ đã phơi bày...

Một người bạn thân cùng cơ quan từng nói với Thiện "Mày là trí thức, được học hành hần hoi và là người tốt, có nhiều ưu điểm và cũng có nhiều nhược

điểm nhưng nhược điểm lớn nhất của mày là không quản được vợ! Dẫu rằng, vợ cũng có tri thức, độc lập về công việc, tài chính và xuất phát điểm từ gia đình tử tế. Nhìn chung, hai bên đều tốt so với mặt bằng xã hội. Nhưng khi vợ cầu toàn và ngộ nhận về bản thân khi được nhiều người ưu ái, giúp đỡ thì sẽ thêm những tiêu chí mới để thỏa mãn sự ham muốn mà một người chỉ biết vào công việc như mày sẽ không đáp ứng đủ. Đến lúc nào đó mày chỉ còn là cái bình phong, cái sân khấu cho vợ diễn tuồng với nhiều kịch bản khác nhau. Sân khấu càng xập xệ thì diễn viên càng nổi bật! Tao chỉ mong Loan vẫn thấy mày xứng đáng làm chồng, đủ tiêu chí để làm bệ phóng cho cô thăng tiến mà không làm ảnh hưởng đến thanh danh gia đình". Anh cho rằng đó là lý thuyết suông vợ vẫn nhưng bây giờ thì hai năm rõ mười. Sân khấu bẽ bàng vì diễn viên đã phai màu son phấn.

Thiện quyết không về biệt thự trong lúc chuyện ông Nhàn đột quy đang bàn tán xôn xao. Vụ này, trước sau gì báo chí cũng có chuyện để viết thôi! Anh nghĩ đến hai đứa con đang vui đùa với những con vật trong sở thú...

#### 4.

Bà Thuận vội vã đến bệnh viện khi nghe con gái gọi điện báo ông Nhàn đột quy. Bà giận ông không chịu nghe lời bà, tuổi cao mà cứ làm việc như là còn thanh niên, có khi về đến nhà khi trời sắp sang ngày mới, lại còn rượu chè nữa... Nhắc nhở là lại bài ca "Minh ăn lương nên phải làm tròn trách nhiệm,

đôi khi cũng giao tiếp với các đối tác nên phải có vài cốc rượu mà quên thời gian, mà cũng không đến nỗi nào". Bây giờ thì sáng mắt ra.

Đón bà Thuận ở cổng bệnh viện là người con rể. "Mẹ hãy vào với ba đi. Ba đã chuyển xuống nhà xác rồi. Có vợ con ở đó". Thì ra, ông Nhàn đã chết! Chết thật rồi! Bà vịn vào vai người con rể mà chân vẫn đi không vững. Khu nhà xác lạnh lẽo, im ắng dù có bóng dáng nhân viên nhà xác và người nhà có người thân nằm trong đó. Ông Nhàn nằm bất động, phủ một tấm drap trắng trong căn phòng trắng toát đến rợn người. Bà Thuận vẫn không sợ gì vì ở đó có người chồng bà luôn tin tưởng và yêu quý. Nhưng bà lại sốc khi được biết ông Nhàn đã chết trước khi đến bệnh viện và đứa con gái nói "Pháp y muốn khám nghiệm tử thi nhưng con không muốn vì nhìn thi thể ba...". Bất chợt bà cũng thấy điều bất thường trên thi thể của chồng. Đầu cần đến pháp y, bà cũng hiểu nguyên nhân chồng bà chết! "Không có chuyện khám nghiệm tử thi gì cả!". Ông Nhàn chết đã đau đớn lắm rồi mà biết vì sao ông chết nhanh như thế thì thêm nỗi nhục!

Nỗi đau của người vợ khi biết chồng mình chết trên bụng người phụ nữ mà người ấy không phải là mình khiến bà Thuận vừa đau buồn vừa nhục nhã! Dẫu sao, thanh danh cũng cần gìn giữ bằng trách nhiệm với bản thân và gia đình. Nhất định không vì giận hờn mà tìm cách trả thù cho lòng toan tính riêng và sự phản bội!

Vậy nên... Đám tang nào mà chẳng buồn!

N.VC

# Những đứa trẻ sinh ra từ không nhạc

Truyện ngắn dự thi TRẦN BĂNG KHUÊ

1.

*“Cá voi sẽ viết lời cho bài hát và chim chóc sẽ sáng tác nhạc, những đứa trẻ được sinh ra trên các dòng kẻ”.*

Mi hướng ánh mắt về phía bầu trời trong veo, xanh như mặt nước biển và bắt đầu cất tiếng hát. Biển rẽ sóng, tạo thành một không nhạc với năm dòng kẻ lấp lánh ánh vàng của cát, nốt nhạc hóa thành những ngọn sóng dập dờn. Biển trong giấc mơ của Mi đẹp như một vũ điệu kỳ lạ. Những tiếng hát thánh thót vang động hết như âm thanh của giọt nước lác giữa rừng núi suối khe. Không nhìn thấy bất cứ mảng sắc tối nào dưới đáy biển trôi lên như những nốt nhạc quen thuộc bình thường màu đen trên giấy. Một giọng nói thì thào bên tai Mi, “Lời hát ấy là của cá voi”. Mi nghe tiếng hát của chúng vọng vang êm đềm về dòng chảy nào đó lặng lẽ trong trí nhớ của Mi. Mi không thấy người lạ nào ngoài sóng biển, ngoài những ký ức tuổi thơ đang vỗ về, an

ủi mình. Mi giật mình. Tiếng hát của cá voi hình như vẫn còn âm ỉ vọng lại. Mi tỉnh giấc, thấy mình đang ở trong một căn phòng, một ngôi nhà khác, không phải nơi Mi đã chào đời, không có cha, không có mẹ. Mi thắc mắc thứ cảm giác nào lúc này là hư là thực.

“Giấc mơ đấy” - Kẻ lạ ấy nói. Mi có chút sợ hãi, nhưng vẫn hồ hởi như một áng mây lạnh. Khả năng, không phải tại Mi chưa biết cách thể hiện cảm xúc. Mi nghĩ khác con người bình thường. Mi không cần phải tham gia vào trò chơi của nó. Cảm xúc chỉ khiến mọi thứ trở nên tệ hơn.

Mi quan sát tiếng nói của kẻ lạ, rồi hồn nhiên kể lể. Mi nhắc đến mái tóc của bà ngoại, nhưng trí não lại đang nghĩ về chú cá voi viết lời bài hát trong giấc mơ lạ. Mi định thao thao bất tuyệt thêm vài ba câu nữa, nhưng bên cạnh Mi chỉ còn biển, chỉ còn tiếng sóng vỗ chập chờn. Giá Mi hiểu được, tại sao

biển mênh mông mà Mi thì bé xíu như những ngôi sao trên bầu trời đêm.

Sáng hôm sau, Mi nhớ lại giấc mơ đêm hôm trước, khoảnh khắc khi sóng rẽ nước tạo thành năm dòng kẻ, Mi thấy mình trong hình hài của một nốt Mi, trên cùng một khuôn nhạc với vài đứa trẻ quen mặt khác. Chúng, tất cả chúng đều là những nốt nhạc bay bổng dịu dàng, chúng được tạo hình từ âm thanh của đất trời hiền lành, tinh khiết. Mi nghĩ về ánh sáng mặt trời buổi sớm trên biển. Cha có lần từng hứa sẽ đưa Mi về quê nội, nơi ở của những bạn cá voi biết viết lời bài hát giữa đại dương mênh mông trong giấc mơ của Mi. Nhưng cha bận lắm với công việc của một người thợ cắt tóc. Rồi cha bận hơn nữa, khi cha rời khỏi Mi. Cha bận hơn nữa, khi cha bắt đầu đến với một người đàn bà khác. Cha bỗng dưng trở nên xa lạ với Mi.

Hôm qua là đêm cuối cùng Mi hết tuổi mười bảy.

## 2.

*“Đó có phải lời hát hay thứ âm thanh mê ảo kỳ diệu của thế giới này?”*

Người đàn ông ngồi phía trong góc tối, mắt đắm đắm vào khoảng vô định, lặng lẽ chờ từng mốc điểm nhịp của chiếc đồng hồ treo tường, đang tíc tắc trôi qua dù chỉ vài khoảnh khắc anh rảnh rỗi, tiệm cắt tóc nhỏ của anh vắng khách. Anh không có thời gian cho việc ngồi thưởng thức thứ âm nhạc yêu đương xa xỉ, và nhạt nhẽo của giới trẻ. Nhưng anh bị chúng phân tâm, anh nhớ con gái. Đứa con gái anh chăm bẵm, yêu thương, từ những ngày đầu nó mới chỉ là một thiên thần đỏ hồng

trong tay anh. Đứa con gái sinh ra trong một cuộc hôn nhân vội vã, không tình yêu với người mẹ của nó. Đứa con gái xinh xắn, giống anh nhiều hơn mẹ. Đứa con gái trầm lặng, ít nói từ khi nó chào đời đến giờ. Anh, đã có lúc ngỡ ngác, vì nó chẳng nghịch ngợm, tràn đầy năng lượng như những đứa trẻ khác. Nó không thích ở gần mẹ. Nó chỉ quấn lấy anh. Anh cũng ít nói. Khả năng anh thấy nó giống anh nhiều hơn. Anh lặng lẽ yêu thương, lặng lẽ làm tròn chức phận của một người cha. Nhưng, khi nó bắt đầu chạm mốc mười tám, anh lại quyết định chấm dứt cuộc hôn nhân gần hai mươi năm không hạnh phúc. Anh rời khỏi nó, với lý do của riêng anh. Anh cần cơ hội mới cho đời anh. Anh tưởng, anh có cách trọn vẹn hơn, nhưng không thể. Anh nghĩ, anh biết rằng, nó sẽ buồn, sẽ giận, sẽ lặng im lâu lắm, hoặc là, anh sợ cả ý nghĩ này đến với anh, nó chẳng cần đến anh nữa trên cuộc đời này nữa thì sao. Những ngày còn bé, nó đã từng chất vấn anh câu hỏi ngây ngô, “Con sinh ra từ đâu hả cha?”. Anh cười. Mắt anh lim dim, nhìn nó rồi nói, “Con là một nốt nhạc vui của cha”.

Anh chỉ là một người thợ cắt tóc. Anh cũng là một người cha. Dù rằng, từ khi anh sinh ra, anh chưa hề, chưa bao giờ nhìn thấy mặt cha mình. Anh từng hứa đưa Mi về quê nội, ngồi bên cạnh Mi trên biển vào những ngày mùa hè, ánh sáng tràn trên mặt nước. Giá mà anh biết trước cuộc hôn nhân của mình sẽ khiến con khổ đau bất hạnh. Giá mà, Mi được ra đời từ những khuôn nhạc như con từng nghĩ thế. Đã có lúc, anh muốn ngừng việc cầm kéo, muốn trở



về biển, về bên cạnh Mi, lắng nghe Mi hát lời của cá voi viết nhạc. Anh nằm mơ thấy biển, thấy bé Mi của anh. Những giấc mơ bao giờ cũng kỳ diệu. Anh đã gọi, Mi ơi, Mi rất nhiều lần. Tiếng sóng trong giấc mơ đêm qua, đêm qua nữa, và hằng đêm khác đáp lại anh với tiềm thức ảo ảnh, mộng mị xa xôi.

### 3.

Đô đã thành một chàng trai. Mười sáu tuổi. Đô không còn là đứa nhóc ngơ ngác nghịch ngợm trong vòng tay đủ đầy của cả cha lẫn mẹ. Mười sáu tuổi lặng lẽ như một dấu mốc thời gian quan trọng đối với nhiều đứa trẻ. Nhưng, Đô đã ngừng đến lớp từ năm mười tuổi khi trận đại dịch diễn ra, và Đô không thể quay lại trường. Đô không biết mười sáu tuổi của mẹ ra sao? Nhưng bà ngoại kể, mười tám tuổi mẹ đã có Đô trên đời. Đô chẳng nhớ được bất cứ điều gì thêm về người đàn ông ấy. Đô sợ hãi, không thích đến gần kẻ luôn luôn có một ánh mắt lạnh lẽo, xa lạ. Mười sáu tuổi Đô chỉ nhớ rằng, ông ta đã từng đánh Đô một trận lúc bốn, năm tuổi bằng chiếc roi rất cứng. Chân tay Đô, thịt da Đô bầm tím. Đô lên tám tuổi, ông ta rời đi vĩnh viễn. Mẹ thì buồn, nhưng Đô thì vui. Đô nghĩ ông ta chẳng khác nào một hung thần xấu xí.

Chị Mi về ở với ông bà và Đô. Cha chị Mi thì khác. Đô nhìn thấy cậu rất yêu thương, cưng chiều chị. Nhưng cậu ấy cũng rời bỏ chị Mi. Mẹ chị Mi, thật không dám nói thêm điều gì, Đô chỉ nghe lén được vài câu của người lớn, “Nhờ ông bà thương, cho con gửi bé Mi một thời gian. Cuộc hôn nhân của con đã đến lúc không thể níu kéo. Mẹ

nó, từ chối nó”. Chị Mi không hề có một biểu hiện gì trên nét mặt khi được sắp xếp như thế. Nhưng Đô thấy ông bà khóc. Người lớn, hình như lúc nào cũng có những lý do riêng của mình khi họ không muốn/ không thể ở bên cạnh đứa trẻ họ đã nhào nặn thành dáng thành hình, bắt đầu cuộc chơi của một sinh mệnh.

Chị Mi ít nói. Mấy lần Đô đã cố gắng thử bắt chuyện, thủ thỉ với chị. Chị cũng chỉ mỉm cười. Chị như sống trên mây. Đô ở dưới mặt đất nhìn lên. Dăm bận, Đô cố tình dò hỏi chị Mi về những thứ mà người ta gọi là ước mơ. Chị Mi cũng chỉ mỉm cười tiếp, rồi hỏi ngược lại Đô, “Ước mơ để làm gì?”.

Trẻ con thường nhiều ước mơ hơn người lớn.

Đô biết, chị Mi có khả năng vẽ. Đô thích sự thử thách với những trò chơi mang tính kỹ thuật hơn. Thêm một lần khác, Đô vẫn tò mò muốn biết, chị Mi mơ ước về điều gì? Hệt như chị Mi phải có nghĩa vụ trả lời câu hỏi đó cho Đô vậy. “Thế giới này rộng lớn bao nhiêu?”, chị Mi nói trong khoảng trống không có gió của căn phòng nhỏ.

Năm bảy tuổi, Đô nhớ, trong một buổi chiều mẹ đến trường đón Đô về, Đô đã thắc mắc khi đi qua đoạn đường vòng về phía ngôi nhà của ông bà nằm trên dốc cao một cách ngầy ngàng, “Tại sao lại có cầu vồng?”, rồi Đô hỏi tiếp, “Tại sao ba không ở với mẹ con mình nữa?”. “Con là nốt nhạc vui của mẹ, con là cầu vồng bảy sắc của mẹ, thế đủ rồi nghen Đô”.

Đô thấy mình biến thành những nốt nhạc như chị Mi. Đô nằm mơ. Đô nhớ chị đã kể về con cá voi biết viết lời cho



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa



bài hát. Rồi chị nói, chị được sinh ra từ những dòng kẻ trên một khuôn nhạc. Chị Mi được học nhiều thứ từ bé. Học đàn piano, học vẽ. Đô thì không được học gì cả. Mười sáu tuổi, mẹ nói, “Đô đi học nghề gì đó nha con”. Đô chẳng hiểu được mấy thứ gọi là ước mơ của con người. Mẹ của Đô không từ chối Đô, nhưng mẹ ở chỗ khác. Đô có thêm hai cô em gái nữa. Đô thỉnh thoảng lại lẻo đẻo như một chú mèo bên cạnh chị Mi để hỏi những thứ lạ kỳ về những con cá voi biết viết lời bài hát.

#### 4.

*Mi chỉ là một cô bé con mảnh khảnh, có đôi mắt buồn, ít nói. Nhiều lần, tôi chỉ nhìn lướt qua mắt Mi, vì nỗi sợ hãi của chính mình. Đô giống thứ ký ức từ đâu đó xa xăm từ kiếp trước, kiếp trước nữa nắp lên trong vết dấu thời gian riêng. Tôi chỉ là một nốt nhạc vô hình đến từ thế giới khác.*

Những ca từ lấp lánh và rơi xuống bên trong khối hình hài thể nhân lúc này của tôi, phút chốc xóa mờ mọi ranh giới ngờ vực mà tôi vẫn đeo mang cất giữ. Tiếng hát vút lên thánh thiện, hồn nhiên như đất trời mới khai sinh, sau đó tiếp tục lặp đi lặp lại những ca từ ấy, hết như một giấc mơ. Tôi, một kẻ đam mê những nguồn năng lượng vô hình từ mọi cung bậc âm thanh bất giác biết ơn cơ hội xuất hiện nơi này. Vô tình hay hữu ý tôi được thanh lọc chính mình từ trong một thế giới riêng tan tác.

“Thế giới đầy những bóng trắng lừa dối”. Tiếng nói cất lên trong hình hài của kẻ lạ như có ma lực cuốn lấy mọi tâm cảm của tôi. Kẻ ấy là ai? Đừng thắc mắc sự tồn tại của những sai biệt về

hình thể nhân thể. Chẳng là ai cả. Hãy chắc chắn chúng ta đang lắng nghe tiếp câu chuyện không đầu không cuối. “Đó là nhạc. Phải là âm nhạc. Âm nhạc không cần lời, không cần tiếng, không cần hình hài minh họa. Âm nhạc tồn tại như vốn dĩ từ khi có sự hiện hữu của đất và trời”. Tôi vẫn đang nghe kẻ ấy nói về tiếng về âm. Thi thoảng tôi biết, tôi được cứu rỗi bởi những giai điệu của đất và trời, không phải bởi Chúa.

“Chắc hẳn bọn cá voi có thể viết bài hát, còn chim chóc sẽ sáng tác nhạc”, chàng nhạc sĩ của dân tộc Lakota đã nói như thế (*không phải Zarathustra*). Tôi mạnh miệng chia sẻ với một cá nhân suy nghĩ của tôi, nhưng tôi thì mãi mãi mộng mơ về cái ngày mà tôi chào đời. Giá có thể diễn bày cho tất cả những kẻ mù mờ đang ngồi im lặng, úp mặt trên hai đầu gối dưới đáy giếng hiểu về thứ âm nhạc lạ kỳ này. Nó như một giấc chiêm hồ viễn du đang lớn dần trong linh thức của một đứa trẻ sinh ra bởi sự bao bọc từ thiên nhiên hoang dã. Mẹ tôi nói, tiếng hát của chim chóc, những âm thanh của cây cối, và suối chảy trong khe, lách trong từng phiến đá đã làm nụ cười của con bưng sáng hơn cả ánh nắng mặt trời. Tôi đón nhận mọi thứ rừng núi đã cho tôi, người mẹ ấy đã cho tôi. Thời gian đi qua, tôi lớn lên trong nỗi lắng lo từng đêm mất ngủ của mẹ, trong tiếng thủ thỉ của đại ngàn khe suối. Mẹ tôi đã không còn trẻ nữa, tiếng hát ru của mẹ đã sức tàn lực kiệt, đôi mắt đã đăm đăm những ưu sầu. May mắn thay, thi thoảng tôi thấy mẹ sử dụng đôi tay để múa dưới ánh sáng của ngọn đèn nhỏ. Cái bóng

của mẹ uyển chuyển như một tuyệt tác không cần đến sân khấu và người xem.

Bắt đầu từ đó, tôi đã hoàn toàn bị những điệu múa của mẹ, tiếng thủ thi trong đêm tối của mẹ về việc những loài sinh vật kỳ lạ chinh phục, mở ra một chân trời mới lạ. Mẹ hóa thành một bài ca hoàn mỹ nhất. Những đứa trẻ như tôi sẽ được sinh ra và nhảy nhót như những nốt nhạc trên năm dòng kẻ.

“Đứa trẻ thứ nhất được sinh ra”.

Tôi chỉ mới chạm đến vài ý nghĩ về nó, tôi chưa dám định hình, hoặc tiếp tục tưởng tượng thêm bất cứ điều gì khác về một đứa trẻ vừa mới chào đời. Đôi mắt trong trẻo nhỏ bé của chúng thật tuyệt, hệt như cả thế giới hoang sơ giúp tôi thanh lọc bớt những vụn vặt của đời sống người lớn. Tôi quan sát cậu bé và người mẹ mười tám tuổi. Cô ấy có gì đó rất giống với mẹ tôi. Nhất là đôi mắt. Tôi đã hỏi cô ấy về việc đặt tên cho đứa bé. Nhưng cô ấy im lặng. Và im lặng mãi. Tôi đứng bên cạnh nghe cô ấy hát ru. Trong lời ru có tiếng gọi tên thằng bé triu mến, như nốt nhạc đầu tiên của bản âm vực.

Tôi chưa hề để lộ về mình, sẽ chẳng ai nhận diện ra sự có mặt của tôi. Mẹ của đứa trẻ thứ nhất được sinh ra cũng thế. Và, tôi phải khẳng định rằng, tôi đang làm chủ, tôi đang điều khiển tôi, không hoàn toàn dựa vào năng lực siêu nhiên nào đó. Hoặc có khi chính sự tồn tại của tôi lúc này bên cạnh sự ra đời của Đô đã là một thứ mang tính chất siêu nhiên rồi. Dù vậy, việc tôi mong muốn, tức là tắt thảy mọi ý nghĩ của tôi lúc này về những đứa trẻ mới được sinh ra, chúng đều phải được hưởng cuộc sống trọn vẹn đủ đầy nhất trong

thế giới bất toàn này.

“Những đứa trẻ sinh ra từ khuôn nhạc” là thứ ý nghĩ hiện diện thường xuyên trong trí não tôi. Nếu không bắt đầu từ việc tôi cũng đã từng sinh ra bởi cái khuôn nhạc tưởng tượng của mẹ, chắc hẳn tôi sẽ chẳng được truyền những cảm hứng, nhận thức kỳ lạ như thế. Tôi chưa bao giờ thực sự được ra đời. Tôi chỉ là một ảo ảnh chưa kịp thành hình hài như người mẹ mười tám được mẹ tôi đặt tên là S đang hát ru cho cậu bé kia.

*Cả Đô, và Mi sẽ chẳng bao giờ biết tôi là ai, hoặc nhìn thấy tôi hiện diện rõ rệt.*

## 5.

S biết. Dù rằng, chắc chắn rằng, kẻ xa lạ xưng “tôi” ấy sau một đêm huyền thuyên trong giấc mơ của S cùng những đứa trẻ được sinh ra từ khuôn nhạc sẽ không bao giờ lý giải được về sự xuất hiện và sự kết nối với S. Từng đứa trẻ xuất hiện trong cuộc đời nàng. Từ “đứa trẻ thứ nhất được sinh ra” cho đến đứa trẻ thứ hai. Và đứa trẻ cuối cùng. Khi nàng hết mười tám, ở tuổi ba mươi sáu, nàng đã theo kịp mẹ nàng với bốn đứa trẻ lần lượt. Chẳng phải từ những khuôn nhạc như bọn trẻ tưởng tượng. Nàng sinh ra chúng bằng chính những cơn đau nguyên bản nhất của một người mẹ.

Nàng nhớ, đứa trẻ thứ nhất, “Nó y hệt một thiên thần”. Mẹ S nói thế, trong lúc đứng ngắm nhìn cậu bé. Giá như S có thể điều khiển được ý nghĩ của linh hồn kẻ lạ đang tồn tại trong người S và bắt nó dừng lại, không diễn tiến gì thêm. Một đứa trẻ hay nhiều đứa trẻ. Để hiểu được những đứa trẻ không hề

là điều dễ dàng. S bị cuốn vào những ý nghĩ đó liên tục. Một nỗi sợ hãi vô thường xâm chiếm lấy S. Nhưng, khi trở thành người mẹ mười tám tuổi, với S giống như một sự tò mò hơn là khao khát. S hình dung đến chúng, hình dung mình là một khuôn nhạc để có thể tạo hình đủ những nốt nhạc từ thấp đến cao, từ cung trầm đến bổng. Giấc mơ quái đản nhất trong những giấc mơ của nàng.

Mẹ S vẫn lặp lại lời nói đó mỗi lần đến bên cạnh đứa trẻ tiếp theo, “Nó y hệt một thiên thần”, khi bế bổng trên tay từng đứa một và hát cho chúng nghe những ca từ của loài cá voi dưới biển và trên nền nhạc điệu của những bầy chim trong rừng. Ai có thể kể được câu chuyện về những đứa trẻ được sinh ra từ khuôn nhạc? S chưa thực sự hình dung mình phải bắt đầu làm mẹ như thế nào? Việc đầu tiên, nàng không thể dừng nghĩ về những đứa trẻ, các loại biểu hiện trên khuôn mặt chúng. Những đứa trẻ quen, và những đứa trẻ xa lạ. Tuổi thơ đối với nàng là thứ gì đó khá lạnh. Nàng chạm vào chỉ thấy đau. Đau mãi.

Người đàn ông có khuôn mặt chữ điền, đôi mắt lâu ngày thiếu vắng những vệt sáng bắt đầu xòe nở như nắng vàng rót mật xuống ngọn đồi, xuống lòng chảo thung lũng xanh mát. Người đàn ông lần đầu tiên bế một đứa trẻ trên tay với tất cả tình yêu thương, tưởng chừng đã bị ngủ quên vì cuộc chơi mãi mê riêng mình bên ngoài cánh cửa. Đó là “người đàn ông chơi đàn rất hay” mà nàng từng mộng tưởng trong những giấc mơ của đứa con gái ngây thơ về hình mẫu bạn đời

tương lai. Dù là tốt lành, sáng lấp lánh như mặt trời, hoặc ngược lại tối đen như đêm sâu không trăng sao.

S, mẹ của đứa trẻ thứ nhất, một nốt nhạc vui chỉ mới mười tám tuổi, nhìn về phía người đàn ông đó bằng ánh mắt ngỡ ngác, thất thần rồi chậm chạp nhấc những ngón tay của nó lên và đếm. Một ngón tay, hai ngón tay, một nốt nhạc, hai nốt nhạc. Những nốt nhạc bé xíu hồng hào, xinh xắn. S ngắm lại đôi tay mười tám tuổi của mình. Một màu xám ngoét, xương gầy như mùa đông dài lạnh giá. S đã gọi nó bằng ký hiệu của một nốt nhạc. Đô - đơn giản chỉ là một nốt nhạc không hơn không kém. Nốt nhạc mà S mơ ước trên những cung đàn được bắt nhịp từ “người đàn ông chơi đàn rất hay” ấy.

Thật khó lý giải tại sao con người phải cất tiếng khóc vào ngày chào đời? Chắc hẳn, S cũng không thể biết được rằng thứ âm thanh phát ra kia cũng chỉ là một nốt nhạc cao bổng chưa kịp xuống trầm. Hoặc S sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến những nốt nhạc, những cung bậc vừa đón đau. Giai đoạn cao cung, lên bổng. Nhưng, S cũng chưa từng nghĩ về những nốt trầm, có khi lại đón đau gấp bội. Lẽ ra, bóng tối sẽ chìm vào bóng tối đúng thời điểm khi số tuổi mười tám của S gấp đôi, và nhường chỗ cho ánh sáng mặt trời tỏa rạng.

S đã từng mê mải trốn chạy, kiếm tìm giấc mơ trong những thang âm cao, thấp bởi sự cuồng si của thể hệ trước truyền lại đủ đầy bằng cách kết hợp thành một ký tự S. Trước đó, S chẳng hiểu gì về dòng kẻ chính hay dòng kẻ phụ mỗi lần nghe “người đàn ông chơi

đàn rất hay” ngheu ngoao giảng giải. S thấy thẳng bé càng lớn, nó càng mê “người đàn ông chơi đàn rất hay” như S khi còn bé. Những ngày đón ánh sáng đầu đời Đò, S thi thoảng lặp đi lặp lại về một câu chuyện với lời kể bắt đầu, “ông ngoại chơi đàn rất hay”. Trẻ con không thể nào hiểu hết lời người lớn. Nhưng, trong mắt chúng mọi thứ hiển thị dưới ánh sáng mặt trời đều lấp lánh sắc màu cổ tích. S nhớ khoảnh khắc đón đứa trẻ thứ nhất chào đời, hai chủ thể con người - hai tiếng khóc. Đứa trẻ hân hoan như một nốt nhạc cao. Cô gái mười tám tuổi làm mẹ, tiếng khóc chìm xuống với một tông trầm sâu muộn. Nàng bắt đầu nhận thức sự kết thúc của ước mơ.

“Người đàn ông chơi đàn rất hay” mặc định nàng là một nốt Si như những đam mê phù phiếm bên ngoài cánh cửa.

## 6.

*Những đứa trẻ phải luôn được nuôi dưỡng bằng khuôn nhạc đầy hoa hồng. Khi tiếng khóc của chúng cất lên và biến thành cung bậc chính vào ngày chào đời.*

Sự tưởng tượng của tôi mới mơ mộng làm sao. Tôi lại đang trôi về một chiều không – thời gian khác. Bối cảnh sự hiện diện của tôi đang chèn lấn trong mọi góc độ mà tôi hình dung về thứ đó - “Âm thanh rơi xuống, vụn vỡ như những cơn đau trong một căn phòng kín”. Tôi chơi cuộc chơi của mình trên một khuôn nhạc vô hình, của một đứa trẻ được sinh ra ở một thế giới khác, từ những nốt nhạc đầy đam mê. Cha tôi là họa sĩ. Ông ấy đã

rời bỏ tôi bằng cái cách đau đớn, ám ảnh nhất. Cha tôi là một họa sĩ, cũng là một nốt nhạc không thể định danh. Mẹ tôi là một người mộng du trên phím dương cầm. Và tôi bây giờ, tự nhốt mình trong một căn phòng nào đó rất xa lạ, không rõ hình hài. Tôi không có ý mô tả diễn bày thêm về thế giới của những nốt nhạc trên một khuôn nhạc kéo dài mãi mãi.

Tôi không xuống phố đêm nay để lạc vào những cung đường chất chống gai điệu của ký ức. Tôi không đến ga tàu, hay một công viên nào khác mà ngày còn nhỏ, cha thường đưa tôi đi lang thang với giá vẽ. Tôi tự nhốt mình cùng với những thanh âm vụn vỡ, khác biệt những thanh âm chan hòa ánh sáng và hương sắc bên ngoài cánh cửa. Đó là cơn đau và sự hồi nhớ, đó là hiện thực được kết nối rất rõ rệt, hết như mạch máu chia nhau lấn chiếm cơ thể rồi đổ về tim, không phải những váng vất trong các chiều của tâm thức chệnh choáng rời rạc.

Tôi biết rằng, âm nhạc của đêm hôm qua, giữa ánh đèn mờ ảo hoặc tắt hẳn đã kết nối với màn ảnh, những thanh âm vụn vỡ của một thời khắc lịch sử 1757 đang ám ảnh tôi trong sự mừng tượng về hình hài của tiếng súng. Câu chuyện của kẻ sẵn sàng nhảy vào ngọn lửa hồng cứu lấy một tình yêu bị chối từ cũng đang ám ảnh tôi. Nó khác với sự thật ngoài đời về những đứa trẻ sinh ra từ khuôn nhạc (và sẽ không bao giờ bị chối từ). Tôi mang cả những cơn đau của năm 1757 vào giấc mơ riêng, tìm kiếm nốt những vụn vỡ khác, và lặng im mở mắt chào bình minh với tiếng hát không có lời cất lên từ một người

da đỏ giữa đường phố. Tôi không phải một khả thể bị chối từ, nhưng tôi biết rằng, sự đồng cảm về một cơn đau đang thực sự diễn ra đâu đó trong dòng tâm thức đầy xót xa đang hiện diện ở đây với những đứa trẻ đã bị chối từ của năm 2017 ở đây, nơi chốn mà đến cả tôi cũng chẳng thể nào nhận ra được là quen hay lạ.

Chủ nhật xanh, không hẳn là một gợi nhắc về ngày ăn chay. Tôi lắng nghe và thoải mái để lòng mình trôi cùng với thứ âm nhạc kết nối từ cơn đau đêm qua trên màn ảnh tái hiện nỗi cô độc thẳm lạng tôi tự ôm mang. Tôi mặc kệ đời rộn rã bên ngoài, nhốt mình trong bóng tối, thương thức mọi thanh âm vụn vỡ của người da đỏ. Thời gian, là thứ mà tôi sợ nhất. Loài người đang hoài phí. Tôi nhìn thấy màu xám đang chiếm hữu dần thế giới (không phải màu hồng phấn, xanh da trời, hay là màu nắng chín). Tôi đang thử lắng nghe và tập làm quen với những cơn đau từ phía tương lai.

Tối nay, tôi sẽ không đến kể chuyện cho đứa trẻ có ký tự M về một chú cá voi biết viết lời hát, và chim chóc sẽ sáng tác nữa.

7.

Anh đóng cửa tiệm cắt tóc dăm ngày. Anh không chịu nổi cảm giác day dứt khi phải rời xa bé Mi. Đứa con gái anh chăm bẵm từ ngày nó cất tiếng khóc chào đời. Anh xuất hiện dưới hình hài của một người đàn ông mới qua tuổi bốn mươi đã mất hết những dấu hiệu của thanh xuân. Mi nhìn anh không thể hiện một chút cảm xúc nào.

“Người đàn ông chơi đàn rất hay” cũng là ông của cu Đô nói nhỏ vào tai anh, “Con bé nó có kể với tao về nơi nào đó mà cá voi biết viết lời cho bài hát, và chim chóc sẽ sáng tác nhạc”. Anh mỉm cười, lòng anh rối bời, khoảng cách giữa anh và Mi, anh đã nhìn thấy rất rõ. Con bé sắp sửa mười tám. Nó chắc đủ để hiểu. Em gái anh, bắt đầu với ký tự S, dòng tộc của những kẻ mê đắm trên cung bảy nốt nhạc làm mẹ ở tuổi mười tám. Anh nhớ, ba anh nói về ông bác, người có thể chơi đến bảy loại nhạc cụ. Anh chẳng ham hố gì, nhưng anh cũng có được một số tài lẻ về hội họa và âm nhạc. Chỉ tiếc đời anh nhiều lối rẽ dọc ngang quá. “Người đàn ông chơi đàn rất hay” cũng chỉ biết chơi đàn rất hay. Anh đang lóng ngóng không biết mở lời với Mi thế nào, Đô chạy vào. Đô kể về giấc mơ của chị Mi. Đô nói, “Con cá voi ở đâu biết viết lời cho bài hát ở đâu hả bác?”. Anh nhìn Đô, nhìn Mi. Hai đứa trẻ gần bằng tuổi nhau, hai nốt nhạc buồn. S cũng từng nhắc nhở anh về sự im lặng, không chịu giao tiếp với thế giới của Mi.

*Tôi tiếp tục im lặng quan sát cuộc hội ngộ của họ. Họ sẽ chẳng bao giờ nhận ra sự hiện diện của tôi lúc này. Tôi đối thoại với S trong giấc mơ. Tôi kể chuyện cho Mi và Đô nghe. Anh ta thì không? Tôi bị ám ảnh về những cơn đau của đứa trẻ bị bỏ rơi. Tôi vẽ ra khuôn nhạc của biển trong giấc mơ trẻ con, để an ủi những nốt nhạc buồn giữa đời thực. Tôi là một nốt nhạc đến từ dòng thời gian khác. Tên tôi bắt đầu với ký tự F nối liền với một chữ K lạc loài.*

T.B.K

# Phía sau ngón tay trở

Truyện ngắn dự thi MY TIÊN

1.

“Đoàng!”.

- Con ơi! Con ơi! Trời ơi con tôi!

Tiếng súng nổ và sau đó là tiếng khóc ai oán thê lương của người đàn bà vang lên. Tưởng như trên đời không còn âm thanh nào đau đớn, thảm thiết hơn thế nữa. Tiếng khóc xé nát tâm can, tê điếng cả linh hồn.

Trong khoảnh khắc nhỏ, mấy trăm con người bị trói, quỳ mọp xuống đất, cắn chặt môi để không bật ra tiếng. Mấy thằng lính mang giày boots, đeo súng ống, mắt một mí, mặt gườm gườm, nghiêng răng trèo đèo đi qua, đi lại. Không khí im bật hãi hùng. Một đứa trẻ tầm ba tuổi, mặc mỗi cái áo cộc tay lấm lem, chột reo lên vui sướng “Mẹ ơi”, “Mẹ ơi” vừa lồm chồm chạy tới mẹ trong sự kinh hãi không thốt nên lời của bao nhiêu con người trước mặt. Viên đạn lạnh lùng xuyên qua tim. Máu từ lưng đứa bé chảy tủa ra như cái chum nứt, tay chân tròn trĩnh bé xíu

nằm ấp sấp giữa sân trong tiếng gào của người mẹ. Người mẹ vùng chạy điên cuồng tới ôm con, bà chưa kịp chạm vào con, đã bị phát đạn thứ hai, rồi ba, bốn phát nữa. Người mẹ ngã xuống. Ngón tay vẫn cố rướn tới bàn chân bé xíu. Một bé gái trạc bảy tuổi, thất thần kinh hãi vì cảnh tượng ấy, nó khóc thét, hoảng loạn lao ra khỏi hàng tìm mẹ bị bắn vào chân. Đứa bé ngã quỵ, càng gào khóc to hơn. Một thằng lính trong số đó ghét tiếng khóc trẻ con, nó rút khẩu súng, lấy một cái rựa chém vào đứa bé. Tiếng khóc ngưng bật. Mặt và thân hình thằng lính vương đỏ máu. Tất cả diễn ra chỉ trong vài giây. Máu bắn tung tóe lên mặt ông Mười, văng cả vào miệng mặn tanh...

Ông Mười giật mình bật dậy, trán rịn mồ hôi, tay chân lạnh buốt. Ông lom khom bò dậy, ra hè múc gáo nước mưa uống. Cả cuộc đời ông sống với những giấc mơ ấy, những âm thanh



ấy, chưa từng thôi kinh hãi. Ông biết chúng luôn giết trẻ con trước là vì chúng nhận ra cách hành hạ đau đớn, tàn bạo nhất cho những người đàn bà đang quỳ trước mặt kia. Có người mẹ phát điên lao vào đầu họng súng của chúng, có người mẹ tự đập đầu vào đá mà chết. Ông Mười gục mặt vào vò nước, nước sặc sụa, chảy ròng ròng xuống cặp mắt thất thần. Từ rất lâu rồi, mắt ông không còn nhìn thấy gì phía trước mặt nữa.

Đêm đêm, ông thắp cái đèn hột vịt trên bàn thờ. Vầng sáng nhỏ chỉ đủ để sáng một khoảng tròn như cái nia, càng làm xung quanh căn nhà, chỗ giường ông nằm tối thui. Vài đóm nhang đỏ còn cháy trong bóng tối đủ biết căn nhà ấy có người ở. Ông nằm im trên giường, trời không có gió, ông cũng không động đậy mà tiếng động cứ vang lên bốn phía, đồ đạc cứ va đụng lịch kịch. Trong nhà ông như còn người khác đi lại, lục đục làm gì đó. Xoài rụng lộp độp trên mái nhà, nhánh xoài gãy rãng rặc. Thi thoảng có mấy miếng ngói tự dưng bật ra, rơi xuống đất bể choang, lộ ra một cột sáng sâu hút trắng trắng rọi xuống chỗ ông nằm. Có khi mấy quả xoài đột nhiên bay qua cửa sổ, va vào tường uỳnh ạch. Ông Mười cứ nằm im, chả buồn cựa cựa. Trên mái nhà vọng tiếng trẻ con đùa nghịch, cười giỡn râm ran. Chúng chơi ở cây xoài ấy bao nhiêu năm nay, chúng không lớn lên, cũng không đi đâu xa, chắc đâu còn trò gì khác để chơi. Những đứa trẻ không biết sợ ông, chọc ghẹo ông miết. Khi những đứa cháu ông theo ba mẹ nó lần lượt rời khỏi căn nhà này, ông đã

xem đám trẻ oan hồn trên mái nhà như cháu của mình. Đôi lúc cảm thấy bốt cô quạnh.

2.

- Am này thiêng lắm, bà con trốn vào đây! Chúng sẽ không giết người ở những đền thờ!

Hai tốp khoảng tầm mấy chục người, gồm đàn ông, đàn bà và dất dít cả trẻ em, hốt hải chạy theo lời của người đàn ông mặc áo bà ba. Am là một cái miếu nhỏ, nằm phía sau nhà ông Mười, bên trong thờ bốn bà chúa mặc áo đỏ, nhang khói nghi ngút. Trong am có một hầm bí mật, nắp hầm ngụy trang bằng những viên gạch xi măng ốp nền nhà. Xa xa vắng vắng tiếng súng đi đoàn của tụi lính đang lùng sục khắp các hang cùng ngõ ngách. Đi tới đâu, chúng giết trâu, giết bò, đốt phá để tìm người. Tìm thấy người nào, chúng hỏi một câu gì đó rồi bắn chết. Những con người líu ríu chui vào hầm, nín thở. Số còn lại nấp dưới bàn thờ chúa Mẫu.

"Pờ si!". "Pờ si!"... Thằng lính gần giọng quát tháo một cậu thiếu niên, mắt nó long lên sòng sọc tựa như con thú đang bị chọc tiết, miệng nó nghiến răng sùi bọt mép. Một tay nó xách cổ áo cậu, chân hổng khỏi mặt đất, tay kia nó dí họng súng vào đầu cậu. Cậu thanh niên lắc đầu, không hiểu gì, nó vút cậu xuống, bắn vào bàn chân cậu hai phát và tiếp tục hỏi: Pờ si! Pờ si! Dường như hiểu ra nó muốn hỏi điều gì, trong cơn đau đớn hoảng loạn, cậu khóc lóc van xin và đưa ngón tay run rẩy chỉ về hướng đó. Thằng lính đang găm rú như một con ác thú



Minh họa: Nguyễn Văn Căn

bỗng dớp được miếng mồi, nó lập tức đá văng cậu thanh niên sang một bên và ngoắc đám sau lưng tiến vào am. Tại đây, chúng đã giở nắp hầm, lôi lên từng con người tội nghiệp rồi quẳng ra trước sân nhà bà Mai Thị Mười. Xóm nhỏ như rung chuyển vì tiếng khóc thảm thiết của những em bé, tiếng cầu xin của đàn bà, tiếng la hét của những người đàn ông lẫn trong tiếng súng đi đoàn liên hồi không ngừng.

Tiếng súng nổ ghê rợn tựa tiếng đi săn của tử thần. Tuyệt nhiên không nghe thấy tiếng nói nào phát ra từ đám giặc. Chúng giết người một cách máu lạnh và man rợ như giết những con vật nhỏ. Chúng thất thần xả súng vào đám người vô tội, vừa bắn vừa thân nhiên nhai kẹo cao su lách chách trong miệng. Những xác người nằm lẫn lóc, chất chồng không một phép màu nào che chở nữa...



Ông Mười gục mặt bên ngôi mộ khóc rung rúc, đôi chân đau như có hàng ngàn gậy sắt đập vào ống quyển. Đất dính trên hai bàn tay, trên mặt ông nhầy nhụa như máu, ông kinh hoàng chùi vào người, cào chùi bàn tay và khắp người ông càng nhiều máu và cả thịt tươi nhầy nhụa. Ông nôn ọe, nằm vật vã bên nấm mộ không sao thoát ra được như một con giun đất quằn quại vì bị chặt đứt lia từng khúc...

Đất đá lăn lóc cử động, cỏ cây lay nhẹ, đêm tối lạnh tanh. Trước mặt, sau lưng như ẩn hiện những cái bóng lướt thướt, lang thang, quanh quẩn, lúc gần lúc xa.

- Ông có biết đường nào ra Am Xác Luyến không?

Nghe tiếng ai đó sau lưng, ông Mười như tỉnh cơn đau, quay lại, thấy một người đàn ông vác trên lưng cái bao tải to lắm, lưng khòm xuống vì nặng. Ông đưa tay chỉ về hướng ngược lại, quay lại, không thấy người đàn ông đâu nữa.

- Ông thấy con tôi đâu không? Nó mặc quần đùi, tằm ba tuổi, vừa biết đi chập chững. Tiếng người đàn bà hỏi ngay bên tai làm ông giật mình. Bà ta hớt hải, nước mắt đầm đìa, chân run lẩy bẩy. Ông cũng đưa tay chỉ về hướng ngược lại.

Ông lại thấy một người đi câu lươn, mặt mày nhìn không rõ hình dạng, dường như không có mặt, đi ngang qua ông, lại hỏi Am Xác Luyến ở đâu. Ông chưa kịp chỉ thì đột nhiên có tiếng "ầm", chim chóc bay lên, người đó biến mất, chỉ còn những đóm sáng ma trời xanh lè bay lấp thắp trên bờ ruộng.

Phía bụi tre, chỗ gò đất nhô cao có

rất nhiều cái bóng đen lơ nhô, đang lầm rầm bàn bạc gì đó, ông Mười lau mặt, cố đứng dậy, lê lét đến gần, toàn thân ông lạnh buốt mà mồ hôi vã ướt trán, ông vẫn ráng nuốt nước bọt:

- Các ông, các bà có thấy người đàn ông nào mặc bộ đồ bà ba nâu không?

Trong bóng tối nhờ nhোang, tiếng rì rầm im bật, ông ráng lết lại gần thì sau gò đất không có ai nữa cả. Chỉ có mấy cái ụ mối nhỏ lúp xúp nằm san sát nhau. Ông Mười ngồi vật xuống đất, ông đã nhìn thấy nhiều oan hồn đến vậy, tất cả đều như đang tồn tại quanh đây, thế mà ông vẫn không thể nào gặp lại người đó. Lòng ông buồn bã, trống rỗng như bị rút đi linh hồn...

Năm ấy, chỉ trong một buổi chiều, bọn lính chư hầu Nam Triều Tiên đã sẵn lòng, bắt sạch từng người sống trong bốn xóm nhỏ quanh thôn Nho Lâm. Làng quê nhỏ yên bình phút chốc bị xóa sạch, chỉ còn lại một vùng đất tiêu điều, thảm khốc, thê lương như bãi tha ma. Xác người chất chồng ngổn ngang từng đống. Chúng trải rơm lên đốt xác, đốt cả những ngôi nhà lân cận. Chưa thỏa mãn cơn điên cuồng, từ tháp Bánh Ít chúng đặt những khẩu pháo lớn bắn xuống cánh đồng làm thi thể người tan nát trăm ngàn mảnh, bắn tung tóe khắp nơi. Cái am linh thiêng người dân nương náu chỉ còn một đống gạch vụn. Duy chỉ có căn nhà ông là chúng chừa lại. Bên tai ông Mười vẫn văng vẳng giọng thằng lính phiên dịch "Giết sạch", "Thà giết nhầm còn hơn bỏ sót"...

Ở thôn Nho Lâm này, nơi nào cũng có mộ, mộ nhiều hơn nhà, người sống và người chết ở chung. Xóm của ông

Mười, tuy gọi là xóm vì còn vài ba cái nhà nhưng cũng chỉ còn nhà ông là có người ở. Nhà ông cũng chỉ còn mỗi ông ở. Con ông bảo vong đất này không tốt, làm ăn cứ cùn mạt dần nên chúng nó dọn đi ở xa hết. Mà cũng không xa gì mấy, quanh quẩn trong xã, chỉ trừ thôn xóm của ông.

Ông Mười kéo gàu nước từ cái giếng bên mộ, dây thừng buộc gàu trầy trụa chừng sắp đứt. Từ bao lâu rồi, ông và người nằm dưới đất uống chung một dòng nước. Nước trong vắt mát lành như được chưng cất từ trong lòng đất. Ông lặng lẽ thắp nhang, để lên đĩa một nhánh chuối xanh, lịnh khịnh vái ba vái rồi ngồi xuống, nhìn ngó xa xăm. Đôi mắt đục mờ như có một màn sương mù kéo qua. Dù có vẻ như đang nhìn chăm chú nhưng từ lâu ông đã không thấy những gì tồn tại trước mặt mình nữa. Đôi chân tàn phế cật chặt ông mãi trong ngôi nhà cũ kỹ. Ông sống một mình lủi thủi, trẻ con bảo ông giống ma, không dám lại gần. Vì ban ngày chúng chẳng bao giờ nghe thấy ông nói chuyện, còn ban đêm thì nhà ông lúc nào cũng râm ran tiếng gì đó không rõ. Có người đi săn chim sẻ trên mấy bụi tre, có lẩn chui qua hàng rào nhà ông Mười để bắt chim, ngó qua ngôi mộ thấy trên tấm bia khắc: Tháng 3.1968. Mộ ông Cao Chí.

Chiều chiều, đài phát thanh văng vẳng những bài hát, những câu khẩu hiệu xây dựng nông thôn mới. Ông Mười bắc ghế ngồi ngó xa xăm, tất cả cứ nhòe nhoẹt như nhìn từ dưới nước, có vẻ như tất cả đã bị thời gian chôn vùi, chỉ mỗi ông vẫn y như vậy.

Đêm ấy, trong ánh sáng leo lét của

ngọn đèn hột vịt trên bàn thờ, ông thấy một người đàn ông mặc bộ đồ bà ba nâu, đầu quấn khăn rằn, bước từ ngoài cửa vào, đứng ở đuôi giường, nhìn ông mỉm cười. Ông Mười dụi mắt, tim đập tan hoang trong lồng ngực, miệng lắp bắp: “Cha... cha... Cuối cùng, con cũng tìm thấy cha!”. Ông nghẹn ngào trào nước mắt, định nhào tới ôm cha thì “Đoàng” một phát đạn xuyên qua mình, thêm ba, bốn, năm, sáu phát liên tiếp bắn tan nát tẩm lưng. Cha ông nảy lên bần bật rồi ngã sấp trước mặt, mắt vẫn mở. Cuối cùng, bao nhiêu năm chờ đợi, ông đã thấy cha mình rồi, nhưng đau đớn quá! Tàn khóc quá! Đôi mắt cha nhìn trừng trừng vào ông. Ông không bao giờ dám nhìn vào mắt cha mình và đôi mắt của bao nhiêu con người trong buổi chiều hôm ấy. Tim ông Mười đau đớn tựa những viên đạn bắn vào ngực, ông không gọi cha thành tiếng, ngực ông đau dữ dội, ngắt lịm đi...

Ông không còn nhớ mình đã sống bao nhiêu lâu, hình như rất lâu rồi nhưng sao mãi vẫn chưa được chết. Ông buồn bã thở từng hơi não ruột. Đêm ấy, ông mơ thấy mình bị bắn chết, bom dội ngay vào xác mình, tay chân văng tứ phía hòa chung trong khói lửa, máu thịt thấm vào đất, hồn ông bay vút lên cao. Giấc mơ thật đẹp. Gió Nam từ ngọn núi Mò O, bay qua sông mương, qua cánh đồng mênh mông, qua gò đống hoang vu, thổi vào nhà ông thơ thới, mát rượi. Cây xoài trở bông vàng rụng li ti đầy gốc rồi đến trở những chùm quả xanh lủng lẳng. Không đứa trẻ nào hái ăn, xoài tự chín cây, chim ăn rồi rụng xuống, bể

nát, nhão nhoẹt, vài con gà đứng mổ mổ, lá xoài khô ran rụng dày trên sân.

3.

- Cha ơi! Cha!

Tiếng Hai Châu, con trai lớn ông Mười về, dựng chân chống xe Honda, nó cầm vô cho ba một bịch trà thảo mộc. Thấy ông Mười nằm yên trên giường, tưởng ông mệt, nó lấy bình thủy rót nước, pha trà. Ngồi xuống bộ bàn ghế cũ, nhìn lên bàn thờ mẹ thấy vẫn ấm nhang khói, nhánh chuối xanh vẫn còn tươi. Mùi thơm cũ kỹ của ký ức vẫn phảng phất. Hai Châu trầm nghĩ, ba lúc nào cũng chu đáo với người đã khuất, chăm nom hết như còn sống.

- Hay là ba theo con xuống phố ở, ở đây buồn quá, lỡ ba có mệnh hệ nào làm sao con cái hay biết?

Ông Mười vẫn im lặng, nó tưởng ông đã nghe lọt tai những lời nó nói. Nó lại tiếp tục:

- Ngôi nhà này cũng cần phải bán đi thôi ba, nó quá nhiều ký ức đau buồn, phong thủy không tốt. Ba muốn để lại làm nhà từ đường nhưng sau này chúng con sẽ không thể ở đây...

Thấy ông Mười vẫn im lặng, nó hỏi lại:

- Ba chịu không để mai con kêu người tới coi đất rồi định giá?

Chợt ông Mười kêu lên ứ ứ, ngón tay ông cứ chỉ về phía trước, cặp mắt trợn trắng và từ từ khép lại, hơi thở yếu từ từ mỏng dần, lồng ngực xẹp xuống, hơi thở hắt ra, dứt hẳn. Cánh tay ông

rơi xuống, buông thõng. Đó là cơn đau tim cuối cùng trong cuộc đời ông Mười. Hai Châu dập đầu ân hận vì nghĩ mình đã hại chết cha.

Năm ấy, chính ngón tay ông Mười đã khai ra nơi trốn của cả làng và trong đó có cả cha ông đang trốn. Giặc bắn chết cha trước mặt ông và tha cho ông vì đã hợp tác với chúng. Mấy chục năm ròng, ông Mười sống trong sự trừng phạt từ những cơn tra tấn của lương tâm. Chiến tranh qua đi nhưng cơn ác mộng đeo bám mãi mãi biết đến bao giờ mới dứt. Những người đã nằm yên dưới mộ và những người xây mộ cho mình nhưng mãi chẳng được chôn. Có những ngôi mộ vô danh không tên tuổi khắp mặt đất và cả những ngôi mộ vô hình trong làn gió thổi qua cánh đồng mệnh mông...

Thôn Nho Lâm bình yên giữa những xóm nhỏ rải rác, những mái nhà thờ lên những làn khói trắng hiu hắt. Chiều chiều, đám trẻ con chăn bò hay lên vào một gò đất nổi lên ở giữa cánh đồng. Người đi đường qua lại thấy trên gò có một tấm bia lớn khắc chữ: Di tích Am Xác Luyến. Đêm đêm, không còn tiếng khóc rú văng vẳng sau nhà. Xóm không người đi qua lại, chìm dần trong màn sương mù quên lãng, chỉ có cánh đồng xanh tốt từ những lớp bùn đất màu mỡ phì nhiêu. Tiếng gió rì rào trên bụi tre hết như tiếng thì thào của những nắm mộ, những nắm mộ tan vào đất vào trời, vào hơi thở của đất mẹ quê hương.

M.T

# Thơ Nguyễn Đình Thi: Một khoảng sáng cuối cùng



Nhà thơ Nguyễn Đình Thi  
Nguồn: vanhoanghethuat.vn

THANH THẢO

Tôi bắt đầu đọc tập thơ cuối cùng của Nguyễn Đình Thi, tập *Sóng reo* - xuất bản năm 2001 - từ bài thơ cuối cùng của tập thơ này, bài *Đêm mưa*:

*Đêm mưa hàng cây đứng lặng  
Phố vẫn lóa đèn âm ào  
Nước mưa đọng đầy mi mắt  
Ngoảnh trông lại đã bạc đầu  
Thoáng đời người tiếng cười khóc  
Bay vào vô tận sóng reo  
Anh mơ màng nhìn trên tay  
Ướt đẫm mưa nhanh lan tím.*

Đây là những hình ảnh đã lặn vào bên trong, cả những âm thanh dù “âm ào” hay “sóng reo” cũng đã lặn sâu vào bên trong. Một “đêm mưa” chìm sâu, ngấm sâu vào “cõi tù mù” của người viết, để từ đó ứa ra những chiêm nghiệm. Đó cũng là cách thể vận động của thơ Nguyễn Đình Thi: những hình ảnh hiện thực lặn sâu vào bên trong, và từ vùng mờ nhòe của ký ức hay tâm thức, những hình ảnh ấy lại dần hiện ra. Nó như thế mà không còn như thế. Nguyễn Đình Thi là nhà thơ cho tới những bài thơ cuối cùng vẫn giữ cho mình một cái nhìn “mơ màng”. Những ai đã biết Nguyễn Đình Thi đều không hề nghĩ ông là người chuyên “thả tâm hồn treo ngược trên cành cây”, hay ông cứ mơ mơ màng màng trong đời sống. Nhưng đời là đời mà thơ là thơ. Bởi hơn ai hết, nhà thơ hiểu rằng mỗi khi đắm chìm vào những câu thơ là mình đang sống một cuộc đời khác, mơ những

giấc mơ khác, thậm chí chu du vào một thế giới khác. Thơ có khả năng tạo ra những ảo giác - hiện thực như thế, trước hết là cho nhà thơ, sau đó có thể lan truyền tới người đọc thơ. "*Anh mơ màng nhìn trên tay/ Ướt đẫm mưa nhành lan tím*" - đó có thể là nhành lan thực, mà cũng có thể là một biểu tượng, là cái còn lại sau cùng của một đời người.

Tôi lại đọc bài thơ đầu tiên trong tập *Sóng reo*, bài *Hoa không tên*. Đây không phải là bài thơ hay trong tập này, nhưng nó vẫn nằm trong "kênh" thơ ảo giác - hiện thực của Nguyễn Đình Thi, nó kêu gọi người đọc tìm đến một không gian vượt ra ngoài hiện thực, trong khi vẫn ở trong hiện thực:

*Điểm biếc trên vách đá  
Một đóa hoa  
Bé nhỏ cười với núi mây lộng gió*

*Đóa hoa không quên  
Từ rất xa  
Từ rất lâu  
Một ngày bỗng nở*

*Đóa hoa không tên  
Từ rất lâu  
Từ rất xa.*

Người ta có thể nghĩ nhà thơ đang viết về chính những câu thơ của mình, nó như một đóa hoa không tên tình cờ nở trong lặng lẽ, nhưng nó cũng là "đóa hoa không quên" mình từ đầu tới, không quên gốc gác của mình. Một tập thơ viết từ những năm sắp qua tuổi thất thập, tới những năm sắp già biệt cõi trần, một tập thơ như thế là rất đặc biệt. Nó bộc lộ những gì mà trước đó có thể tác giả đã nghĩ đến nhưng chưa nói đến, cả những gì nhỏ nhặt nhất, bình dị nhất trong cuộc sống hàng ngày mà ở vài tập thơ trước tác giả đã bỏ qua. Người ta đọc trong tập thơ này những bài thơ mang tính tranh luận công khai và mạnh mẽ như bài thơ:

**Cách mạng**  
*Không sao chịu nổi  
Lật hết đi  
Thử xoay ngược lại  
Xem thành cái gì*

Và đáng buồn thay, một cuộc "lật ngược" theo kiểu "cách cái mạng" đã không tạo nên những giá trị mới, mà chỉ là đảo ngược những cung cách, những thuộc tính cũ cho những cặp đối lập:

*"Cái ác của kẻ mạnh/ (thành)/ Cái hèn của kẻ mạnh/  
Cái hèn của kẻ yếu/ ( thành)/ Cái ác của kẻ yếu/  
Cái tham của kẻ thừa/ (thành)/ Cái thèm của kẻ thừa  
Cái thèm của kẻ thiếu/ (thành)/ Cái tham của kẻ thiếu" v.v. . .*

Nghĩa là rút cuộc, chả có gì thay đổi! Thế đâu phải là cách mạng! Nhưng thế nào mới là cách mạng? "*Ra khỏi bóng đêm/ Đi tới buổi sáng*". Tác giả trả lời. Nhưng làm sao ra khỏi bóng đêm, làm sao tới được buổi sáng, câu trả lời của tác giả khá lấp lửng: "*Nhưng đó không phải chuyện một lúc*". Thì đó lại là "tiệm tiến thay đổi" như nhà văn lỗi lạc Nga Mikhail Bulgakov từng ủng hộ, chứ không phải "đột biến cách mạng" như ta đã biết. Và chính ở đó, Nguyễn Đình Thi bộc lộ mình không phải, không thể là nhà lý luận chính trị, lý thuyết gia cách mạng, mà chỉ đơn thuần là nhà thơ. Vì nhà thơ cảm nhận được, nhưng không thể để ra giải pháp. Nhà thơ biết cái kiểu "lật ngược" như thay một thể lực thống trị này bằng một thể lực thống trị khác thì không phải là cách mạng. Nhưng làm thế nào để có "cách mạng nhân ái" thì câu trả lời thật không dễ. Mọi giải pháp, nếu có, của nhà thơ, chỉ là những ảo giác-hiện thực. Nó có vẻ để an ủi chính nhà thơ và người đọc thơ hơn là để tạo ra một cuộc cách mạng hay lý giải đường hướng của một cuộc cách mạng. Tranh luận (dù rất nhỏ nhẹ), bộc lộ (dù rất khiêm nhường) đã khiến tác giả phải chịu nhiều áp lực rồi, nhưng tới bài thơ *Gió bay* thì sự tự thú đã quyết liệt (may mà tự thú thì chỉ chịu áp lực từ chính mình):

*Người tôi còn nhiều bùn tanh  
Mặt tôi nhuộm xanh nhuộm đỏ  
Tay tôi vướng nhiều đồ bỏ  
Nhiều dây nhợ tự buộc mình*

*Thôi xin tha cho mọi lỗi lầm  
Quên cho những dối lừa khoác lác  
Tôi biết tôi đã nhiều lần ác  
Và ngu dại còn nhiều lần hơn.*

Trong sự chân thành tới đau đớn, người ta đọc được ở khoảng giữa những dòng thơ là cái lắc đầu ngao ngán của một trong những nhà văn nghệ Việt Nam thành công nhất ở thế kỷ hai mươi. Trong suốt mấy chục năm làm quan chức (cao cấp) văn nghệ, có cảm giác con người nhà thơ trong Nguyễn Đình Thi như một đứa trẻ con luôn phải rụt rè, núp tránh phía sau con người quan chức, con người nhà văn, con người lý luận, hay cả con người nhạc sĩ. Những phát ngôn thô thể của đứa trẻ ấy nhiều khi bị át đi bởi những giọng cao hùng biện, hay những âm thanh "ầm ào" của một thời đại khốc liệt và ít biết khoan thứ. Nhưng cuối cùng, còn lại với Nguyễn Đình Thi - danh nhân văn hóa Việt - có khi lại chính là "đứa trẻ - thơ" ấy. Một đứa trẻ không chỉ biết tự hào mà còn biết tự thú, không chỉ biết vinh danh mà còn biết ỉn danh, không chỉ biết sung sướng mà còn biết đau khổ, nhất là biết đau khổ. Cái đáng ngại với một nhà thơ nhiều khi lại là thơ của mình. Đáng ngại nhất là khi đối diện với thơ mình ở những "phút 89" của cuộc đời. Không thể nói khác, không cả lẩn tránh, không phải những bữa tiệc ngôn từ. Chỉ còn những khoảng trắng, những khoảng trống, những khoảng lặng.

Và chính ở đó, hình ảnh trung thực của nhà thơ chọt đẹp lên trước thơ mình, bởi thơ mình, như đứa trẻ cô đơn chạy trần truồng dưới cơn mưa nặng hạt. Tôi đọc tập *Sóng reo*, mừng cho tác giả, và mừng cho thơ. Mừng nhất là được đọc những bài thơ giản dị, thật lòng, những bài thơ không thêu thùa, không cố sức, giống như những đóa hoa chua me đất lẫn trong cỏ. Bài thơ *Hoa chua me đất* trong tất cả vẻ khiêm nhường tự nhiên của lời thơ và hơi cố ý nhún mình của giọng điệu tác giả, vẫn âm thầm một tranh luận, thậm chí một thách thức:

*"Lâu, may gặp anh, chúng ta đi chơi vui trên đê.*

*Anh đăm chiêu: "Sông ở đây nước đục ngầu". Tôi không dám nói lại. Sông ở đây nhiều phù sa.*

*Anh nghiêm nghị: "Còn quá nhiều bóng tối. Lâu nay chúng mình quá lý tưởng."*

*Vâng. Hôm qua, hôm nay, các bà mẹ chúng ta vẫn ăn đói nuôi con.*

*Anh đứng lại, kéo cổ áo lên cười. "Lạnh nhỉ, buổi sáng mùa xuân mà lạnh nhỉ".*

*Tôi không dám nói, cúi đầu. Vâng, ở đây gió nhiều và đồng rộng.*

*Mắt tôi bỗng hoa lên. Muôn nghìn nụ cười hồng hồng tím tím, hoa chua me đất trong cỏ".*

Tôi cho đây là bài thơ tiêu biểu cho giọng thơ Nguyễn Đình Thi ở những năm cuối đời ông. Hay có thể là tiêu biểu cho cách nói và cách nghĩ của cả đời ông, khi ứng xử bên ngoài của ông luôn là *"Tôi không dám nói lại"*, hay *"Tôi không dám nói, cúi đầu"*. Đó chỉ là bên ngoài, vì bên trong ông nghĩ khác, lắm nhảm nói khác cho riêng mình nghe. Hay cho những bông hoa chua me đất lẫn trong cỏ kia nghe. Bởi những bông hoa chua me đất tầm thường, khuất lấp ấy mới chính là cuộc sống. Một cuộc sống luôn âm thầm sinh sôi nảy nở, bất chấp những "đăm chiêu" hay "nghiêm nghị", bất chấp những thờ ơ vô cảm của người đời. Những bông hoa chua me đất ấy là Thơ. Và Nguyễn Đình Thi đã biết lặng lẽ thuộc về nó như một đồng cảm không lời. Âm thanh trong *Sóng reo* chính là vô thanh vậy!

Hơn một lần, tôi đã nghe chuyện trong kháng chiến chống Pháp ở chiến khu Việt Bắc, trước những áp lực của lãnh đạo và đồng nghiệp, Nguyễn Đình Thi đã phải tự sửa thơ không vần (hoặc ít vần) của mình thành... thơ có vần. Thực ra, với nhà thơ tầm cỡ như Nguyễn Đình Thi, sửa thơ kiểu đó không khó, và sửa xong thơ ấy vẫn hay, dù... có vần. Chuyện thơ có vần hay không có vần thực ra chẳng ảnh hưởng gì đến bài thơ, nhưng nếu bắt nhà thơ phải sửa, thì có thể, bài thơ sẽ trở nên gượng gạo. Vì mọi sự ép buộc đều dẫn tới kết quả tiêu cực như vậy.

Còn nếu khi nhà thơ bị (hay được) cổ điển kéo về, tự nhiên thích làm thơ có vần, và tự lậ lòng với chính mình khi bài thơ có vần ấy mình rất ưng ý, thì khi đó, thơ có vần hay thơ không vần đều hay như nhau.

Tôi xin giới thiệu một trong ba bài thơ (*Mùa thu vàng, Gió bay và Núi xưa*) cuối cùng của Nguyễn Đình Thi để bạn đọc thấy thơ có vần cứ hay. Vấn đề là ở trái tim hay tâm hồn nhà thơ, chứ không ở những vần thơ:



## *Mùa thu vàng*

Nào ai biết việc đời đưa rất lạ  
Tôi đến một nơi gió núi xông xao  
Trong rừng sâu triền miên xa tất cả  
Như đã về đây từ một thuở nào

Tôi đi mãi vào ngàn thông rợp bóng  
Như đi sang một cõi khác nào rồi  
Quên hết cả chỉ thấy trời xanh rộng  
Và mùa thu im lặng ở quanh tôi

Đã có mùa xuân đời tôi không nhỉ  
Và đã có không cả một mùa hè  
Tôi chỉ nhớ đã đi nhiều mê mãi  
Năm tháng đêm ngày theo một ánh xa

Và hôm nay một mình trên đất lạ  
Tôi chợt nhận ra đã tới mùa thu  
Bao nhiêu chuyện tôi không còn nhớ nữa  
Với cả bao nhiêu nét mặt đã mờ

Tôi nhìn lại tất cả chìm nhòa hết  
Rồi sương tan dần ánh sáng lặng trong  
Cho tôi nhìn về mãi xa xa tím  
Bỗng nhiên tôi thấy rõ một bờ sông

Bóng áo vải thô một cô gái nhỏ  
Hàng trầu cao đường đỏ lá vàng hoe  
Em tiễn anh lính đi nơi đạn lửa  
Môi run run em chúc có ngày về

Em gái ơi tôi vẫn đây còn sống  
Còn em bây giờ ở nơi đâu  
Bao nhiêu nước đã trôi bao nhiêu sóng  
Nơi dòng sông xanh in bóng núi cao

Ôi mùa thu hôm nay nghiêng cánh vàng  
Đưa tôi bay về nơi nguồn tìm em.

T.T

# Ký hiệu đời tôi là một chấm xanh, xanh ngắt

TS. LÊ THÀNH NGHỊ

Thường gặp trong đời những con người giản dị và khiêm nhường, lặng lẽ và khuất lấp, giống như một thứ hoa dại dọc đường, sớm nở tối tàn chẳng để lại một ấn tượng gì đặc biệt. Những con người như vậy ở đời không hiếm, nhưng trong văn chương... hơi bị hiếm. Trong văn chương, chưa nói chuyện kể máu mê sáng tạo thường khi “bốc đồng” một tác đến mây, rồi ngạo mạn khinh bạc, xem thường thiên hạ, thì chỉ nội một việc nhu cầu chia sẻ chính đáng với đồng nghiệp cũng cho thấy ít khi họ “giữ kín” được mình. Cho nên, nghệ sĩ là những người luôn muốn được mọi người biết mặt, nhớ tên. Không có những nghệ sĩ chỉ “hát khi xay lúa, múa khi tắt đèn”. Không có nhiều ví dụ cho việc một nhà văn nào đó chỉ viết cho mình, chỉ mình mình biết, không cần chia sẻ, không cần giao lưu, không cần bạn đọc. Phùng Khắc Bắc cũng không ngoại lệ. Chỉ có điều, anh sống trên thế gian không nhiều, tình tình anh lại kín đáo, và có thể vì chưa thật tự tin, nên cho chỉ đến khi anh nằm xuống, bạn bè mới biết anh đã viết truyện ngắn, viết tiểu thuyết và làm thơ. Những tác phẩm của anh (Tập truyện ngắn *Chiều xuân nắng hanh*, tiểu thuyết *Đời thường*, tập thơ *Một chấm xanh*) đều xuất bản sau khi anh mất. Tập thơ *Một chấm xanh* viết rải rác phần lớn là trong nửa đầu những năm tám mươi của thế kỷ XX, thời gian anh đeo lon thiếu úy, công tác tại Phòng Văn hóa Văn nghệ Quân đội, Tổng cục Chính trị.

Nửa đầu những năm tám mươi của thế kỷ XX, khi Phùng Khắc Bắc cầm bút làm thơ, đất nước trước công cuộc đổi mới, ngọt ngào chưa từng thấy. Trải qua ba chục năm chiến tranh bom đạn ùng oàng là thế nhưng lòng



Ký họa chân dung Phùng Khắc Bắc  
(Nguồn: CAND)

Nhà thơ Phùng Khắc Bắc (1944-1990) tên thật là Phùng Khắc Toàn, sinh tại Thạch Thất, Hà Tây. Anh tham gia quân đội từ 1966 đến 1988 ra quân, về công tác tại Văn phòng Hội Nhà văn Việt Nam. Sau khi qua đời, anh được NXB Quân đội Nhân dân ấn hành tập thơ *Một chấm xanh* (1991), tập truyện *Chiều xuân nắng hanh* (1995) và tiểu thuyết *Đời thường* (2001). Tập thơ *Một chấm xanh* được Hội Nhà văn Việt Nam trao giải thưởng 1992.

M.T

người thanh thản, yên tĩnh, tin tưởng và tự hào. Nhưng chỉ dăm bảy năm sau hòa bình, khi những cuộc chiến tranh khác chưa nguôi trên biên giới, sự cấm vận như dồn cả dân tộc vào góc tăm tối cùng kiệt, đến mức khẩu hiệu kêu gọi toàn dân hồi đó là “Đổi mới hay là chết”.

Khi đứng trước bom đạn, kể cả những khi kẻ thù dùng các thứ vũ khí tối tân nhất dậm dọa đưa đất nước ta về thời kỳ đồ đá, không ai sợ, vì không có một thế lực nào có thể khuất phục nổi một dân tộc, khi dân tộc ấy biết đứng lên. Nhưng thời bình, trước những khó khăn to lớn, những trĩu trĩu kéo dài, nguy cơ tàn lụi cả một dân tộc là điều đã được nghĩ đến. Sự bức bối ấy cũng đã xuất hiện trong văn chương. Những tác phẩm *Tướng về hưu*, *Cái đêm hôm ấy đêm gì*, *Người đàn bà quỳ*, *Vua lớp...* đem đến sự oi ngọt chẳng khác gì *Tắt đèn*, *Bước đường cùng...* của thời kỳ dân tộc còn nô lệ. Viết văn, làm thơ trong bối cảnh như vậy, dù muốn hay không, cũng không tránh được không khí của thời đoạn. Phùng Khắc Bắc cũng vậy, thơ anh là nỗi trăn trở, nỗi đau đời, cuộc đối thoại tê điếng của một cá nhân trước xã hội, trước số phận, trước sự sinh diệt nghiệt ngã.

Phùng Khắc Bắc vào bộ đội khá sớm. Anh không nghe theo lời bố thi vào Đại học, mà tình nguyện ra mặt trận. Một chàng thư sinh mảnh khảnh với cái dáng đi dật dờ, khật khưỡng như bơi trong bộ quân phục thùng thình, bị chiến tranh cuốn vào cơn lốc dữ dằn trong đội hình Sư đoàn 7, Quân đoàn 4 miền Tây Nam bộ như một “trò đùa” của chết chóc mà tuổi trẻ những năm tháng ấy phải đương đầu. Nhưng rất kỳ lạ, dù kinh qua nhiều trận đánh trong một khoảng thời gian không phải ngắn (10 năm) trên địa bàn ác liệt nhất của bom đạn, Phùng Khắc Bắc vẫn không hề hấn gì. Như tuổi trẻ hồi ấy thường nói: bom đạn đã “chè” anh. Tuy nhiên chiến tranh thì ít khi “bỏ qua” những việc thường làm của nó. Chiến tranh đã rình rập Phùng Khắc Bắc từ một hướng khác:

*Anh về lại ngôi nhà của mình/ Sau mười năm chiến tranh// Mạ đón anh  
buổi bình minh nhập nhoạng/ Cơn mưa đón anh buổi hừng đông chạng*

vạn// Mưa... mưa... mưa/ Mưa ngoài trời/ khắp nơi/ Mưa ngoài sân/ nhưng cũng mưa cả trong nhà//... Ngày xưa/ chỗ ướt mẹ nằm/ Sau mười năm/ vẫn chỗ mưa mẹ đứng (Ngày hòa bình đầu tiên).

Chiến tranh đã dùng một “miếng đánh” như một thứ đòn hiểm, êm nhẹ mà tê buốt, để vây bủa làm bức ngạt tâm trạng của những con người hay buồn lo, nghĩ ngợi: *Mẹ xếp những thùng, chậu, nồi, xoong.../ Khúc nhạc mưa nhà dột tẩu lên/ Ru êm cánh võng/ Người lính nằm im,/ Nghe âm thanh chiến tranh trong người mình cất giọng/ Trong đêm hòa bình đầu tiên* (Ngày hòa bình đầu tiên).

Người trở về sau mười năm lặn lội hy sinh, chúng kiến biết bao đồng đội đã đổ xương máu, cái nhận được ngoài bầu trời tự do kia, là sự nghèo kiệt xơ xác của hậu phương. Miền Bắc không những đã dâng hiến “những giọt máu tươi nhất” cho mặt trận, mà cũng đã đem vào mặt trận những hạt gạo cuối cùng. Hình ảnh người mẹ “chạy trời không khỏi ướt” mười năm chính là “viên đạn” âm ỉ của chiến tranh, có thể kết liễu nốt những gì như mầm sống đang chửa quậy trong mỗi tâm hồn những đứa con đi xa về:

*Có phải những viên đạn trong vô hình ý nghĩ  
Bắn lúc đêm khuya vào đứa con thơ bé  
Đã để những lỗ thủng lổm đổm trên màu tóc mẹ*  
(Ngày hòa bình đầu tiên)

Chiến tranh không chỉ làm nghèo kiệt, chiến tranh còn để lại di chứng bởi những cái chết im lặng khủng khiếp của hàng vạn con người khi mang trong mình cái chất độc da cam mà những kẻ chế tạo ra nó cho đến hôm nay vẫn một mực không nhận ra tội lỗi của chúng. Phùng Khắc Bắc rơi vào trường hợp oái ăm này: *Chỉ là thương binh/ Thương binh không có vết sứt ngoài da/ Thương binh có những vết rách trong phổi/ Được hàn gắn bằng kháng sinh và tình đồng đội/ Thương binh có siêu vi trùng nằm ngủ trong gan/ Có vết rạn trong van tim, có vết loét lam nham/ trong dạ dày. Và nguy hiểm nhất là có những tế bào lạ/ biến hình của chất độc da cam nằm lặng yên, mỉm cười thâm trầm trong máu* (Ra đi).

Nhưng cái “chất độc màu da cam” Phùng Khắc Bắc đang mang trong số phận mình chưa phải là cái đáng nói nhất. Với anh, hình ảnh mẹ và quê hương ngày gặp lại là nỗi ám ảnh không nguôi tận sâu trong tâm hồn. Sau mấy chục năm, với Phùng Khắc Bắc, cái làm anh trần trở nhất là “*lưng mẹ vẫn cong hình lá hẹ xuống ruộng lúa*”, “*mẹ vẫn tính đời mình bằng những trận mưa cơn*”, căn nhà vẫn là “*chỗ ướt mẹ nằm, chỗ mưa mẹ đứng*”. Người đang làm day dứt tâm trạng Phùng Khắc Bắc lúc này là mẹ. Anh đang nói tới một hiện thực của hàng vạn con người, trong hàng vạn ngôi nhà sau những năm tháng loạn li chiến tranh: *Mẹ cứ im lặng/ Cái im lặng nặng trơ như đá/ Mẹ chẳng dám từ chối ai/ Mẹ chỉ dám thở dài lúc một mình quên mất/ Mẹ chờ hết thời loạn li/... Mẹ cứ buồn, cứ lo, cứ bạc đầu, cứ ốm đau,/ vì*

*làm sao khác được/Chỉ dáng mẹ với cái nhìn là không lụi tàn, không mờ phai/  
(Ra đi).*

Trong thơ Phùng Khắc Bắc, vùng đồi trung du quê hương anh thường khi hiện lên trong dáng vẻ của một miền quê khô cằn kiệt quệ. Vùng đất mà “con gà mái - móng mỏ cũng mòn di vì miếng ăn”: *Con trở về giản dị,/Cái ngô nhỏ, mái nhà quê, biến thành cổng trời,/Thành lâu đài trong mắt mẹ đón con/...Nơi ấy là vùng sỏi đồi/ Nhưng vẫn dáng hình mâm xôi/ Và hạt đậu, hạt ngô, công nhau “trèo lên quan dốc”/ Nơi đấy là đất quê anh/ Dù ở đấy cây lúa, cây ngô giành nhau chỗ đứng/ Hòn sỏi, hòn đá chia nhau chỗ nằm (Trở về miền đồi).*

Phùng Khắc Bắc biết mình cũng chỉ là số phận “viên sỏi nhỏ” của cái vùng đồi khô cằn kia. Cũng như bao người khác sống sót trở về, Phùng Khắc Bắc bắt tay tạo dựng cuộc sống của riêng mình. Cái hạnh phúc lớn lao của toàn dân tộc, đổi bằng “núi xương sông máu”, đó là nền hòa bình thì mọi người đã có trong tay, nhưng hạnh phúc riêng trong từng mái bếp thì không ai lo nỗi cho ai. Câu ca tếu táo quen thuộc và thương xót ngày nào: *Đầu đường đại tá bơm xe/ Cuối đường trung tá bán chè đồ đen.../Còn chàng thiếu úy đi đâu/ ba lộn ngược nhảy tàu Bắc Nam* như vẫn còn nhắc nhở chúng ta về một thời mà việc quanh quẩn với miếng ăn như choán hết mọi trí khôn của con người. Phùng Khắc Bắc không ở ngoài “không gian” ấy, thậm chí đôi khi tôi vẫn nghĩ chính anh là “chàng thiếu úy” vẫn thường “nhảy tàu Bắc Nam” với cuộc mưu sinh “vĩ đại” ấy. Anh cưới vợ, sinh con, lo toan chạy vạy xin việc cho vợ, rồi khi tạm yên yên lại lo kế sinh nhai. Cô giáo dạy toán, vợ anh, sáng lên lớp, chiều ngược tàu Bắc Giang mua chịu mấy chục xếp bánh đa Kế, tối lại lộn tàu về Hà Nội “giải bài toán” tiền học phí cho con. Như bao con thuyền nhỏ khác, cái gia đình đơn sơ của anh cũng hạ mái, căng buồm đội mưa gió, lướt vào cơn bão lớn của thời cuộc: *Ta - đã ba mươi năm xa/ Ba mươi năm nằm hầm/ Ba mươi năm làm mục tiêu cho những họng súng/ Của ba kẻ thù lăm lăm.../ Nhà dột/ Con dốt/ Vợ xa/ Mẹ xa/ Chỉ vì ta/ Nhưng ta chưa một lần kêu khổ/ Cũng chưa một lần vì những cái đó mà sợ/ Chỉ sợ duy nhất là mình không dám quên mình đi (Trên điểm tựa).*

Tận sâu trong tâm tâm Phùng Khắc Bắc vẫn là một con người “nguyên vẹn”, vẫn còn những điều nguyên vẹn, để sống với đời: *Chỉ bộ óc là không hề sây sứt gì/ Bộ óc thêm những vết nhăn hằn sâu/ Không có cái gì/ chết đi/ trong bộ óc (Ra đi).*

Hiển nhiên khó có thể nói đó là sự “nguyên vẹn” may rủi, dễ dãi với một con người 47 tuổi đời và hơn mười năm trải qua bom đạn. Phùng Khắc Bắc vẫn rất rần rỏi: *Nhưng ta chưa một lần kêu khổ/ Chưa một lần vì những cái đó mà sợ.* Có thể nhận ra anh qua đoạn thơ này như một người can đảm và quả quyết!

Nhưng ở đời mọi việc không phải bao giờ cũng “êm chèo mát mái”. Vào cái buổi khó khăn chông chất khó khăn, tìm được một góc bình yên giữa muôn vàn gian nan là điều không dễ. Đã có lúc Phùng Khắc Bắc phải nén mình trong tuyệt vọng: *Gió lung lay phen dậu dập dồn//Trái tim khóc hoài, máu cứ chảy vào trong* (Biển hối thương).

Với một “trái tim máu cứ chảy vào trong” như vậy, sau “*ba mươi năm làm mục tiêu cho những họng súng/ Cửa ba kẻ thù lăm lăm*”, người lính ấy trở về hòa nhập với đời, nhưng ám ảnh của chiến tranh thì vẫn không nguôi trong tâm hồn. Rất nhiều khi Phùng Khắc Bắc nói về cái chết, như thể cái chết độc da cam kia âm thầm gặm nhấm, lấn sân trong từng tế bào sống của anh, đang muốn vươn lên thế “thượng phong”. Và cái cơ thể vốn mảnh khảnh và tiểu tụy của anh không ai tin được đó lại trở thành “chiến địa” của cuộc sinh tử không cân sức giữa Phùng Khắc Bắc và cái “chất độc da cam... mím cười thâm trầm trong máu” kia. Rất nhiều khi Phùng Khắc Bắc nói về cái chết. Thơ anh có những bài, những câu là cuộc đối thoại giữa sống và chết, giữa âm thế và dương thế như là linh cảm về một sự chẳng lành treo lơ lửng đầu đó. Chẳng hạn: *Bài thơ riêng cho những người đã chết, Ta chết đây, Trước mộ em trai ở nghĩa địa Hà Lầm...* Cái bóng của thân áo đen tay cầm lưỡi hái kinh sợ kia như lẩn khuất đầu đó, hiện ra rồi lại biến đi như chợt nhận ra chưa phải lúc cần có mặt trong ngôn từ Phùng Khắc Bắc: *Ta chết đây,/ Xin chào những người cùng sinh giờ này* (Ta chết đây). Viết về cái chết, Phùng Khắc Bắc lại muốn mọi người hãy “bình tĩnh”:

*Tiếng những cục đất rơi vào nắp quan tài lục đục  
Làm ta bình tĩnh giữa đời  
...Anh hãy sống  
sống dần dà  
đừng vội  
Vì chúng ta còn phải chết nhiều lần*

(Trước mộ em trai ở nghĩa trang Hà Lầm)

Hóa ra không phải chỉ là cái chết mà là triết lý về sự sống và cái chết!

Những ngày tháng trước khi mất, Phùng Khắc Bắc mắc nhiều thứ bệnh. Nhưng căn bệnh chính đưa anh về cõi “quên” là nhiễm trùng máu toàn bộ cơ thể, biến chứng của chất độc da cam những năm anh hứng chịu trên chiến trường. Như linh cảm được ngày ra đi của mình, biết rõ mình không sống được bao năm nữa, biết mỗi con người cũng chỉ là một “hạt bụi” trên dương gian muôn nỗi nhọc nhằn, vậy mà Phùng Khắc Bắc vẫn không quên nhắc mỗi chúng ta hãy vượt qua cái “hữu hạn” của kiếp người, đừng biến mình thành hư vô:

*Ta hãy mau chỉ là hạt bụi  
...Nhưng đừng thành hư vô  
(Nỗi buồn)*

Và cho dù gặp bao trắc trở Phùng Khắc Bắc vẫn muốn mình là một “hạt bụi người” trong sáng: *Ký hiệu đời tôi là một chấm xanh, xanh ngắt/ Ký hiệu thơ tôi là sự minh bạch trong rắc rối đến khôn cùng.*

Ta hiểu sự “*minh bạch trong rắc rối đến khôn cùng*” này là điều Phùng Khắc Bắc muốn nhắn gửi người đọc quan niệm của anh về thơ: có phải theo anh, thơ cần biết vượt qua những vật vãnh tầm thường để vươn tới sự minh bạch, trong sáng. Chỉ như vậy, thơ mới là nơi con người tìm đến để có thêm một lời an ủi làm tan đi những nỗi nhọc nhằn vốn rất có sẵn trong cuộc đời!

\*\*\*

Như đã nói trên kia, khi còn sống Phùng Khắc Bắc vốn rất khiêm nhường, nên rất ít người được đọc thơ anh. Người đưa thơ anh đến với người đọc là nhà văn Xuân Thiều, một người vốn rất quan tâm giúp đỡ những cây bút trẻ. Nhà văn Xuân Thiều đã được chị Tuất, cô giáo dạy toán, vợ anh Phùng Khắc Bắc cho xem những tác phẩm cất giấu kỹ trong ngăn kéo của chồng mình. Và thơ anh đã đến tay bạn đọc. Bây giờ thì Xuân Thiều cũng đã về xứ Tây phương cực lạc. Nhiều bài thơ của Phùng Khắc Bắc trong tập *Một chấm xanh* như ở dạng phác thảo, chưa có đầu đề, chưa gia công, trau chuốt, chưa tự biên tập lại, và không phải bài nào cũng hay. Nhưng toàn bộ thơ anh hiện rõ tính chân thực của một ngòi bút khá nhiều trăn trở. Anh nói về mọi việc thoải mái vì hình như chỉ nói với riêng mình nên giọng thơ rất chân thành, không giấu con người tác giả, nhưng không sa vào “diễn” một cách thô thiển. Người làm thơ chỉ mượn ngôn ngữ thơ để giải bày những “rắc rối” trong tâm trạng của mình. Có lẽ vì vậy, thơ Phùng Khắc Bắc đạt đến sự giản dị mà không tầm thường của một ngòi bút.

Tôi, người viết những dòng này cũng có những năm sống và làm việc gần anh. Tuy không cùng đơn vị, nhưng hai cơ quan cùng trong một số nhà thân thuộc. Cũng khá nhiều lần tề tựu cạnh nhau bên ấm trà cùng với những đồng nghiệp khác, nhưng tuyệt nhiên không có ai một lần được nghe anh nói về những sáng tác của mình, trong khi, nghề làm biên tập như tôi, phải đón tiếp, phải lắng nghe không biết bao nhiêu “những tác phẩm tâm huyết” của biết bao nhiêu cây viết đến từ mọi miền. Phùng Khắc Bắc ngồi đó, lặng lẽ châm trà, vê thuốc Lào, miệng luôn cười, nhưng không bao giờ cười thành tiếng. Sự yên lặng từ nơi anh, vì thế càng yên lặng, như một “ký hiệu” của riêng Phùng Khắc Bắc.

L.T.N



# Một kiểu khắc họa đẹp cửa lòng

LÊ HOÀI LƯƠNG

## *Miền Trung*

HOÀNG TRẦN CƯƠNG

Bao giờ em về thăm  
Mảnh đất quê anh một thời ngùn lửa  
Miền Trung mỏng và sắc như cật nứa  
Chuốt ruột mình thành dải lụa sông Lam

Miền Trung  
Tầm lưng trần đen sạm  
Những đốt sống Trường Sơn lờm chớm giăng màn  
Thoáng bóng giặc núi bửa thành máng súng  
Những đứa con vắng như mảnh đạn  
Thương mẹ một mình trời sinh đá mồ côi

Miền Trung  
Đã bao đời núi với bể kề đôi  
Ôi! Biển Đông - giọt nước mắt của muôn ngàn thế hệ  
Nóng hổi như vừa lăn xuống  
Theo những tảng đá cụt đầu của Trường Sơn uy nghiêm

Miền Trung  
Câu ví giặm nằm nghiêng  
Trên nắng và dưới cát  
Đến câu hát cũng hai lần sàng lại  
Sao lọt tai rồi vẫn day dứt quanh năm

Miền Trung

Bao giờ em về thăm

Mảnh đất nghèo mồng tơ không kịp rút

Lúa con gái mà gầy còm úa đỏ

Chỉ gió bão là tốt tươi như cỏ

Không ai gieo mọc trắng mặt người

Miền Trung

Eo đất này thắt đáy lưng ong

Cho tình người đọng mặt

Em gắng về

Đừng để mẹ già mong.

(Rút từ *Trầm tích*, Nxb. Hội nhà văn, 1996)

Văn chương có kiểu mặc định tên tuổi tác giả với tác phẩm hay của họ là điều hiển nhiên. Nói tới một ngòi bút là người ta nghĩ ngay tới tác phẩm để nhớ, rồi “để đời”, cuộc sàng lọc khắc nghiệt và công bằng của công chúng, của thời gian vừa tôn vinh giá trị đích thực của văn chương đồng thời cũng còn chập chờn giá trị ảo, cả ảo tưởng và hy vọng với người cầm bút. Có người văn tài được nhanh chóng thừa nhận. Cũng là cái nguỉ ngút dịu êm của hành trình dẫn thân đơn độc, đam mê và... ảo vọng.

Trên đất nước từng mệnh danh là “làm thơ và đánh giặc”, ra ngô gặp thi sĩ, tên tuổi Hoàng Trần Cương được bạn đọc và văn giới biết đến, nể phục như người viết hay về miền Trung khắc nghiệt. Bạn đọc gọi Hoàng Trần Cương là ông “Trầm tích”, trường ca nổi tiếng từng đoạt các giải thưởng sang trọng: giải nhất báo Văn Nghệ 1989 - 1990 (cùng “*Dấu vết tháng ngày*”), và giải B (không có A) giải thưởng Hội Nhà văn 2000. Nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo trong một bài viết trên báo Văn Nghệ đã bảo từ bỏ ấp ủ “viết một trường ca về đất và người xứ Nghệ” vì “không thể viết về xứ Nghệ hay hơn Hoàng Trần Cương”, sau khi đọc *Trầm tích*. Một trầm tích của ký ức tuổi thơ và người mẹ trong vùng đất cơ cực đến tận cùng: *Ôi quê hương/ Cái đòn gánh trĩu hai đầu đất nước/ Gió bão thù chi với mảnh đất này/ Nói đuôi nhau xếp hàng ngang đen sì ngoài biển/ Mưa giờ Ngọ chưa qua gió giờ Mùi đã đến/ Cay đắng lắng lòng vào trái ớt lúc còn xanh/ Đất vất kiệt mình nước mọng múi chanh/ Ngừng mặt nhìn trời xanh nhức mắt/ Dằng dặc dải làng quê thừa thớt/ Tảng cháy cạy đi rồi/ Còn hằn vết móng tay/ Cây lên/ Sung cả đáy nồi”.*

Nhưng thực ra “mảnh đất này” không chỉ riêng xứ Nghệ, mà là cả cái đòn gánh miền Trung. Bên cạnh độ phồn phàm của trường ca, Hoàng Trần Cương cũng chắt lòng viết *Miền Trung*, một kiểu khắc họa như dao khắc vào đá, hằn chan chất, đẹp cửa lòng:

*Miền Trung mỏng và sắc như cật nứa  
Chuốt ruột mình thành dải lụa sông Lam*

...

*Miền Trung  
Câu ví dặm nằm nghiêng  
Trên nắng và dưới cát  
Đến câu hát cũng hai lần sàng lại  
Sao lọt tai rồi vẫn day dứt quanh năm*

Không chỉ thiên nhiên khắc nghiệt, một miền Trung bao đời núi kể biển “tám lung trần đen sạm những đốt sống Trường Sơn lờm chờm giăng màn” khi giật đến “núi lửa thành bóng súng” còn “những đứa con vắng như mảnh đạn”... Trên đất nước luôn hành quân đánh giặc, những đứa con mọi miền đều cầm súng, xương máu bao đời đã đổ cho khát vọng độc lập tự do. Vậy mà trên cái nền chung đó, ngay cả cái cách ngã xuống, tan ra thành vô biên, thành vĩnh viễn cho trời xanh quê hương của những đứa con miền Trung, cũng lạ và khốc liệt: “vắng như mảnh đạn”!

Bài thơ bắt đầu bằng lời mời “bao giờ em về thăm” rồi kết nhắc lại “em gắng về/ đừng để mẹ già mong”. Thực ra lời mời một “em” trữ tình nào đó, cốt để giải bày để kể về quê hương, để “yêu” quê hương, một niềm yêu cũng thô nhám lưng lửng. Tất cả những sẵn sù và tài hoa đã làm nên chất thơ Hoàng Trần Cương.

*Miền Trung  
Bao giờ em về thăm  
Mảnh đất nghèo mỏng tươi không kịp rớt  
Lúa con gái mà gầy còm úa đỏ  
Chỉ có bão là tốt tươi như cỏ  
Không ai gieo mọc trắng mặt người*

Bây giờ ở xa cũng thấy, năm nào cũng thấy, cũng thấu miền Trung mưa bão trắng bọt mặt người, trắng cả trên đầu người. Không ai đúc kết vẫn thấy rằng cũng khó viết hay hơn Hoàng Trần Cương, về những khắc nghiệt miền Trung!

**L.H.L**

# Nghe từ tâm phía quê nhà...

(Đọc tập thơ *Vũng Nồm* của nhà thơ Bạch Xuân Lộc,  
NXB Hội Nhà văn, 2024)

NGÔ PHONG



Vũng Nồm, tên một làng chài ở xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, nơi mang vẻ đẹp yên bình của vùng biển vắng, những áng mây vẫn soi mình thăm thẳm trong bao giấc chiêm bao đất trời. Và nơi đây, bao thế hệ con người neo mình bên mép sóng, kể lại câu chuyện của gió, của biển, của được/mất muôn vị nhân sinh. Người lớn lên với bao chọn lựa. Ở lại hay ra đi thì vẫn mãi giữ một khoảng trời xanh thắm quê hương, để thấy lòng mình ấm lên mỗi khi nhớ về.

Cách mà nhà thơ Bạch Xuân Lộc lấy tên *Vũng Nồm* đặt tên cho thi tập của anh cũng là một khẳng định tình yêu với quê nhà. Vũng Nồm, đã chất đầy nơi anh bao kỷ niệm. Đó là một tọa độ không gì có thể thay thế, luôn hiện hữu trong anh bao cảm xúc ngọt lành yêu mến. Những ngày cư trú ở Melbourne nước Úc, lòng anh khôn nguôi hướng về nơi chôn nhau cắt rún, nơi có dáng hình mẹ cha, những người bạn thân thuộc thuở cắp sách đến trường, những hàng cây tuổi thơ, con đường năm cũ..., chỉ cần vô tình chạm đến một điểm vô hình nào đó trong ký ức nơi thân thuộc quê nhà cũng khiến anh băng khuâng xúc động.

Thơ đã chuyên chở những xúc cảm chân thành ấy của Bạch Xuân Lộc. Ba mươi năm, hay nhiều hơn thế, hành lí mang theo của người con xa quê là trĩu đầy hình dáng quê nhà. Những xa cách về địa lý càng làm cho nỗi nhớ quê thêm tha thiết:

*Sẹo, Cỏ, Càn những hòn khơi,  
Tuy xa nhưng mãi nhớ trời quê hương...  
Người đi một nhớ hai thương,  
Ba mươi năm lẻ giấc thường gọi nhau.  
(Nhớ Eo Gió quê mình)*

Có khi, hành lí mang theo với Bạch Xuân Lộc ngày xa quê thật giản dị, có lúc chỉ là hình ảnh hạt đậu phụng lấm láp quê nhà. Hạt đậu lưu dấu thuở tảo tần thân cha lặn ngụp khơi xa một đời biển già, là bóng mẹ với tình yêu, sự chăm chút cho gia đình: *"Cha lúc trẻ nhớ những ngày đi biển/ Chỉ có cơm và đậu phụng muối rang/ Mẹ gói sẵn cả tấm lòng năm tháng/ Thuyền cha về đây khoang mực cá tôm..."* (Bơ đậu phụng). Và nói sao cho vừa, khi đứa con hiểu rõ sự khắc nghiệt của thời gian, ngậm ngùi trước những báo hiệu mà đau đến thắt lòng. Phép nhân hóa được sử dụng hiệu quả, khiến cho câu thơ trong bài *Bơ đậu phụng* của Bạch Xuân Lộc thêm xúc động: *"Lần về thăm... bơ đậu phụng cũng đau.../ Cha yếu lắm... có thể nào ăn ngon được/ Em tôi nhắc, thắt tim mình nặng bước/ Những ngậm ngùi... ôi, hành lí có hay!"*

Quê hương trong thơ Bạch Xuân Lộc còn là những gấn gụi thuở thiếu thời, nơi mà những rung động đầu đời hé mở. Kỷ niệm tuổi học trò sẽ mãi là những tháng năm thơ mộng, ấm áp trong anh bao điều dễ thương về tình bạn, tình thầy trò. Và tình yêu, cũng chớm say khi người ta biết nhớ... Thời gian mãi trôi, nhưng lòng người có lúc như "đóng băng" trong quyển luyện hoài niệm, mặc cho những sao dời vật đổi, cho những cấp tập xuôi ngược dòng đời. Có khi, anh lại rưng rưng trước một cảnh cũ xa xưa, con đường kỷ niệm, hay một chùm phượng vĩ đỏ những đợi chờ: *"Phượng của tôi, của em và của cát/ Vo tròn nhau say nồng giấc yêu thương/ Vẫn còn kia Quy Nhơn những con đường/ Còn cành phượng muôn màu màu chưa nhạt"* (Phượng tháng Chín).

Bạch Xuân Lộc xa quê, lâu lâu lại một chuyến trở về để thấy lòng được ấm lại. Đất và người Vũng Nồm hay nơi đâu trên xứ Nẫu cũng đều khiến anh chắt chiu trân trọng. Từng lời nói đặc sệt phong vị địa phương, từng nét văn hóa bản địa, những nông đơm bằng hữu đối đãi khiến anh thêm nặng lòng với nơi mình được sinh ra. Khi đọc bài thơ *Có phải tôi* của anh, tôi đã xúc động và dành nhiều cảm mến cho thi phẩm này. Nét thơ tự sự đầy những trần trở, đau đáu về hai chữ quê hương. Là tự vấn, đối thoại với chính mình nhưng cũng là một bộc bạch khẳng định của anh. Những giản dị, chân chất như tiếng nói người quê, thứ mẫn chùng ủ từ làng biển, lời hát từ thuở cha ông đã quyện vào máu thịt, đã hun đúc nên hồn cốt con người, mãi vọng âm trong anh nguồn cội, yêu quê đến thắt lòng: *"Có phải tôi người Úc?/ Sao tóc tôi đen sì/ Sao da tôi vàng cháy/ Chịu phân biệt thị phi!// Có phải tôi người Việt?/ Sao nói tiếng Việt Nam/ Sao trăn trở ngày đêm/ Yêu quê hương muôn nỗi// Bao lần rồi bối rối/ Về thăm lại làng xưa/ Lời sao nói cho vừa/ Xôn xao và khao khát...// Có phải tôi người Việt?/ Sao thích mắm ruốc kho/ Sao thích chén lắc "dzô"/ Còn mê xem hát Bộ"*

Ngoài vọng về chốn quê, có lúc tiếng thơ anh xộc thẳng vào hiện thực mà đau nỗi đau chung trước bao đổi thay giá trị, trước lòng tham và những suy tính ích kỷ của con người. Ở đó, thơ anh bật lên đầy xa xót: *"Qua rồi một cuộc rừng rưng/ Qua rồi bom đạn, vui chung một nhà/ Nhưng tâm người vẫn chưa hòa/ Bất công, tham nhũng chính là nghèo dân"* (Nhớ ngoại).

Bạch Xuân Lộc trung thành với lối thơ truyền thống, anh có nhiều bài lục bát gieo vần kết điệu nhịp nhàng, đong đầy cái tình. Có lúc, thơ anh hiện lên những chiêm nghiệm của người đã lắm trải gặp ghềnh nhân thế, đã thấm những buồn vui chia biệt, đã đau những mắt mắt đến quặn lòng và ôm nỗi trống vắng tha thui như một tha nhân.

Nhưng cũng con người ấy, ta thấy một nỗi tha thiết với người với đời. Ở đó, Bạch Xuân Lộc có nhiều bài thơ trữ tình nồng thắm. Có lúc, là nỗi ngậm ngùi cho những tháng năm đi qua, khi "xuân son" đã nằm về phía cũ: *"Ta cứ mãi phân vân tình lỡ/ Mãi ngậm ngùi một thuở xuân son/ Đá xưa trên bãi rong mòn/ Biển nay chôn giữa vết son dấu đời"* (Hóa thạch). Khi là niềm luyến tiếc, muốn gọi về, tìm lại trong bao mong đợi: *"Đất khô để lại cội cần/ Cây khô còn lại mảnh sân xám màu/ Rồi ngày sau... có tìm nhau!/ Xanh tươi hỏi nắng... niềm đau cũng tàn"* (Khô). Hoặc khi trải lòng với tình yêu, nhà thơ dành một chiêm đẫm, tận hiến, luôn thấy mình chưa đủ đầy cho người, như trong bài *Nợ em*, câu thơ *"Từ ta ngày tháng hư hao/ Nợ em bao cuộc chiêm bao thẹn thùng"* vừa phóng khoáng trữ tình vừa như ảm lại những ân cần, tạo nhiều cảm xúc cho người đọc.

Những tháng ngày cuối năm, đọc thơ anh, lòng như muốn hỏi hướng quê nhà, nghe từ tâm mình những bồng rạc thúc gọi phía cánh đồng, phía bữa cơm gia đình và lời ru ầm ập của mẹ, những vòng tay dang ầm đầy chở che và đức hy sinh của cha... Thơ đã bắt những nhịp cầu đồng điệu. Bạch Xuân Lộc đã trọn lòng với thơ. Anh viết mộc mạc, còn đó những thô ráp, có khi chưa thật chín chu câu chữ hay những kiếm tìm sáng tạo thi ảnh, nhưng ta thấy rõ cái tình với người với quê với mẹ cha ăm ắp, khiến người đọc như muốn chạm lên về thô ráp kia để sẻ chia, lắng lại bao nỗi niềm, để thấy thơ - tiếng lòng anh chan chứa:

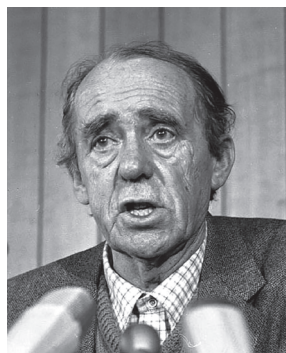
*Thơ như là tiếng lòng tôi,  
Buông cương đời ngựa mãi hoài đích trông.  
Tỏ bày bao nỗi chờ mong,  
Vó cau muôn dặm vẫn không chân chùng.*

N.P

# Cái cân của nhà Balek

HEINRICH BÖLL (Đức)

**Heinrich Böll** (1917 - 1985) là nhà văn Đức, đoạt giải Georg Büchner năm 1967 và giải Nobel Văn học năm 1972. Ngoài một số lớn tiểu thuyết, truyện vừa và truyện ngắn, ông còn sáng tác thơ, kịch, truyện châm biếm, tiểu luận, truyện dịch... Một số tác phẩm nổi tiếng của ông đã được dịch và xuất bản tại Việt Nam như: **Lạc lối về, Dưới cái nhìn của anh hề, Nàng Anna xanh xao và nhiều truyện ngắn khác...**



Ở quê ông tôi, phần đông người ta sống bằng nghề dẫn gai. Họ phải hít thứ bụi tủa ra từ những thân gai vỡ nát, dù thể nhưng vẫn nhẫn nại, vui tươi. Hễ tới bữa thì ăn pho mát dè, khoai tây, thỉnh thoảng mới làm thịt một con thỏ. Tối đến, họ kéo sợi, đan len trong phòng và uống trà bạc hà. Như thế cũng đã đủ hạnh phúc. Ban ngày, họ dẫn gai trong đồng máy móc cũ kỹ, mặc cho thân mình bám bụi và hơi nóng bốc ra từ lò sấy. Phòng họ chỉ có một chiếc giường duy nhất dành riêng cho cha mẹ, còn con cái thì ngủ trên những cái ghế dài đặt ở xung quanh.

Cha mẹ đi làm sớm, giao việc nhà cho con cái. Chúng quét phòng, dọn dẹp, rửa chén và gọt khoai tây - những củ khoai vàng nhạt rất quý nên chúng phải cho cha mẹ xem đồng hồ để khỏi bị nghi ngờ là phung phí.

Đi học về, trẻ con phải vào rừng kiếm nấm, dược thảo tùy theo mùa. Đến hè, sau khi gặt cỏ khô trên những cánh đồng thưa, chúng đi kiếm cúc bắt tuyệt. Mỗi ký cúc bắt tuyệt được một xu, trong khi ở ngoài phố, nhà thuốc bán cho mấy người mắc chứng căng thẳng thần kinh với giá hai mươi xu. Quý hơn là nấm vì mỗi ký sẽ được hai mươi xu, còn giá bán ở các cửa hàng ngoài phố tới một mark hai mươi xu. Mùa thu nấm mọc nhiều, trẻ con mò vào sâu trong rừng để kiếm nấm.



Những khu rừng đều thuộc sở hữu của nhà Balek, đồng máy móc dần gai cũng vậy. Nhà Balek có một lâu đài ở quê ông tôi. Bà Balek có một căn phòng nhỏ gần chỗ nấu sữa để cân và trả tiền nấm, dược thảo, súc bắt tuyệt. Trên cái bàn ở trong căn phòng ấy, nhà Balek để một cái cân lớn màu đồng đỏ. Hồi nhỏ, ông bà cố của tôi đã từng đứng trước nó với những giỏ nấm, những bao súc bắt tuyệt. Họ chăm chú xem bà Balek phải ném bao nhiêu quả cân lên đĩa, cây kim dao động mới dừng đúng trên cái vạch đen, cái vạch mỏng manh của sự công bằng ấy hàng năm đều phải kê lại. Rồi bà Balek lấy quyển sổ lớn có gáy da nâu ra ghi trọng lượng và trả tiền.

Lúc ông tôi còn nhỏ, ở đó có cái lọ lớn đựng kẹo chua giá mỗi ký một mark. Những khi vui vẻ, bà Balek thường thò tay vào lọ lấy cho bọn trẻ con mỗi đứa một viên kẹo, mặt chúng đỏ ửng lên vì vui sướng.

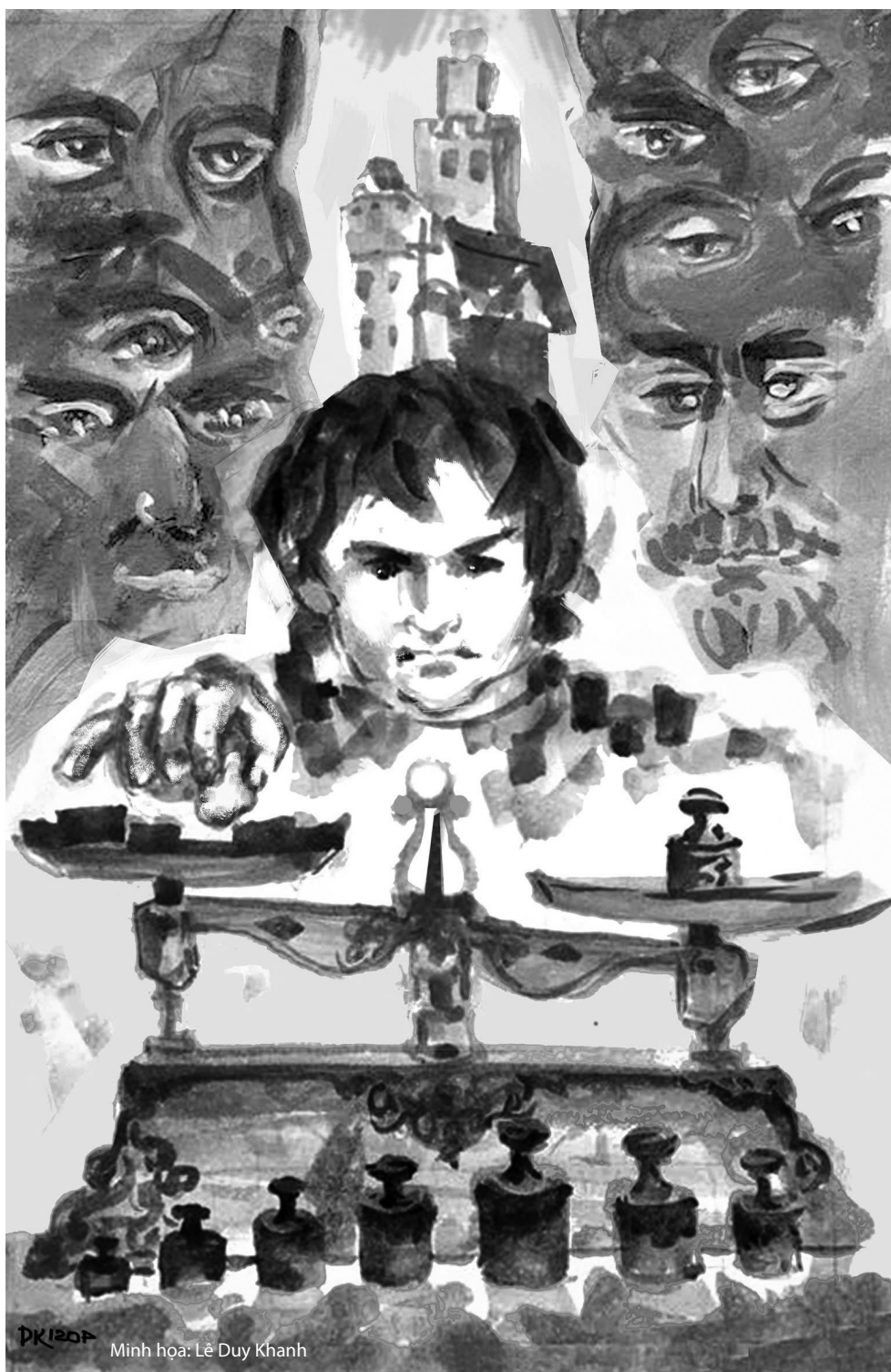
Một trong những luật mà nhà Balek đặt ra cho dân làng là không ai được phép giữ cân trong nhà. Luật ấy xưa đến nỗi chẳng ai nghĩ đã có từ lúc nào và vì lý do gì, nhưng nó phải được tuân theo. Người phạm luật sẽ mất việc, sẽ không được phép bán nấm, dược thảo hay súc bắt tuyệt nữa. Và quyền lực của nhà Balek lớn đến nỗi, những làng lân cận không ai dám thuê kẻ phạm luật về làm việc hay mua dược thảo người ấy hái. Khi ông bà sơ tôi còn là những đứa trẻ đi kiếm nấm để bán cho nhà bếp của những người Praha giàu có, không ai nghĩ tới việc phạm luật cả. Bởi lẽ bột thì có cốc đo thể tích, trứng có thể đếm, và lại cái cân lớn màu đồng đỏ ấy không hề mang một chút ấn tượng gì gọi là giả dối, lừa lọc, nên nhiều thế hệ người đã tin tưởng cây kim đen, giao phó những gì họ kiếm được trong rừng với sự tin tưởng tuyệt đối.

Dù rằng, trong số những con người ngoan ngoãn ấy cũng có vài kẻ coi thường luật lệ, đó chính là đám săn bắn trái phép, trong một đêm lại muốn kiếm nhiều tiền hơn cả tháng lương ở nhà máy dần gai. Nhưng ngay cả đám này cũng không dám nghĩ tới việc mua hay lắp ráp lấy một cái cân.

Ông tôi là người đầu tiên có đủ can đảm để kiểm tra sự công bằng của nhà Balek.

Ông tôi vừa chăm chỉ lại vừa khôn ngoan. Ông chui vào rừng xa hơn mọi đứa trẻ khác trong làng, ông tới cả bụi rậm, nơi truyền thuyết cho là chỗ ở của Bilgan - tên khổng lồ canh giữ kho báu của thần Balder. Ông tôi không sợ Bilgan. Ngay từ nhỏ, ông đã tiến sâu vào rừng với một lượng nấm lớn về nhà, ông tìm được cả nấm củ - loại nấm bà Balek tính tới ba mươi xu một ký. Ông tôi ghi lại tất cả những gì mình mang tới nhà Balek vào mặt sau một tờ lịch, từng ký nấm, từng lạng thảo dược.

Năm ông lên mười hai, khi ấy là năm 1900, nhà Balek được hoàng đế phong tước nên tặng mỗi gia đình trong làng một phần tư ký lô cà phê thật, loại nhập từ Brésil. Ngoài ra còn có bia và thuốc lá. Người ta mở tiệc lớn trong lâu đài nhà Balek. Nhiều cỗ xe đậu trên đường viền cây bạch dương dẫn từ cổng tới lâu đài.



PK2017

Minh họa: Lê Duy Khanh

Hôm trước ngày mở tiệc, người ta phát cà phê tại căn phòng nhỏ, nơi để cái cân của nhà Balek gần một trăm năm nay. Ông tôi thường kể cho tôi nghe chuyện ông đến đó để lấy cà phê cho cả bốn gia đình, gia đình nhà Cech, nhà Weidler, nhà Vohla và nhà Brächer. Cũng bởi lúc ấy là buổi chiều đêm giao thừa, họ phải dọn dẹp phòng, làm bánh, nên chẳng muốn sai bốn đứa con đến lâu dài chỉ để nhận mỗi đứa hai lạng rưỡi cà phê.

Thế rồi ông tôi đến lâu đài nhà Balek, ngồi đợi trên băng gỗ nhỏ hẹp, chờ chị giúp việc Gertrud đếm mấy gói cà phê đóng sẵn, bốn gói, mỗi gói một phần tám kí lô. Ông tôi nhìn cái cân còn để quả cân nửa ký trên đĩa bên trái. Bà Balek thì vắng mặt vì bận bịu chuẩn bị bữa tiệc.

Khi chị Gertrud định thò tay vào lọ kẹo chua lấy một viên cho ông tôi thì thấy hết kẹo. Chị Gertrud cười, bảo: “Đợi một chút, chị đi lấy kẹo mới”.

Cầm trên tay nửa ký cà phê đã được gói ngay tại hãng buôn, trước cái cân còn để quả cân nửa ký, ông tôi đặt bốn gói cà phê lên cái đĩa trống bên phải. Tim ông đập thình thịch khi cây kim đen của sự công bằng dừng lại bên trái, đĩa đặt quả cân nửa ký nằm phía dưới, còn đĩa đặt “nửa ký” cà phê thì lơ lửng bên trên. Lúc ấy, giả như đang nằm sau bụi cây trong rừng để chờ tên khổng lồ Bilgan, tim ông cũng không đập mạnh như thế.

Ông lấy ra những viên sỏi lúc nào cũng mang trong người để lấp ná bắn mấy con chim sẻ, phải để ba, bốn, năm viên sỏi cạnh bốn gói cà phê, thì đĩa đặt quả cân nửa ký mới được nâng lên, và cuối cùng cây kim nằm đúng trên cái vạch đen.

Ông tôi lấy cà phê xuống, gói mấy viên sỏi vào khăn mùi soa. Đến khi chị Gertrud trở lại với cái bao lớn đựng kẹo chua, móc ra một viên đưa cho cậu bé nhà nghèo đứng đó, và dường như không có gì thay đổi cả. Ông tôi chỉ lấy ba gói cà phê nhỏ. Và chị Gertrud kinh ngạc khi cậu bé ném viên kẹo xuống đất, đoạn đập nát rồi nói:

- Em muốn nói chuyện với bà Balek.

- Bà Balek nghe! Dạ, bà Balek đây ạ! - Chị Gertrud cười nhạo ông.

Ông tôi lúi thủi trở về trong bóng đêm, đem cà phê đến gia đình nhà Cech, nhà Weidler, nhà Vohla, và nói dối là ông còn phải tới linh mục nữa.

Với năm viên sỏi trong khăn mùi soa, ông phải đi thật xa mới tìm ra người có cân, hay đúng hơn, người được phép có cân. Nhưng ở các làng Blaugau và Bernau không ai có, ông biết vậy nên không dừng bước ở hai làng ấy. Ông đi suốt hai tiếng đồng hồ cho tới phố nhỏ Dielheim, nơi dược sĩ Honig ở. Từ trong nhà có mùi bánh rán bay ra, và khi ông Honig mở cửa cho cậu bé lạnh cóng đi vào, hơi thở ông ấy có mùi rượu, điều gì gà ướt ngậm giữa cặp môi mỏng.

- Sao, phổi cha cháu nặng hơn rồi phải không?

- Dạ không, cháu tới đây không phải để lấy thuốc, cháu muốn...

Ông tôi mở cái khăn mùi soa, lấy năm viên sỏi đưa cho ông Honig và nói:

- Cháu muốn nhờ bác cân giùm cái này.

Ông tôi sợ sệt nhìn ông Honig, nhưng thấy ông ấy không nói gì, không giận dữ mà cũng chẳng hỏi gì thêm, ông tôi mới nói:

- Đó là cái còn thiếu cho sự công bằng.

Bây giờ vào phòng ấm, ông tôi mới cảm thấy chân mình ướt như thế nào. Tuyết đã lọt vào đôi giày tối tàn, cành lá trong rừng trút tuyết xuống người ông, giời tuyết tan ra, ông thấy đói và mệt, rồi ông bật khóc vì nghĩ đến bao nhiêu năm, hoa, dược thảo đã được cân bởi cái cân thiếu công bằng tới tận năm viên sỏi ấy.

Khi ông Honig lắc đầu nhìn năm viên sỏi trong tay và gọi vợ ra. Ông tôi nghĩ đến bao thế hệ ông bà, cha mẹ, ai cũng phải để cái cân ấy cân nắm, hoa mình kiếm được, rồi như bị làn sóng bất công ập xuống người, ông tôi bắt đầu khóc dữ hơn. Dù không ai bảo, ông tôi cũng ngồi xuống ghế, không thấy chiếc bánh rán và tách cà phê nóng mà bà Honig mập mập tốt bụng dọn ra cho ông. Ông tôi chỉ ngừng khóc lúc ông Honig trở lại, lắc lắc mấy viên sỏi trong tay, nói với vợ:

- Đúng năm lạng rưỡi.

Ông tôi lại đi xuyên rừng hai tiếng đồng hồ. Trở về nhà nhà bị ăn một trận đòn nhưng ông lặng im, không trả lời câu hỏi cà phê ở đâu. Cả buổi tối ông không nói một tiếng, cứ tính đi tính lại mảnh giấy ghi tất cả những gì ông cung cấp cho bà Balek, và đúng nửa đêm, pháo nổ ở lâu đài, cả làng dậy tiếng hò reo, những con quay gỗ kêu đôm đốp và cả gia đình ôm nhau hôn, ông tôi nói vào sự tĩnh mịch của đầu năm mới:

- Nhà Balek nợ tôi mười tám mark ba mươi xu.

Và ông lại nghĩ đến bao trẻ em trong làng, đến anh Fritz là người kiếm được nhiều nắm, đến chị Ludmilla của ông, đến hàng trăm đứa trẻ, đứa nào cũng thu nhặt nắm, hoa và dược thảo cho nhà Balek, và lần này, ông không khóc nữa mà kể khám phá của mình cho cha mẹ, anh chị nghe.

Ngày đầu năm, khi nhà Balek đến dự lễ lớn ở nhà thờ trong chiếc xe mang huy hiệu mới màu xanh lam và vàng kim, họ thấy những gương mặt cứng rắn của dân làng, những cặp mắt nhìn họ trần trối. Họ chờ đợi những tràng hoa trong làng, khúc nhạc chào mừng sớm mai, tiếng hoan hô vạn tuế, nhưng cả làng như hoang vắng khi xe họ chạy qua. Trong nhà thờ, những gương mặt xanh xao quay lại nhìn họ, cảm lạnh và thù nghịch, và khi linh mục lên tòa giảng để thuyết giáo, ông cảm thấy vẻ lạnh lùng trên những gương mặt thường ngày vẫn bình thản, hiền lành ấy. Vị linh mục giảng qua quýt cho xong rồi trở lại bàn thờ, mình đắm mỗ hôi. Sau lễ nhận thánh thể, nhà Balek rời nhà thờ, đi giữa hai hàng người cảm lạnh với những gương mặt xanh xao. Nhưng bà Balek còn ở lại phía trước, gần các băng dành cho trẻ em để tìm ông tôi, lúc ấy là cậu Franz Brächer xanh xao, và hỏi ông:

- Sao mà không lấy cà phê cho mẹ mà?

Ông tôi đứng dậy trả lời:

- Vì bà nợ tôi số tiền lớn hơn năm ký cà phê.

Rồi ông móc năm viên sỏi ra cho người thiếu phụ xem và nói:

- Bà công bằng như thế đó, mỗi cân thiếu năm lạng rưỡi.

Trước khi người thiếu phụ ấy nói điều gì, các ông bà trong nhà thờ đã bắt giọng hát bài: “Lạy Chúa, lẽ công bằng dưới trần thế đã giết Chúa...”.

Giữa lúc nhà Balek đang ở nhà thờ, tay sẵn bần trái phép Wilhelm Vohla vào căn phòng nhỏ trộm cái cân và cuốn sổ bọc da ghi từng ký lô nầm, từng cân cúc bất tuyệt mà bà Balek đã mua của dân làng. Suốt buổi chiều ngày đầu năm, các ông già trong làng ngồi tính toán ở phòng cố tôi, tính một phần mười những gì nhà Balek đã mua của họ - nhưng lúc họ tính tới tận mấy ngàn mark mà vẫn chưa xong. Đại úy quận trưởng xông vào phòng cố tôi, vừa bắn vừa đâm những người ở đó, giành lấy cái cân và cuốn sách bằng bạo lực. Lúc ấy, bà cô tôi tức cô bé Ludmilla bị giết, vài ông bị thương và một tên lính bị tay sẵn bần trái phép Wilhelm Vohla đâm chết.

Không chỉ làng tôi mới nổi loạn, cả Blaugau và Bernau cũng vậy. Các nhà máy dẫn gai đình công gần một tuần lễ. Nhưng rồi rất nhiều lính tráng đến, người ta dọa sẽ bỏ tù các ông bà, và nhà Balek bắt linh mục phải biểu diễn cái cân ở nơi công cộng để chứng minh cây kim công bằng, chỉ đúng. Thế rồi các ông các bà trở lại nhà máy dẫn gai, nhưng không tới trường học để xem linh mục. Vị linh mục đứng đó một mình, buồn bã và không biết làm gì với cái cân, mấy quả cân và mấy bao cà phê.

Bọn trẻ lại tiếp tục thu nhặt nấm, hoa và dược thảo. Mỗi Chủ nhật, khi nhà Balek vừa bước vào nhà thờ, người ta liền bắt giọng hát bài: “Lạy Chúa, lẽ công bằng dưới trần thế đã giết Chúa” cho tới khi đại úy quận trưởng cho đánh trống ở khắp mọi làng, công bố cấm hát bài ấy.

Các cụ cố tôi phải rời làng, để lại nấm mồ chưa xanh cỏ của đứa con gái nhỏ. Họ trở thành người đàn giở, không ngụ ở đâu lâu dài, vì nơi nào họ cũng đau lòng khi nhận thấy quả lắc của sự công bằng đứng sai chỗ. Sau chiếc xe chậm chạp bò trên đường trường, họ kéo theo một con dê, và khi đi ngang qua xe họ, người ta thỉnh thoảng nghe bên trong có tiếng hát: “Lạy Chúa, lẽ công bằng dưới trần thế đã giết Chúa”. Và nếu muốn, người ta có thể nghe kể chuyện nhà Balek đã thiếu một phần mười sự công bằng như thế nào, nhưng gần như không ai muốn nghe họ kể.

**HIẾU VĂN** dịch

# Tìm chiếc smartphone

NGUYỄN XUÂN SANG

Ngày ba mươi  
Khi chiếc smartphone rơi  
Ngôi nhà trống vắng  
Những thành viên loay hoay tìm nhau  
Chạm vào đâu thấy từng gương mặt  
Chạm vào đâu nghe tiếng sum vầy  
Chạm vào đâu ngồi lại bữa cơm tất niên.

Ngoài kia  
Những ngôi nhà đầy ắp lo toan  
Dốc hết về phía cuối ngày  
Neo trong mình ý nghĩ âu lo chạy vạy  
Mọc lên tiếng rao giữa chợ  
Lang thang vỉa hè lặng câm  
Trong chuyến xe cuối cùng chật ních hơi thở  
Họ đi tìm chiếc smartphone...





Không em đâu là gì xa lạ  
Mùa đông trong ô cửa để trống vẫn còn chút nắng sót  
Mùa đông trong tiếng chổi quét lá rơi  
những chiếc lá nhiều màu  
Em bình yên bên bà may áo  
Em như mùa đông bé nhỏ mà tôi muốn nắm giữ

Em có thể nhỏ mãi được không?  
Không như là trẻ con  
Không như là người lớn  
Em như là ngày rộng phủ lên đời thênh thang  
thứ ánh sáng chạy len qua những chiếc ghế vắng  
Em như những ô cửa cứ thích khép mở như đợi chờ  
Như bóng đèn vàng  
Bên ngoài trời lạnh  
Trong lòng đông sang.

**M.Đ**

# Mẹ con Chèo Bèo

Truyện ngắn LÊ PHA LÊ

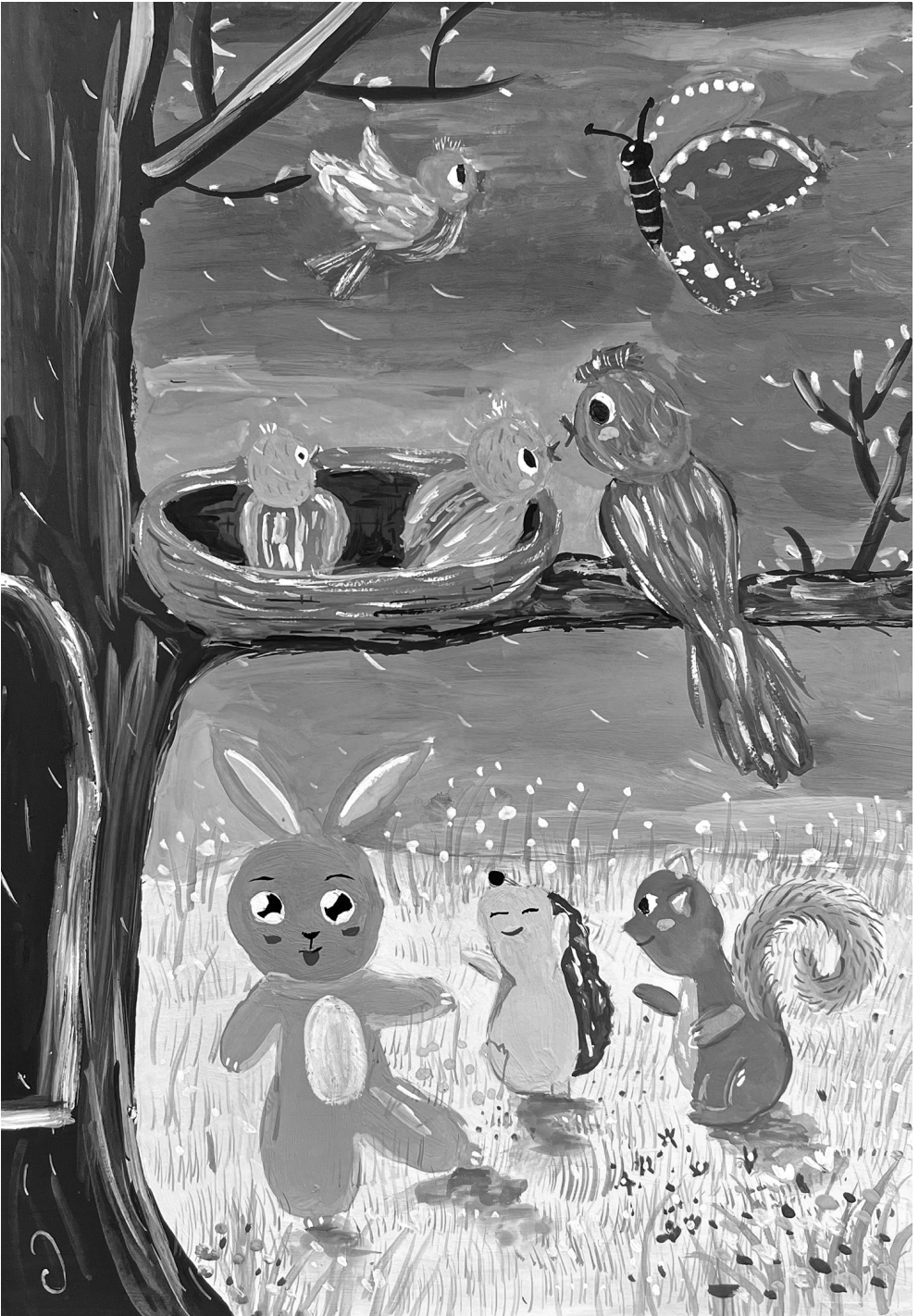
Mùa gặt đến, Chèo Bèo mẹ cần mẫn nhặt từng cọng rơm vàng ở cánh đồng rất xa về để xây một ngôi nhà trên ngọn cây. Ngôi nhà xinh đẹp được Chèo Bèo mẹ xây bằng những cành cây nhỏ xúu uốn cong lại với nhau và bao bọc là những chiếc lá xinh xắn. Mấy anh em Chèo Bèo thường rúc vào nhau chờ mẹ tha mỗi về sớm. Mỗi sớm mai khi ông mặt trời chưa ló dạng thì chim mẹ đã thức dậy luyện thanh. Chèo Bèo mẹ có biệt tài nhạy nhiều giọng hót khác nhau nên mỗi sáng khu rừng rộn ràng cứ như đang tập hợp nhiều loài chim. Anh em Chèo Bèo còn bé chưa biết hót nên vẫn nằm cuộn tròn ngủ, thỉnh thoảng lại ngóc đầu há mỏ làm nũng với mẹ:

- Chiếp chiếp... chiếp chiếp...

Như mọi ngày, Chèo Bèo mẹ lại tạm biệt các con để bay đi kiếm tìm thức ăn về cho chúng...

Sáng nay, Chèo Bèo mẹ vừa đi được một lúc thì những đám mây to nặng nề đen kịt không biết từ đâu kéo đến che đen kín cả bầu trời, báo hiệu một cơn dông rất lớn. Sấm ùng oàng, những tia chớp ngoằn ngoèo vạch mây lao vun vút khắp bầu trời. Gió thổi mạnh ào ạt từng cơn, cuốn bao nhiêu là lá cây xanh trên cành quăng tít ra xa xoay vòng vòng chao đảo. Những cành cây cố níu kéo che chở cho nhau đang oằn mình nghiêng ngã...

Cơn mưa đã đến, ban đầu là những giọt li ti thưa thưa nhẹ nhẹ rồi dần dần mỗi lúc một mạnh hơn. Những giọt mưa quất mạnh tới tấp vào ngôi nhà bé nhỏ trên ngọn cây. Anh em Chèo Bèo hoảng hốt sợ hãi, chúng nép vào nhau giữa tiếng sấm đi đùng, ánh chớp sáng nhè nhàng và những cơn gió xoắn lấy chiếc tổ của chúng.



Minh họa: Ngô Thiên Ngân, lớp 4C, Trường Tiểu học Quang Trung, TP. Quy Nhơn (Lớp vẽ ARTCLASS Quy Nhơn)

Chèo Bèo mẹ vẫn chưa về! Anh em Chèo Bèo mếu máo gọi mẹ:

- Chiếp chiếp... chiếp chiếp...

Gió mạnh thổi tạt đi những tiếng kêu non nớt của lũ chim non mới chào đời. Mưa xối xả vào đầu vào mặt lũ chim non, anh em Chèo Bèo vẫn cố gắng gọi mẹ:

- Chiếp chiếp... chiếp chiếp...

Sau một lát thì Chèo Bèo mẹ đã quay về lao vào tổ như một mũi tên, nhanh như tia chớp dang rộng đôi cánh phủ lên đàn con bé bỏng đang ướt nhẹp run rẩy. Anh em Chèo Bèo chỉ đợi như vậy để chúi đầu vào bụng mẹ. Mưa quất mạnh vào cơ thể đau nhói rất bỏng, đôi mắt cay xè rất bỏng nhưng chim mẹ nghiêng rặng chịu đau, cố gắng mở to mắt để trông chừng bầy con. Đôi móng sắc bén cố hết sức bám ghì vào tổ giữa những cơn gió đang cố tình giật bứt ngôi nhà ra khỏi thân cây. Chiếc tổ cũng giật bung bung lên theo từng đợt gió, mặc dù vậy nhưng vẫn cố sức bám chặt trên cành cây...

Bỗng một tiếng sét chói tai kèm theo một tia chớp ọp ẹp lia ngang trời. Ngay lập tức một cành to bị ngã rạp xuống, ngôi nhà của mẹ con Chèo Bèo ở cành bên cạnh cũng bị rung mạnh. Chim mẹ trong một thoáng mất thăng bằng cũng ngã nhào, đôi cánh xoải ra đau lắm. Cùng lúc Chèo Bèo em đã bị giật tung lên rơi ra ngoài. Chim mẹ lao theo nhưng không kịp rồi, chim con chao đảo rơi xuống nhưng may mắn vướng trên một bụi sim có nhiều trái chín thơm mọng.

Chim mẹ sau vài phút bối rối thì sải cánh đảo xuống để nâng chim con lên nhưng cơn mưa xối xả, gió vẫn rất mạnh nên Chèo Bèo mẹ không thể làm gì được...

- Chiếp chiếp... chiếp chiếp...

Giữa cơn mưa sấm chớp tiếng gọi hoảng hốt của Chèo Bèo anh trên tổ và Chèo Bèo em dưới bụi sim làm ruột gan chim mẹ như lửa đốt. Vừa liên tục bay lên trông chừng cho Chèo Bèo anh vừa phải đáp xuống để che chở đợi tạnh mưa tìm cách cứu Chèo Bèo em.

Mưa bắt đầu nhẹ hơn, gió cũng cũng không thổi mạnh nữa...

Và rồi bầu trời cũng sáng lên, cơn mưa đã tạnh hẳn, mưa gió đi thật nhanh như cách nó đến vậy. Những tia nắng lại bắt đầu lách mình qua kẽ lá soi vào những giọt mưa còn đọng lại làm cho nó long lanh như hàng ngàn viên ngọc lấp lánh. Những tia nắng ấm áp chiếu thẳng vào hong khô chiếc tổ. Chèo Bèo mẹ rung người rũ nước, ủ ấm cho Chèo Bèo anh rồi bay xuống cố hết sức dùng đôi cánh cặp Chèo Bèo em nhưng mãi vẫn không được. Vì chim non còn yếu ớt quá, chỉ biết "chiếp chiếp... chiếp chiếp". Chim mẹ rối bời ngó nghiêng xung quanh rồi quyết định đi tìm sự giúp đỡ, và chỉ một lát sau đã có Sóc Nhen và Chèo Mào xuất hiện:

- Phải tìm lá dứa khô xay một cái tổ thật chắc rồi đưa lên cây thôi! - Chào Mào đập cánh bay vòng vòng xung quanh Chèo Bẻo con đang run rẩy trên bụi sim.

- Đợi xây xong tổ thì đã đói khát không chịu nổi rồi.

Dứt lời Sóc Nhen phóng tót lên chuyển cành nhanh như một vị thần sau khi nhắm nháp mấy quả sim chín mọng.

Chỉ vài phút sau Sóc Nhen quay lại cùng với một ít sâu bọ. Chèo Bẻo mẹ nhanh chóng đón lấy rồi mớm cho chim non, Chèo Bẻo em há mỏ đớp mỗi "chiếp chiếp... chiếp chiếp", được ăn no tỉnh hẳn không còn run rẩy nữa.

Chèo Bẻo mẹ, Sóc Nhen và Chào Mào cùng phân công nhiệm vụ. Chim mẹ gấp Chèo Bẻo em đặt lên lưng Sóc Nhen rồi cùng Chào Mào bay kèm hai bên Sóc Nhen để giữ thăng bằng cho chim non. Sóc Nhen phải bò thật chậm lên theo từng nhánh cây. Mỗi lần chuyển cành là Sóc Nhen nín thở vì trên lưng mình Chèo Bẻo em chỉ biết "chiếp chiếp... chiếp chiếp". Bình thường Sóc Nhen chuyển cành nhanh thoăn thoắt, giờ này phải dò dẫm rón rén từng chút một thật khó khăn. Chỉ một chút nữa thôi là về đến tổ rồi, cố gắng thôi!

Chẳng hiểu thông tin từ đâu mà các cư dân của khu rừng như Sóc, Nhím, Bướm và nhiều muông thú khác đã tập trung rất đông ở dưới, ai cũng hồi hộp theo dõi cuộc giải cứu Chèo Bẻo em.

Cuối cùng thì Sóc Nhen cũng lên đến tổ, Chèo Bẻo mẹ rất nhanh dùng mỏ nhấc bổng chim non cùng sự hỗ trợ của Chào Mào đã đưa Chèo Bẻo em vào tổ an toàn trong sự cổ vũ hò reo của muông thú trong khu rừng.

Chèo Bẻo mẹ vui mừng khôn xiết, nước mắt giàn giụa dang đôi cánh ôm chặt lấy các con. Anh em Chèo Bẻo lại rúc đầu vào nhau làm nũng mẹ:

- Chiếp chiếp... Chiếp chiếp...

Sóc Nhen nghiêng đầu thờ phào nhẹ nhõm, chẳng kịp nghe Chèo Bẻo mẹ cảm ơn đã quấy đuôi phóc lên ngọn cây rồi mất hút trong đám lá còn đọng những hạt mưa lấp lánh dưới ánh mặt trời. Chào Mào thì đã mất dạng từ lúc Chèo Bẻo em lọt vào tổ an toàn.

Vậy đó, tất cả muông thú trong khu rừng ai cũng tốt bụng ai cũng quan tâm giúp đỡ nhau qua khó khăn hoạn nạn.

Mẹ con Chèo Bẻo thật hạnh phúc vì được sống trong khu rừng hạnh phúc!

L.P.L



# Tượng Mahishasura Mardini: Di sản nghệ thuật đầy tinh tế và sức mạnh

NDK. LÊ TRỌNG NGHĨA



Tượng nữ thần Mahishasura Mardini  
trưng bày tại Bảo tàng tổng hợp Bình Định. Ảnh: T.L

*Được phát hiện vào năm 1989 tại phế tích tháp Rừng Cấm, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, tượng nữ thần Mahishasura Mardini đã được công nhận bảo vật quốc gia vào năm 2015. Đây là một kiệt tác đỉnh cao của nghệ thuật điêu khắc Champa, không chỉ là biểu tượng tôn thờ thần linh mà còn là di sản văn hóa mang đậm dấu ấn của nền văn minh cổ đại.*

Tượng Mahishasura Mardini là tác phẩm có giá trị nghệ thuật và tín ngưỡng sâu sắc, phản ánh sự hòa quyện giữa kỹ thuật điêu khắc tinh xảo và tâm linh huyền bí của người Champa.

## **Nghệ thuật điêu khắc tinh tế**

Chế tác từ đá silic hạt mịn, một vật liệu bền bỉ, dễ dàng cho phép các nghệ nhân khắc họa những chi tiết tỉ mỉ, tượng Mahishasura Mardini có kích thước ấn tượng (cao 127cm, rộng 115cm, dày 13cm). Mỗi đường nét trên cơ thể nữ thần, từ bộ trang phục cho đến các tư thế, đều được khắc họa với sự sống động và chính xác đến từng chi tiết. Những đường cong uyển chuyển trên cơ thể nữ thần, kết hợp với sự mềm mại trong dáng điệu, làm cho bức tượng như thoát khỏi sự thô cứng của đá, trở thành một tác phẩm nghệ thuật sống động và tinh tế.

Nữ thần Mahishasura Mardini được khắc họa trong tư thế múa uyển chuyển, chân nhón gót trên lưng hai con thủy quái Makara. Đây là biểu tượng của sự hỗn loạn mà nữ thần đang chiến đấu để chế ngự. Những đường nét mềm mại và hình thể linh hoạt làm cho tác phẩm toát lên sự sống động, mang đến cảm giác chuyển động, bất chấp chất liệu đá thô cứng.

### **Biểu tượng tín ngưỡng và quyền lực**

Mahishasura Mardini là nữ thần chiến binh, đại diện cho sức mạnh chính nghĩa trong tín ngưỡng Hindu, có nhiệm vụ tiêu diệt cái ác và bảo vệ sự công bằng. Trong tác phẩm này, nữ thần được khắc họa với mười cánh tay, mỗi cánh tay cầm một vật phẩm biểu trưng cho quyền năng thần thánh như con ốc, vòng hạt, giáo, và cánh cung. Những vật phẩm này không chỉ là trang trí mà còn biểu thị mối liên hệ giữa nữ thần và các vị thần Hindu như Vishnu, Brahma và Shiva, khẳng định vai trò trung tâm của nữ thần trong cuộc chiến chống lại quỷ Mahisha.

Khuôn mặt nữ thần được chạm khắc thanh tú, ánh mắt bình thản và nụ cười nhẹ nhàng. Sự đối lập giữa vẻ hiền hòa ấy với tư thế chiến đấu mạnh mẽ tạo ra một hình ảnh vừa uy nghiêm vừa nhân hậu. Cử chỉ kết ấn (Mudra) ở tay trên cùng của nữ thần không chỉ là một dấu hiệu tôn kính mà còn thể hiện tính thiêng liêng của nữ thần trong tín ngưỡng Hindu, nhấn mạnh sự giao thoa giữa thế giới trần gian và vĩnh hằng.

### **Tính thẩm mỹ và đặc trưng kiến trúc trong nghệ thuật Champa**

Bức tượng Mahishasura Mardini được chạm khắc theo kiểu vòm cửa (tympan) hình vòng cung nhọn, một đặc trưng nổi bật trong kiến trúc đền tháp Champa. Thiết kế này không chỉ tạo sự hài hòa trong không gian thờ cúng mà còn tôn



*Du khách lặn người trước vẻ đẹp của tượng nữ thần Mahishasura Mardini. Ảnh: T.L*



vinh vị trí trung tâm của nữ thần trong tín ngưỡng. Hai con thú quái Makara dưới chân nữ thần không chỉ đóng vai trò trang trí mà còn tượng trưng cho sự chế ngự cái ác, khắc họa chiến thắng của chính nghĩa trước bóng tối.

Các yếu tố kiến trúc này không chỉ tăng thêm tính thẩm mỹ cho tác phẩm mà còn phản ánh những giá trị văn hóa sâu sắc của người Champa, khi mỗi chi tiết đều được tạo ra với sự chú trọng đến không gian, ánh sáng, và mối quan hệ giữa các yếu tố hình thể và tâm linh.

### **Giá trị văn hóa và nghệ thuật**

Là một trong số 13 bảo vật quốc gia tại Bình Định, tượng nữ thần Mahishasura Mardini được đánh giá là một trong những tác phẩm đẹp nhất, không chỉ về kỹ thuật điêu khắc mà còn về ngôn ngữ hình thức nghệ thuật độc đáo. Tác phẩm đã vượt ra khỏi biên giới quốc gia, được trưng bày tại các bảo tàng quốc tế danh tiếng như Bảo tàng Lịch sử Nghệ thuật Viên (Áo) và Bảo tàng Hoàng gia về Nghệ thuật và Lịch sử Brussels (Bỉ) trong triển lãm “Việt Nam - Quá Khứ và Hiện Tại” (2023). Sự kiện này đã nâng cao vị thế của nghệ thuật Champa trên trường quốc tế, đồng thời khẳng định giá trị của bức tượng trong kho tàng nghệ thuật thế giới.

Tượng Mahishasura Mardini là một minh chứng rõ ràng cho sự hòa quyện giữa nghệ thuật điêu khắc, tín ngưỡng và kiến trúc của nền văn minh Champa. Không chỉ là một biểu tượng tín ngưỡng Hindu, bức tượng còn là một bảo vật quốc gia, đại diện cho tinh hoa văn hóa của nền văn minh Champa. Với sự hoàn thiện về kỹ thuật và ngôn ngữ điêu khắc, tượng Mahishasura Mardini xứng đáng được tôn vinh như một di sản trường tồn, mang lại niềm tự hào không chỉ cho Bình Định mà còn cho cả nền văn hóa Việt Nam.

L.T.N



*Một góc không gian trưng bày bảo vật tại Bảo tàng tổng hợp Bình Định. Ảnh: T.L*

# Tháng Mười Hai chạm vào miền nhớ

PHAN LINH CHÂU

*Tháng Mười Hai đến, mang theo cái se lạnh của mùa đông cùng những cảm xúc giao mùa khó gọi tên. Tôi lang thang trên Facebook, nơi bạn bè mỗi người chào tháng cuối năm bằng một tâm trạng riêng. Người vui vẻ đếm ngược đến Giáng sinh, kể lại bằng khuôn miệng nuối những ngày tháng đã qua.*

*Tháng Mười Hai như một người khách quen, khẽ gõ cửa từng ngôi nhà, len lỏi qua từng cơn gió lạnh, đánh thức những tâm hồn đang ngủ quên trong kỷ niệm. Những nỗi niềm xưa, những lời hứa bỏ ngỏ, những giấc mơ dang dở bỗng ùa về. Tôi ngắm những tia nắng cuối năm lách qua kẽ rèm, nghĩ về những dự định mình từng viết ra đầu năm: đọc thêm sách, đi đến những vùng đất mới, sống chậm lại để trân trọng những điều nhỏ bé. Một số đã thành hiện thực, số khác vẫn lặng lẽ chờ đợi tháng Mười Hai này thôi thúc hoàn thành.*

*Tháng Mười Hai dịu dàng như một bản nhạc dương cầm, từng phím đàn vang lên trong trẻo giữa tiết trời se lạnh, mang theo hơi thở của những ngày cuối đông. Trong khoảnh khắc ấy, không gì hạnh phúc hơn khi được nắm tay người mình yêu, cùng nhau dạo bước dưới ánh đèn phố mờ ảo, giữa dòng người tất bật nhưng lòng vẫn an yên lạ thường. Cảm nhận bàn tay ấm áp trong tay mình, mọi ồn ào dường như lùi xa, chỉ còn lại nhịp tim chung một điệu, như lời bản nhạc đang ru hồn ta. Tháng Mười Hai đến, không phải để nhắc nhở rằng một năm đang qua đi, mà để nói rằng những điều đẹp đẽ vẫn luôn hiện hữu, chỉ cần ta biết mở lòng đón nhận và yêu thương.*

Tháng Mười Hai trong ký ức tôi là mùa của những bông hoa cải vàng trên triền đồi với những ngày chạy nhảy vui đùa dưới ánh mặt trời nhạt nắng. Tôi nhớ nội, nhớ những câu chuyện ngày xưa về làng quê, về những mùa đông dài nắng hiếm, khi người ta phải đốt rơm sưởi bên hiên nhà. Những ngày cuối năm, ba thường chở tôi trên chiếc xe đạp cũ để đi chợ hoa. Đó là khoảng thời gian tôi thích nhất, bởi đường phố lúc ấy ngập trong sắc đỏ của hoa trạng nguyên, sắc vàng của cúc đại đóa, và những chậu mai nhỏ e ấp chờ Tết. Ba tôi không phải người khéo nói, nhưng ánh mắt ông luôn dịu dàng khi chọn mua một bó cúc nhỏ cắm lên bàn thờ mẹ.

Tháng Mười Hai quê tôi không chỉ là mùa gió lạnh ulla về, mà còn là mùa của hy vọng, mùa bắt đầu cho những vườn rau Tết. Đây là vụ mùa quan trọng nhất trong năm, bởi Tết người quê tôi đủ đầy hay không, niềm vui sum vầy có trọn vẹn hay không, đều phụ thuộc vào những luống rau xanh mướt này. Tôi hay theo bà ra vườn, nơi những luống cải ngọt, xà lách, hành ngò đã bắt đầu lún phún lên xanh. Dưới cái lạnh hanh hao của tháng cuối năm, đất trời như cùng bà nâng niu từng mầm non. Bàn tay bà khéo léo tỉa tót, chăm chút từng nhánh cây. Gió đông có lẽ cũng dịu lại, nhường chỗ cho những hạt sương mai đọng trên lá, như những giọt nước mắt mừng vui của thiên nhiên, chào đón một vụ mùa mới. Tôi thích nhất lúc bà vừa tưới nước, vừa thủ thỉ như đang nói chuyện với rau. “Lớn nhanh nhé, để còn kịp Tết”, đôi mắt ánh lên niềm hy vọng. Cứ thế, tháng Mười Hai của tôi luôn gắn với mùi đất ẩm hòa quyện với mùi rau tươi mới, nhắc nhở tôi về những ngày thơ bé, cùng bà cặm cụi bên vườn, tay lạnh cóng nhưng lòng thì ấm áp lạ thường. Ngày áp Tết, cả nhà quây quần nhổ rau, bó thành từng bó xanh mướt, rồi xếp gọn gàng lên xe để bà chở ra chợ. Tiếng cười nói rộn ràng, xen lẫn mùi thơm của những bó rau mới hái, thật thanh bình!

Tháng Mười Hai năm nay, tôi chợt nhận ra mình đã đủ lớn để thấu hiểu sự vất vả của bà, của ba, và cả giá trị của những luống rau xanh non nơi vườn nhà. Ngày nhỏ, tôi từng lẩn xả vào vườn, giơ tay đòi giúp bà mà chẳng biết mình chỉ thêm bày trò nghịch ngợm. Đất bám đầy chân, những giọt sương sớm đọng trên lá mát lạnh làm tôi cười khanh khách. Thoắt cái, mái tóc tôi đã điểm vài sợi bạc, nhưng ký ức ấy như chỉ vừa hôm qua. Mỗi lần nhớ lại, giữa cái lạnh se sắt của mùa đông, lòng tôi lại ấm áp lạ kỳ. Đó là thứ cảm giác được tưới tắm bởi yêu thương và những điều giản dị mà quý giá nhất trong cuộc đời.

Tháng Mười Hai - chạm vào miền nhớ...

P.L.C

# Tự hào Quân đội Nhân dân Việt Nam

Hào khí, cổ động

Nhạc & lời: Cao Kỳ Nam

Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân Sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc Vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành Khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng Lời Bác Hồ kính yêu luôn vang vọng trong tim toàn dân Là lẽ sống quân nhân, là niềm tin của người chiến sĩ Tự hào truyền thống vẻ vang, Quân đội nhân dân Việt Nam Tự hào truyền thống vinh quang, Quân đội nhân dân anh hùng Còn đó âm vang chiến công Phai Khắt, Nà Ngần Hào khí chiến thắng vang dội Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu Chiến dịch Mùa Xuân thắng lợi thống nhất giang sơn Việt Nam Từ đó tiếng chim reo vui, mùa xuân về hoa nở ngát hương Tình yêu Tổ quốc thiêng liêng, luôn hiện ngang dáng người chiến sĩ Đêm ngày quyết tâm, bất khuất, kiên cường gìn giữ quê hương Cho em thơ vui đến trường, yên bình trao nhau câu hát Hát vang về Quân đội ta, Quân đội nhân dân Việt Nam Hát vang về Quân đội ta, Quân đội nhân dân anh hùng.

\* Tác phẩm tham dự Cuộc thi viết Bút ký và sáng tác Ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định

# Khúc hát tân binh

Vui vẻ, yêu đời

Nhạc và lời: Trương Thanh Bình

$\text{♩} = 135$

The musical score is written in 4/4 time with a tempo of 135 beats per minute. It consists of ten staves of music. The melody is primarily in the treble clef, with some bass clef staves at the end. The lyrics are written below the notes. The piece concludes with a double bar line and repeat signs.

Chúng tôi là là lính tân binh Mang trong lòng hào khí Quang  
Trung Dẫu nắng mưa chúng tôi không ngại Khúc quân hành vẫn bước một  
hai Chúng tôi là là lính tân binh mới hôm qua còn là thư sinh Mà hôm  
nay là lính Binh nhì một hai ba cùng ra thao trường Đây anh  
bạn quê Tây Sơn kia cô bạn quê ở Hoài Nhơn Chúng ta cùng màu xanh áo  
lính chúng ta cùng tình yêu quê hương Tuổi xuân này trong ba  
lô Tình yêu này luôn trong tim Vẫn nguyên vẹn lời thề son  
sắt Vì Tổ quốc chúng tôi sẵn sàng  
Vì Tổ quốc chúng tôi là là lính tân binh Bình Định

\* Tác phẩm tham dự Cuộc thi viết Bút ký và sáng tác Ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định

# Người lính trên đảo Cù Lao Xanh

Nhạc và lời: Lưu Nhật Phong

$\text{♩} = 65$

The musical score is written in 2/4 time with a tempo of 65 beats per minute. It consists of ten staves of music. The lyrics are written below the notes. There are several triplets marked with a '3' and a fermata over a note. The lyrics describe a soldier's life on Cù Lao Xanh island, mentioning the sea, the sun, and the soldier's dedication.

Nắng cháy bóng trên hải đảo thân yêu. Người lính trẻ vẫn hiên ngang giữa thao trường. Ánh mắt rạng ngời nụ cười nở trên môi. Mồ hôi ướt bàn chân trên cát nóng. Sóng vỗ bờ hát ru người lính trẻ. Chân bước đều tay vững chắc súng trên vai. Dưới ánh sao khuya bóng anh như tháp cổ. Đảo nhỏ xanh sóng hát ru tình anh. Yêu sao người lính trẻ trên đảo Cù Lao Xanh. Những chiều hè ôm đàn ngân vang câu hát. Sóng vỗ về bầu bạn cùng anh, con dĩa tràng mai mê xe cát. Như chí trai thách thức mọi gian nan. Tuổi xuân anh trao gói, nâng gió giữa thao trường. Như ngon hải đăng dù trong giông bão sáng mãi bao niềm tin. Lòng tự hào với tuổi xuân làm người lính trên hải đảo. Giữ đất trời mệnh mông sông nước trên hải đảo Cù Lao Xanh thân yêu.

\* Tác phẩm tham dự Cuộc thi viết Bút ký và sáng tác Ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định

## HỘP THƯ

Trong thời gian qua (27.11.2024 - 15.12.2024), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Lê Thị Ngọc Nữ, Đặng Trung Thành, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Xuân Trường, Nguyễn Trần Thanh Trúc, Thạch Bích Ngọc, Phạm Tuấn, Nguyễn Gia Long, Giọt Thu, Nguyễn Hoàng Duy (TP.HCM); Hồ Thế Phát, Chu Minh, Hồng Phúc, Lê Hứa Huyền Trân, Nguyễn Xuân Sang, Võ Văn Vinh, Đào Viết Bửu, Nguyễn Đức, Trần Ngọc Sơn, Trương Thị Thúy, Trương Đình Thọ, Trần Quốc Toàn, Đặng Quốc Khánh, Nguyễn Thanh Sơn, Miên Linh, Lê Ân, Phạm Văn Phương, Nguyễn Thị Phụng, Trương Thị Thúy, Hồng Phúc (Bình Định); Nguyễn Nguyễn Nguyên Phương (Đồng Nai); Nguyễn Thanh Tuấn, Lam Khuê (Quảng Nam); Hồ Ngọc Diệp, Trần Khởi (Quảng Bình); Lê Hoa Khôi, Nguyễn Ngọc Hưng, Nguyễn Mậu Chiến, Phạm Tuấn Vũ (Quảng Ngãi); Lê Nhi, Dương Thắng (Hải Phòng); Phương Uyên, Nguyễn Anh Đào (Thái Nguyên); Phan Đại Duy (Đồng Tháp); Lê Ngọc Sơn, Bùi Lâm Bằng, Trịnh Oanh Lan, Trương Vạn Thành (Thanh Hóa); Mai Thị Trúc, Nguyễn Thủy, Đoàn Mạnh Tiến, Đoàn Trung Phong, Nguyễn Trọng Lĩnh, Lương An, Cao Tiến Kỳ, Trần Quốc Hùng (Nghệ An); Xuân Nhi, Đặng Hoàng Thám, Hải Hồ (Cần Thơ); Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Trọng Đồng (Hà Tĩnh); Nguyễn Ngọc Đăng, Huỳnh Ngọc Phước (An Giang); Nguyễn Tường Văn, Huỳnh Thạch Thảo, Lê Pha Lê (Phú Yên); Trần Kế Hoàn (Nam Định); Nguyễn Phúc Bảo Huy, Lê Thành Văn (Đắk Lắk), Thu Hiền (Đà Nẵng); Lê Khánh Nhâm (Hà Nam); Hà Ngọc Hoàng (Quảng Ninh), Trịnh Thị Ngọc (Bình Phước); Nguyễn Lê Hằng (Lào Cai), Nguyễn Hiệp, Lê Thanh Hùng, Lê Nam Ích (Bình Thuận); Nguyễn Trung Du (Bắc Ninh), Thanh Dương Hồng (Lâm Đồng), Trần Nhã My (Tây Ninh); Tăng Hoàng Phi, Cao Thanh Minh, Ngọc Linh, Ninh Lê, Nguyễn Anh Hùng, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Hải, Cao Văn Quyền, Đinh Thành Trung (Hà Nội); Phan Linh Châu, Bùi Văn Hiền, Nguyễn Thị Hằng (Hà Tĩnh), Nguyễn Thị Bình (Ninh Bình); Hoàng Bích Hà, Võ Hoàng Nam, Trần Xuân Thụy (Khánh Hòa), Lê Gia Hoài (Vĩnh Phúc), Tú Minh (Lâm Đồng), Trần Thành Nghĩa (Trà Vinh), Võ Văn Luyến (Quảng Trị)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

*Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.*